



Niềm tin và thịnh vượng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence – Freedom – Happiness

Số/ No.: 22 /2026/CV-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 04 năm 2026

Ho Chi Minh City, April 15, 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỐNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ**  
**CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM**  
*INFORMATION DISCLOSURE ON THE ELECTRONIC PORTAL OF THE STATE SECURITIES COMMISSION AND THE HO CHI MINH CITY STOCK EXCHANGE*

**Kính gửi:** Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
Sở giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh (HOSE)  
**To:** State Securities Commission  
Ho Chi Minh City Stock Exchange (HOSE)

Tên tổ chức: **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHƯƠNG ĐÔNG**  
Organization name: **ORIENT COMMERCIAL JOINT STOCK BANK**

Mã chứng khoán: **OCB**  
Stock symbol: **OCB**

Trụ sở chính: Tòa nhà The Hallmark, 15 Trần Bạch Đằng, P. An Khánh, TP.Hồ Chí Minh.  
Head office: The Hallmark Building, No. 15 Tran Bach Dang, An Khanh Ward, Ho Chi Minh City.  
Điện thoại: (028) 38 220 960  
Tel: (028) 38 220 960  
Fax: (028) 38 220 963

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Trịnh Văn Tuấn  
Information disclosing person: Mr. Trinh Van Tuan

Đại diện tổ chức  
Người đại diện theo pháp luật  
Organization Representative  
Legal Representative



TRINH VĂN TUẤN



**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NGÀY 15/04/2026**  
**NGÂN HÀNG TMCP PHƯƠNG ĐÔNG**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Điều lệ của Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) và các qui định của pháp luật hiện hành.
- Căn cứ Biên bản phiên họp Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên ngày 15/04/2026 của OCB.

**QUYẾT NGHỊ**

- I. Nhất trí thông qua toàn văn Báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT) số 01/2026/BC-HĐQT/ĐH. Theo đó, định hướng về chỉ tiêu kế hoạch cơ bản năm 2026 như sau:

*ĐVT: tỷ đồng*

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	So sánh	
				KH 2026 & TH 2025	
				+/-	%
1	Tổng tài sản	322.949	354.214	31.265	10%
2	Tổng huy động TT1	220.958	251.919	30.960	14%
3	Tổng dư nợ TT1	205.065	235.875	30.810	15%
4	Tỷ lệ nợ xấu (SBV)	2,30%	< 3,00%		
5	Lợi nhuận trước thuế	5.022	6.960	1.938	39%

- II. Nhất trí thông qua Báo cáo hoạt động số 02/2026/BC-BKS/ĐH của Ban Kiểm soát (BKS).
- III. Nhất trí thông qua Báo cáo tài chính riêng lẻ và Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG.
- IV. Nhất trí thông qua Phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2025 tại Tờ trình số 03/2026/TTr-HĐQT/ĐH, chi tiết như sau:

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
Đ	Lợi nhuận trước thuế	5.022.435.152.265
A2	Lợi nhuận chịu thuế TNDN	5.131.389.250.047
B	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.012.354.038.240
C	Lợi nhuận sau thuế	4.010.081.114.025
D	Trích lập các quỹ theo quy định	761.918.483.220
1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	401.009.728.011
2	Quỹ dự phòng tài chính	360.908.755.209
E	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ theo quy định	3.248.162.630.805
1	Trích lập quỹ phúc lợi	24.241.616.569
2	Trích lập quỹ khen thưởng	16.241.616.569
F	Lợi nhuận còn lại năm 2025 của cổ đông	3.207.679.397.667
G	Lợi nhuận còn lại của các năm trước 2025	722.936.010.867
H	Tổng lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ	3.930.615.408.534
I	Phương án phân phối lợi nhuận	
1	Vốn điều lệ hiện tại	26.630.522.840.000
2	Phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 15%), trong đó:	3.994.578.420.000
2.1	Từ quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	400.886.654.887
2.2	Từ lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ	3.593.691.765.113
J	Tổng lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ và phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu	336.923.643.421

Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2025 nêu trên.

V. Nhất trí thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2026 như được trình bày tại Tờ trình số 04/2026/TTr-HĐQT/ĐH của HĐQT, tóm lược như sau:

- Mức vốn điều lệ tăng thêm trong năm 2026: 3.994.578.420.000 đồng

ĐVT: đồng

Vốn điều lệ hiện tại	26.630.522.840.000
Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm trong năm 2026 do phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	3.994.578.420.000
Vốn điều lệ sau khi tăng	30.625.101.260.000

- Ủy quyền cho HĐQT: Nội dung chi tiết theo Tờ trình số 04/2026/TTr-HĐQT/ĐH của HĐQT.

- ĐHĐCĐ thông qua các nội dung sau:

- Phương án tăng vốn điều lệ 2026 của OCB với các nội dung nêu tại tờ trình tăng vốn điều lệ và ủy quyền cho Hội đồng quản trị theo Tờ trình này.
- Nội dung sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu nêu tại Điều lệ OCB theo số vốn điều lệ thực tế sau khi hoàn tất Phương án tăng vốn điều lệ và giao Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành Điều lệ sửa đổi, cập nhật việc tăng vốn điều lệ theo kết quả phát hành thực tế vào Giấy phép hoạt động phù hợp với quy định pháp luật.

VI. Nhất trí thông qua tổng mức ngân sách hoạt động, thù lao, thưởng và các lợi ích khác của HĐQT và BKS năm 2026 tại Tờ trình số 05/2026/TTr-HĐQT/ĐH của HĐQT.

VII. Nhất trí thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho OCB tại Tờ trình số 06/2026/TTr-HĐQT/ĐH của HĐQT.

VIII. Nhất trí thông qua việc sửa đổi, bổ sung Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm của OCB tại Tờ trình số 07/2026/TTr-HĐQT/ĐH của HĐQT.

IX. Nhất trí thông qua việc quyết định một số vấn đề khác thuộc quyền hạn của ĐHĐCĐ tại Tờ trình số 08/2026/TTr-HĐQT/ĐH của HĐQT.

X. Nhất trí thông qua việc bầu bổ sung Thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030 tại Tờ trình số 09/2025/TTr-HĐQT/ĐH của HĐQT, bao gồm các nội dung sau:

1. Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030: 08 thành viên, trong đó có 2 thành viên độc lập.

Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025- 2030 được bầu bổ sung: 01 Thành viên độc lập Hội đồng quản trị.

2. Thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030 được bầu bổ sung là:

STT	Họ và tên	Chức danh được bầu
1	Lê Xuân Nghĩa	Thành viên độc lập HĐQT

3520  
HÀNG  
TẠI CỔ P  
IG Đ  
HỒ C

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra quá trình thực hiện Nghị quyết này. *ve*

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Tổng Giám đốc;
- Lưu VP.HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**



**TRINH VĂN TUẤN**



**BIÊN BẢN PHIÊN HỌP  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NGÀY 15/04/2026  
NGÂN HÀNG TMCP PHƯƠNG ĐÔNG**

Hôm nay, ngày 15/04/2026 vào lúc 08h00, tại Khách sạn Lotte Sài Gòn (lầu 2), 2A-4A Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh.

Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Phương Đông (địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà The Hallmark, 15 Trần Bạch Đằng, Phường An Khánh, TP. Hồ Chí Minh, mã số doanh nghiệp: 0300852005) đã tiến hành phiên họp thường niên.

**I. Thành phần tham dự:**

1. Tham dự phiên họp có các đại biểu đại diện cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:
  - Ông Đỗ Xuân Trung – Phó Giám đốc Giám Sát Khu vực 2.
  - Ông Vũ Tuấn Thiên - Đại diện Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng NHNN Việt Nam
2. Tham dự phiên họp có các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành.
3. Theo báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội do Bà Đặng Thị Thanh Huyền, Trưởng Ban kiểm soát trình bày, tình hình cổ đông tại Đại hội như sau:

Tổng số cổ đông có mặt và ủy quyền: 225 cổ đông, nắm giữ 2.210.364.387 cổ phần, chiếm tỷ lệ 83% số cổ phần có quyền biểu quyết đang lưu hành (đính kèm Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự).

Ban kiểm tra tư cách cổ đông xác định Đại hội đủ điều kiện để tiến hành theo quy định của Điều lệ OCB và pháp luật hiện hành.

**II. Ban tổ chức giới thiệu và Đại hội đã biểu quyết thông qua:**

**1. Ban Kiểm phiếu**

Đại hội đã nhất trí 100% thông qua thành phần Ban Kiểm phiếu gồm các nhân sự sau bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết tại cuộc họp:

- Bà Phạm Kiều Linh, Trưởng KTNB - Trưởng ban kiểm phiếu
- Bà Vũ Thị Quỳnh Trang, Phó Phòng Pháp chế - Thành viên
- Ông Nguyễn Huỳnh Minh Đức, đại diện CTCP Chứng khoán OCBS - Thành viên

**2. Nội quy làm việc, thể lệ biểu quyết và bầu cử**

Đại hội đã nhất trí 100% thông qua Nội quy làm việc, thể lệ biểu quyết và bầu cử của Đại hội do Ban Tổ chức Đại hội trình bày bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết tại cuộc họp.

**3. Chủ tọa đoàn**

Ngoài Ông Trịnh Văn Tuấn, Chủ tịch Hội đồng Quản trị là Chủ tọa theo quy định, 100% đại hội thống nhất bầu thêm 02 thành viên tham gia Chủ tọa đoàn bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết tại cuộc họp.

Danh sách Chủ tọa đoàn như sau:

- Ông Trịnh Văn Tuấn : Chủ tịch HĐQT OCB
- Ông Phan Trung : Thành viên HĐQT OCB
- Ông Phạm Hồng Hải : Tổng Giám đốc OCB.

#### 4. Ban Thư ký

Chủ tọa Đoàn đã chỉ định Ban Thư ký gồm có:

- Ông Nguyễn Tuấn Nghĩa
- Bà Nguyễn Thị Thu Thủy.

#### 5. Chương trình Đại hội

Sau khi nghe báo cáo Chương trình Đại hội do Chủ tọa đoàn trình bày, Đại hội đã biểu quyết 100% thông qua Chương trình Đại hội bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết tại cuộc họp.

### III. Nội dung Đại hội:

#### A. Đại hội đã nghe Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) và Tổng Giám đốc (TGD) OCB trình bày các văn kiện Đại hội (đính kèm).

#### B. Thảo luận và ý kiến đóng góp của cổ đông

Đại hội đã tiến hành thảo luận và Đoàn Chủ tọa đã giải đáp đầy đủ các câu hỏi của cổ đông như sau:

- Phân tích hoạt động 2025, cơ sở đề ra kế hoạch kinh doanh 2026 và kế hoạch cho giai đoạn mới, bên cạnh cập nhật kết quả kinh doanh Quý 1 năm 2026;
- Xu hướng nợ xấu, nhận định của OCB về các nguyên nhân và các giải pháp xử lý;
- Các động thái của OCB trong việc triển khai tín dụng trong bối cảnh xung đột địa chính trị và các định hướng từ NHNN;
- Tiềm năng giá trị cổ phiếu OCB;
- Thảo luận tầm nhìn của OCB và các kỳ vọng đột phá mô hình kinh doanh giai đoạn tiếp theo;
- Đánh giá của cổ đông chiến lược Aozora với hoạt động OCB;
- Kế hoạch OCB mua công ty chứng khoán OCBS và việc hợp tác giữa OCB và OCBS trong tương lai.
- Định hướng OCB trong đầu tư phát triển công nghệ và tăng trưởng CASA.

#### C. Kết quả biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình trình Đại hội:

Tiếp theo phần thảo luận các tờ trình, báo cáo, Đại hội đã tiến hành biểu quyết từng nội dung theo sự điều hành của Chủ tọa đoàn bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết tại cuộc họp.

Ban Kiểm phiếu đã kiểm phiếu và công bố kết quả biểu quyết các văn kiện trình Đại hội như sau:

##### 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị số 01/2026/BC-HĐQT/ĐH.

Định hướng về chỉ tiêu kế hoạch cơ bản năm 2026:

DVT: tỷ đồng, %

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	So sánh	
				KH 2026 & TH 2025	
				+/-	%
1	Tổng tài sản	322.949	354.214	31.265	10%
2	Tổng huy động TT1	220.958	251.919	30.960	14%
3	Tổng dư nợ TT1	205.065	235.875	30.810	15%
4	Tỷ lệ nợ xấu (SBV)	2,30%	< 3,00%		
5	Lợi nhuận trước thuế	5.022	6.960	1.938	39%

Kết quả biểu quyết:

Tán thành	100%
Không tán thành	0%
Không có ý kiến	0%

2. Thông qua Báo cáo số 02/2026/BC-BKS/ĐH về Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát.

Kết quả biểu quyết:

Tán thành	100%
Không tán thành	0%
Không có ý kiến	0%

3. Thông qua Báo cáo tài chính riêng lẻ và Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG và Phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2025 tại Tờ trình số 03/2026/TTr-HĐQT/ĐH của HĐQT, cụ thể như sau:

DVT: đồng

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
Đ	Lợi nhuận trước thuế	5.022.435.152.265
A2	Lợi nhuận chịu thuế TNDN	5.131.389.250.047
B	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.012.354.038.240

Lựa chọn Công ty TNHH KPMG là tổ chức kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính và thực hiện dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính trong năm 2027 của OCB, kiểm toán các nội dung khác theo quy định pháp luật.

Kết quả biểu quyết:

Tán thành	99,955%
Không tán thành	0,000%
Không có ý kiến	0,045%

7. Thống nhất thông qua việc sửa đổi, bổ sung Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm của OCB tại Tờ trình số 07/2026/TTr-HĐQT/ĐH của HĐQT.

Kết quả biểu quyết:

Tán thành	94,020%
Không tán thành	0,000%
Không có ý kiến	5,980%

8. Thống nhất thông qua việc quyết định một số vấn đề khác thuộc quyền hạn của ĐHĐCĐ tại Tờ trình số 08/2026/TTr-HĐQT/ĐH của HĐQT, cụ thể như sau:

- 8.1. Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của OCB.
- 8.2. Quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của OCB.
- 8.3. Quyết định việc thực hiện thủ tục cấp đổi Giấy phép hoạt động của OCB theo mẫu Giấy phép của Ngân hàng Nhà nước.
- 8.4. Xem xét, quyết định việc thay đổi, bổ sung nội dung kinh doanh theo quy định của pháp luật; ban hành quy chế tài chính, các quy chế, quy định thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.
- 8.5. Quyết định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại OCB nhưng không được vượt quá 30% vốn điều lệ của OCB hoặc một tỷ lệ tối đa khác theo quy định pháp luật và sửa đổi Điều lệ OCB về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại OCB.
- 8.6. Quyết định các vấn đề liên quan đến việc mua bán cổ phiếu quỹ (bao gồm nhưng không giới hạn ban hành, quyết định, chỉnh sửa các phương án sử dụng vốn cần thiết).
- 8.7. Phê duyệt các trường hợp xuất toán nợ đã xử lý rủi ro ra khỏi ngoại bảng theo quy định pháp luật.

Việc ủy quyền trên đây có giá trị thực hiện đến phiên họp ĐHĐCĐ thường niên kỳ tới.

Kết quả biểu quyết:

Tán thành	93,975%
-----------	---------

THƯ KÝ ĐOÀN



NGUYỄN THỊ THU THỦY



NGUYỄN TUẤN NGHĨA

CHỦ TỌA ĐOÀN



TRỊNH VĂN TUẤN



PHAN TRUNG



PHẠM HỒNG HẢI



**BÁO CÁO**  
**KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Hôm nay, ngày **15 tháng 04 năm 2026** tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Ngân hàng TMCP Phương Đông,

1. Tính đến thời điểm khai mạc Đại hội (8h25 ngày 15/04/2026), Ban kiểm tra tư cách cổ đông xin báo cáo trước Đại hội kết quả kiểm tra như sau:

- Tổng số cổ đông được mời tham dự Đại hội là: **26.288** cổ đông, sở hữu **100%** vốn cổ phần của Ngân hàng TMCP Phương Đông

- Tổng số cổ đông hiện diện và ủy quyền là: **159** cổ đông

- Tổng số cổ đông vắng mặt là: **26.129** cổ đông

Tổng cộng **159** cổ đông hiện diện và ủy quyền tham dự Đại hội tương đương **2.107.416.517** cổ phần chiếm tỷ lệ **79,14%** trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Ban kiểm tra tư cách cổ đông kết luận tất cả **159** cổ đông hiện diện và ủy quyền tham dự đủ tư cách đại diện cho **2.107.416.517** cổ phần trên tổng số **2.663.052.284** cổ phần, chiếm tỷ lệ **79,14%** trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, đáp ứng đủ điều kiện để tổ chức Đại hội theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng TMCP Phương Đông và pháp luật liên quan.

2. Tính đến thời điểm trước khi tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội (9h37 ngày 15/04/2026), Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội như sau:

- Tổng số cổ đông được mời tham dự Đại hội là: **26.288** cổ đông, sở hữu **100%** vốn cổ phần của Ngân hàng TMCP Phương Đông

- Tổng số cổ đông hiện diện và ủy quyền là: **225** cổ đông

- Tổng số cổ đông vắng mặt là: **26.063** cổ đông

Tổng cộng **225** cổ đông hiện diện và ủy quyền tương đương **2.210.364.387** cổ phần trên tổng số **2.663.052.284** cổ phần, chiếm tỷ lệ **83,00%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

TM.BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG



**ĐANG THỊ THANH HUYỀN**



**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT CÁC NỘI DUNG  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
NGÂN HÀNG TMCP PHƯƠNG ĐÔNG NGÀY 15/04/2026**

Hôm nay, ngày 15 tháng 04 năm 2026, tại Khách sạn Lotte Sài Gòn, số 2a-4a Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Đại hội đồng cổ đông thường niên Ngân hàng TMCP Phương Đông đã tiến hành biểu quyết các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông.

**A. BAN KIỂM PHIẾU GỒM:**

- Bà Phạm Kiều Linh - Trưởng ban kiểm phiếu
- Bà Vũ Thị Quỳnh Trang - Thành viên
- Ông Nguyễn Huỳnh Minh Đức - Thành viên

**B. KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU:**

Tính đến thời điểm tiến hành biểu quyết, theo báo cáo của Ban kiểm tra tư cách cổ đông, tổng số cổ đông hợp lệ và đủ điều kiện biểu quyết là **225** cổ đông, sở hữu **2.210.364.387** cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ **83,00%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Ngân hàng TMCP Phương Đông.

- Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: **225** phiếu, tương đương **2.210.364.387** cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm **100%** tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

- Số lượng phiếu biểu quyết không hợp lệ: **0** phiếu, chiếm **0%** tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

Nội dung	Tổng số CP biểu quyết	Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến	
		Số CP biểu quyết	Tỷ lệ %	Số CP biểu quyết	Tỷ lệ %	Số CP biểu quyết	Tỷ lệ %
1. Chương trình Đại hội, Thê lệ biểu quyết và bầu cử bổ sung thành viên độc lập HĐQT	2.210.364.387	2.210.364.387	100,000	0	0,000	0	0,000
2. Thông qua thành phần Chủ tọa đoàn và Ban kiểm phiếu	2.210.364.387	2.210.364.387	100,000	0	0,000	0	0,000
3. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2.210.364.387	2.210.364.387	100,000	0	0,000	0	0,000
4. Báo cáo của Ban kiểm soát	2.210.364.387	2.210.364.387	100,000	0	0,000	0	0,000
5. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2025	2.210.364.387	2.210.364.387	100,000	0	0,000	0	0,000

Nội dung	Tổng số CP biểu quyết	Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến	
		Số CP biểu quyết	Tỷ lệ %	Số CP biểu quyết	Tỷ lệ %	Số CP biểu quyết	Tỷ lệ %
6. Phương án tăng vốn điều lệ năm 2026	2.210.364.387	2.210.364.387	100,000	0	0,000	0	0,000
7. Tờ trình về việc báo cáo thù lao, thưởng, chi phí khác năm 2025 và đề xuất về thù lao, thưởng, chi phí khác năm 2026 của HĐQT và BKS	2.210.364.387	2.210.364.387	100,000	0	0,000	0	0,000
8. Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập	2.210.364.387	2.209.373.607	99,955	0	0,000	990.780	0,045
9. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm	2.210.364.387	2.078.181.125	94,020	0	0,000	132.183.262	5,980
10. Tờ trình về việc quyết định một số vấn đề khác thuộc quyền hạn của ĐHĐCĐ	2.210.364.387	2.077.188.401	93,975	132.183.262	5,980	992.724	0,045
11. Tờ trình về việc bầu bổ sung Thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030	2.210.364.387	2.210.364.387	100,000	0	0,000	0	0,000
12. Biên bản Phiên họp thường niên 2026	2.210.364.387	2.210.364.387	100,000	0	0,000	0	0,000

### C. CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC THÔNG QUA:

Căn cứ quy định tại Điều lệ của Ngân hàng TMCP Phương Đông và các quy định Pháp luật hiện hành, kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung từ mục 1 đến mục 12 nêu trên, ĐHĐCĐ đã nhất trí thông qua toàn bộ nội dung trình Đại hội của HĐQT.

Biên bản kiểm phiếu kết thúc lúc 11:17 cùng ngày, đã được các thành viên Ban kiểm phiếu cùng nhất trí và ký tên vào biên bản.

#### BAN KIỂM PHIẾU



**PHẠM KIỀU LINH**



**VŨ THỊ QUỲNH TRANG**



**NGUYỄN HUỲNH MINH ĐỨC**





### BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU

## BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2025-2030

Hôm nay, ngày 15 tháng 04 năm 2026, tại Khách sạn Lotte Sài Gòn, số 2a-4a Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Đại hội đồng cổ đông thường niên Ngân hàng TMCP Phương Đông đã tiến hành bầu cử bổ sung thành viên độc lập Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ

#### A. BAN KIỂM PHIẾU GỒM:

- Bà Phạm Kiều Linh - Trưởng ban kiểm phiếu
- Bà Vũ Thị Quỳnh Trang - Thành viên
- Ông Nguyễn Huỳnh Minh Đức - Thành viên

Tính đến thời điểm tiến hành bầu cử, theo báo cáo của Ban kiểm tra tư cách cổ đông, tổng số cổ đông hợp lệ và đủ điều kiện bầu cử là 225 cổ đông, sở hữu 2.210.364.387 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 83,00% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Ngân hàng TMCP Phương Đông.

#### B. KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Số lượng phiếu bầu cử phát ra: 225 phiếu, tương ứng 2.210.364.387 cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số lượng phiếu bầu cử thu vào: 156 phiếu, tương ứng 99,97% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết phát ra.  
Trong đó:
  - Số lượng phiếu bầu cử hợp lệ: 156 phiếu, tương ứng 2.209.636.484 cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
  - Số lượng phiếu bầu cử không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0,00% cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

STT	Họ và tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
01	Ông LÊ XUÂN NGHĨA	2.209.603.142

#### C. KẾT QUẢ BẦU CỬ:

Với kết quả kiểm phiếu như trên, căn cứ thể lệ bầu cử bổ sung thành viên độc lập Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025-2030 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, ứng cử viên trúng cử thành viên độc lập HĐQT như sau:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu
01	Ông LÊ XUÂN NGHĨA	2.209.603.142

Biên bản kiểm phiếu kết thúc lúc 10:19 cùng ngày, đã được các thành viên Ban kiểm phiếu cùng nhất trí và ký tên vào biên bản

PHẠM KIỀU LINH

BAN KIỂM PHIẾU

VŨ THỊ QUỲNH TRANG

NGUYỄN HUỖNH MINH ĐỨC



Niềm tin và thịnh vượng

**CHƯƠNG TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
Ngày 15/04/2026

TT	Thời gian	Nội dung chương trình
1	08:00 – 08:30	Cổ đông đăng ký danh sách, nhận thẻ biểu quyết
2	08:30 – 08:35	Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự
3	08:35 – 08:40	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội
4	08:40 – 08:50	<ul style="list-style-type: none"><li>- Giới thiệu và biểu quyết thông qua:<ul style="list-style-type: none"><li>▪ Ban Kiểm phiếu</li><li>▪ Nội quy làm việc của Đại hội</li><li>▪ Chủ tọa đoàn</li></ul></li><li>- Chủ tọa đoàn chỉ định Ban thư ký</li><li>- Giới thiệu Chương trình Đại hội, thể lệ biểu quyết và bầu cử, biểu quyết thông qua</li></ul>
5	08:50 – 09:10	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Báo cáo quản trị của HĐQT.</li><li>2. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát (BKS).</li></ol>
6	09:10 – 09:50	<ol style="list-style-type: none"><li>3. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2025, Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2025.</li><li>4. Phương án tăng vốn điều lệ năm 2026.</li><li>5. Tờ trình về việc báo cáo về thù lao, thưởng, chi phí khác năm 2025 và đề xuất về thù lao, thưởng, chi phí khác năm 2026 của HĐQT và BKS.</li><li>6. Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập.</li><li>7. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm.</li><li>8. Tờ trình về việc quyết định một số vấn đề khác thuộc quyền hạn của ĐHĐCĐ.</li></ol>
7	09:50 – 09:55	<ol style="list-style-type: none"><li>9. Tờ trình về việc bầu thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030.</li></ol>
8	09:55 – 10:05	Ban Kiểm phiếu hướng dẫn thể lệ biểu quyết và bầu cử thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2025 – 2030.
9	10:05 – 10:20	Cổ đông tiến hành bầu cử thành viên độc lập HĐQT.
10	10:20 – 11:10	Đại hội thảo luận các báo cáo và tờ trình.
11	11:10 – 11:20	Cổ đông tiến hành biểu quyết các báo cáo và tờ trình.
12	11:20 – 11:35	Đại hội nghỉ giải lao 15 phút
13	11:35 – 11:45	Ban Kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu về các nội dung xin ý kiến Đại hội và công bố kết quả bầu cử thành viên độc lập HĐQT.
14	11:45 – 11:50	Thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2025 – 2030 ra mắt Đại hội.
15	11:50 – 11:55	<ul style="list-style-type: none"><li>• Ban Thư ký Đại hội trình bày dự thảo Biên bản Phiên họp.</li><li>• Đại hội đồng cổ đông thông qua Biên bản Phiên họp thường niên 2026.</li></ul>
16	11:55 – 12:00	Chủ tọa đoàn phát biểu bế mạc Đại hội

## NỘI QUY LÀM VIỆC

### PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NGÀY 15/04/2026 NGÂN HÀNG TMCP PHƯƠNG ĐÔNG

Để phiên họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên ngày 15/04/2026 của Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) được tiến hành đúng trình tự và thành công tốt đẹp, ĐHĐCĐ thống nhất thực hiện các nội dung của nội quy sau:

1. Tuân thủ sự điều khiển Đại hội của Chủ tọa đoàn.
2. Đi họp đúng giờ, giữ gìn trật tự tại Đại hội, hạn chế việc đi lại, thay đổi vị trí, tắt hoặc chuyển điện thoại qua chế độ rung, không hút thuốc, không mang thức ăn vào Hội trường trong suốt quá trình diễn ra Đại hội.
3. Không mang vật dụng dễ cháy, nổ, nguy hiểm vào Hội trường.
4. Khi cần phát biểu ý kiến, cổ đông (hoặc người được ủy quyền) giơ thẻ biểu quyết và giới thiệu mã cổ đông. Ban tổ chức sẽ đưa micro đến tận nơi để phát biểu. Cổ đông hoặc người ủy quyền có thể có ý kiến bằng văn bản gửi cho Thư ký đoàn để chuyển trực tiếp đến Chủ tọa đoàn.
5. Các ý kiến thảo luận cần tập trung vào những chương trình đã được Đại hội thông qua. Khi phát biểu, góp ý cần đi vào trọng tâm và thể hiện tinh thần xây dựng.
6. Tổng số, tỷ lệ cổ đông tham gia Đại hội được công bố trong phần thủ tục khai mạc Đại hội. Trường hợp vì lý do bất khả kháng không thể tiếp tục dự họp đến khi biểu quyết, thì cổ đông có thể gửi phiếu biểu quyết và phiếu bầu vào thùng phiếu của Ban tổ chức đặt tại cửa ra vào (có nhân viên hướng dẫn bỏ phiếu). Trường hợp cổ đông ra về trước khi Đại hội bế mạc mà không gửi phiếu biểu quyết vào thùng phiếu của Đại hội thì xem như cổ đông đồng ý các nội dung đã trình tại Đại hội. Việc ủy quyền của cổ đông có thể bằng hình thức gửi văn bản ủy quyền giấy hoặc bản scan qua email.
7. Những người không tuân thủ việc điều khiển của Chủ tọa đoàn, không tuân thủ nội quy của Đại hội thì Chủ tọa đoàn được quyền áp dụng quy định tại Điều 146 Luật Doanh nghiệp 2020.
8. Nội quy này được trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua và áp dụng tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên ngày 15/04/2026 của OCB.



## THẺ LỆ BIỂU QUYẾT VÀ THẺ LỆ BẦU THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024
- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB)

### I. THẺ LỆ BIỂU QUYẾT:

1. Tất cả các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông đều phải biểu quyết công khai, trực tiếp tại Đại hội.
2. Mỗi cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền hợp lệ của cổ đông (sau đây gọi tắt là Cổ đông) tham dự Đại hội được phát 01 (một) Thẻ biểu quyết. Thẻ biểu quyết được đóng dấu treo của OCB. Trên thẻ có in thông tin Tên Cổ đông, tổng số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết.
3. Tổng số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết của mỗi Cổ đông được tính bằng tổng số cổ phần phổ thông mà người đó sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu theo ủy quyền.
4. Phương thức biểu quyết:
  - Cổ đông sẽ thực hiện quyền biểu quyết bằng phương thức biểu quyết công khai và GIỜ Thẻ biểu quyết khi thông qua các nội dung được quy định tại mục I của Thẻ lệ theo sự điều khiển của chủ tọa Đoàn.
  - Cổ đông chọn một trong ba ý kiến biểu quyết: "Tán thành", "Không tán thành", hoặc "Không có ý kiến". Danh sách các Cổ đông biểu quyết "Không tán thành" hoặc "Không có ý kiến" đối với mỗi vấn đề biểu quyết, có đầy đủ chữ ký của các Cổ đông sẽ được lập và lưu trữ theo quy định tại OCB.
  - OCB sẽ không lấy chữ ký của các Cổ đông biểu quyết "Tán thành" đối với các vấn đề biểu quyết được nêu tại mục I thẻ lệ này.

### 4. Điều kiện thông qua Đại hội đồng cổ đông:

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số Cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp chấp thuận, trừ trường hợp sau đây phải được số Cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp chấp thuận:

- Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ, thông qua phương án chào bán cổ phần bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán.
- Thông qua quyết định đầu tư, mua bán TSCĐ mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán TSCĐ có giá trị từ 20% vốn điều lệ ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất



- Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản.
5. Kết quả kiểm phiếu và công bố kết quả:
- Kết quả kiểm phiếu biểu quyết từng vấn đề biểu quyết trong Đại hội được báo cáo ngay sau khi biểu quyết.
  - Trong trường hợp Cổ đông có ý kiến thắc mắc về kết quả biểu quyết, Chủ tọa sẽ xem xét và quyết định ngay tại Đại hội.
6. Thể lệ biểu quyết được công bố công khai tại cuộc họp để được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

## II. THỂ LỆ BẦU THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Mỗi Cổ đông tham dự Đại hội được phát 01 phiếu bầu Thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030. Phiếu bầu cử được đóng dấu treo của OCB. Trên phiếu có in mã số Cổ đông, số cổ phần sở hữu, tổng số phiếu bầu và danh sách ứng cử viên được bầu.
2. Việc biểu quyết bầu Thành viên độc lập HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu và Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho ứng cử viên.
3. CÁCH GHI PHIẾU BẦU (PHIẾU BẦU HỢP LỆ):
- a. Trường hợp Cổ đông **dồn hết** tổng số phiếu bầu của mình cho ứng cử viên, Cổ đông đánh dấu "x" vào phần "số phiếu bầu".
  - b. Trường hợp Cổ đông **chia tổng số phiếu bầu** của mình cho ứng cử viên theo số lượng phiếu khác nhau, Cổ đông **ghi cụ thể** số phiếu bầu của mình.
  - c. Trường hợp Cổ đông **không bỏ phiếu bầu** cho ứng cử viên, Cổ đông phải ghi số "0" vào phần số phiếu bầu.
  - d. Trường hợp Cổ đông ghi sai số phiếu bầu, Cổ đông gạch ngang số ghi sai và ghi lại số phiếu bầu đúng và ký tên tại phần đã sửa.
4. PHIẾU BẦU KHÔNG HỢP LỆ:
- Phiếu bầu cử không phải do Ban tổ chức phát ra.
  - Phiếu bầu cử **ghi thêm tên** ứng cử viên mà Đại hội đồng cổ đông chưa thông qua.
  - Phiếu bầu cử bị **xé rách, gạch xóa tên ứng cử viên, bị bôi bẩn** không đọc được nội dung.
  - Phiếu bầu mà trong **bất kỳ dòng nào của cột số phiếu bầu** phân bổ cho từng ứng cử viên bị **bỏ trống** hoặc các phiếu **vừa ghi số, vừa ghi chữ**.
  - Phiếu bầu có tổng số phiếu bầu phân bổ cho các ứng cử viên **vượt quá tổng số phiếu bầu in trên phiếu**.

- III. Tất cả các Cổ đông tham dự có trách nhiệm tuân thủ nghiêm túc sự điều hành của Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và thể lệ này./



## BÁO CÁO QUẢN TRỊ

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

#### I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

##### 1. Bối cảnh kinh tế và kết quả hoạt động kinh doanh

###### Bối cảnh kinh tế 2025

Năm 2025, tình hình kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều yếu tố bất định khi căng thẳng chính trị tại một số khu vực vẫn kéo dài, cạnh tranh chiến lược giữa các nền kinh tế lớn gia tăng. Bên cạnh đó, rủi ro từ nợ công cao tại nhiều quốc gia, biến động giá năng lượng và lương thực, cùng với các hiện tượng thời tiết cực đoan tiếp tục tạo áp lực đối với triển vọng tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Tuy nhiên, nhờ lạm phát tại nhiều nền kinh tế lớn dần được kiểm soát và chính sách tiền tệ từng bước chuyển sang trạng thái nới lỏng hơn, hoạt động thương mại và đầu tư quốc tế đã có dấu hiệu cải thiện, góp phần hỗ trợ đà phục hồi của kinh tế thế giới.

Trong bối cảnh đó, kinh tế Việt Nam tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực. Năm 2025, GDP của Việt Nam tăng 8,02% (đạt mục tiêu tăng trưởng Chính phủ đề ra), nằm trong nhóm các nền kinh tế tăng trưởng nhanh trong khu vực. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa đạt khoảng 930 tỷ USD, trong đó xuất khẩu đạt 475,04 tỷ USD và nhập khẩu đạt 455,01 tỷ USD, tiếp tục duy trì thặng dư thương mại. Thu hút đầu tư nước ngoài duy trì khả quan khi vốn FDI thực hiện đạt khoảng 27,6 tỷ USD, tăng khoảng 9% so với năm 2024, mức cao nhất trong nhiều năm gần đây.

Nhờ sự điều hành linh hoạt của chính sách tài khóa và tiền tệ, môi trường kinh tế vĩ mô tiếp tục được duy trì ổn định; lạm phát được kiểm soát, tỷ giá biến động trong biên độ hợp lý và mặt bằng lãi suất duy trì ở mức hỗ trợ cho hoạt động sản xuất – kinh doanh. Những yếu tố này đã góp phần củng cố niềm tin của doanh nghiệp và nhà đầu tư, tạo nền tảng thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của các tổ chức tín dụng và doanh nghiệp trong năm 2025.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh cơ bản của OCB năm 2025 như sau:

*DVT: tỷ đồng, %*

Chỉ tiêu	Thực hiện 2025	% tăng/giảm so với 2024	% so với kế hoạch 2025
Tổng tài sản	322.949	17%	102%
Tổng dư nợ TT1 <sup>1</sup>	205.065	14%	98%
Tổng huy động TT1 <sup>2</sup>	220.958	15%	101%

<sup>1</sup> Tổng dư nợ TT1 gồm: Cho vay khách hàng; TPDN; Mua nợ.

<sup>2</sup> Tổng huy động TT1 gồm: Tiền gửi khách hàng; GTCG; Vốn tài trợ - ủy thác.

Lợi nhuận trước thuế	5.022	25%	94%
Tỷ lệ nợ xấu (SBV)	2,30%	< 3%	Đạt

### 1.1. Hoạt động tín dụng:

Trong năm 2025, OCB tiếp tục đẩy mạnh hoạt động tín dụng thông qua việc triển khai đa dạng các chương trình lãi suất ưu đãi cho cả khách hàng doanh nghiệp và khách hàng cá nhân, với tổng quy mô các gói tín dụng khoảng 96.000 tỷ đồng. Doanh số khai thác từ các chương trình đạt gần 23.836 tỷ đồng, hỗ trợ trên 22.000 khách hàng tiếp cận nguồn vốn với chi phí cạnh tranh, qua đó góp phần thúc đẩy tăng trưởng tín dụng, hỗ trợ nhu cầu vốn sản xuất kinh doanh, tiêu dùng và nhà ở của khách hàng.

Đối với khách hàng doanh nghiệp, OCB triển khai nhiều chương trình tín dụng ưu đãi phù hợp với từng nhu cầu vốn và đặc điểm dòng tiền của doanh nghiệp, như gói gửi USD vay VND ưu đãi, gói kết hợp tiền gửi trung dài hạn và cho vay, cùng các gói cho vay VND ngắn hạn lãi suất ưu đãi dành cho khách hàng mới và khách hàng hiện hữu. Các chương trình này góp phần hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn linh hoạt, tối ưu chi phí tài chính và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, với mức lãi suất ưu đãi tốt nhất từ 1,1%/năm đối với một số gói có tài sản bảo đảm đặc thù.

Đối với khách hàng cá nhân, OCB triển khai đồng thời nhiều chương trình ưu đãi lãi suất cho vay sản xuất kinh doanh, vay thế chấp, vay mua bất động sản, vay tiêu dùng và vay mua ô tô, đồng thời đẩy mạnh các chính sách tài trợ dành cho khách hàng mua nhà tại các dự án/chủ đầu tư chiến lược. Các chương trình này đã giúp khách hàng cá nhân dễ dàng tiếp cận nguồn vốn phục vụ nhu cầu an cư, tiêu dùng và phát triển hoạt động kinh doanh, với mức lãi suất cạnh tranh từ 5,1% đến 10,5%/năm tùy theo sản phẩm và từng phân khúc khách hàng.

### 1.2. Hoạt động huy động

Huy động thị trường 1 tăng 14.8% so với cùng kỳ, đạt gần 221 ngàn tỷ đồng, hoàn thành 101% kế hoạch về quy mô của năm 2025

Trong đó, tiền gửi từ khách hàng cá nhân tiếp tục tăng trưởng ổn định với tốc độ xấp xỉ 14% tương đương với trung bình ngành, đóng góp gần 70% tổng quy mô tiền gửi từ khách hàng. Bên cạnh phát hành giấy tờ có giá và vay vốn từ định chế tài chính quốc tế đạt mức tăng trưởng 42% so với cùng kỳ.

Kết quả trên có được từ việc nâng cấp và liên tục phát triển sản phẩm tiền gửi nhằm đáp ứng đa dạng nhu cầu của khách hàng từ tích lũy đến đầu tư, giúp OCB duy trì nền tảng huy động nguồn vốn ổn định từ khách hàng dân cư, cải thiện đáng kể tỷ trọng tiền gửi kỳ hạn dài trong cơ cấu vốn, đáp ứng nhu cầu tăng trưởng kinh doanh an toàn và bền vững.

### 1.3. Hoạt động quản trị rủi ro:

Năm 2025 các tỷ lệ an toàn thanh khoản trọng yếu như tỷ lệ dự trữ thanh khoản (LRR), tỷ lệ khả năng chi trả (LCR VND và USD), tỷ lệ cho vay so với tổng tiền gửi (LDR) và tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn của OCB tiếp tục được duy trì và kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo tuân thủ các ngưỡng an toàn của NHNN. Ngân hàng ưu tiên quản trị danh mục tài sản thanh khoản cao (tiền

mặt, tiền gửi dự trữ, trái phiếu chính phủ) một cách linh hoạt, đảm bảo tuân thủ các tỷ lệ an toàn thanh khoản và tính sẵn sàng trước mọi nghĩa vụ tài chính.

Bên cạnh đó, OCB đang chủ động tiệm cận các thông lệ quốc tế thông qua việc định kỳ tính toán các tỷ lệ LCR và NSFR theo chuẩn mực Basel III. Việc đưa các chỉ số này vào hệ thống theo dõi giúp Ngân hàng sớm nhận diện các biến động, từ đó điều chỉnh cơ cấu tài sản – nguồn vốn theo hướng bền vững và tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn.

Ngoài ra, OCB đang triển khai quy trình đánh giá nội bộ về mức đủ thanh khoản (ILAAP) định kỳ hàng năm, kết hợp với việc thực hiện kiểm tra sức chịu đựng (Stress test) rủi ro thanh khoản định kỳ hàng quý. Những nỗ lực này không chỉ giúp OCB khẳng định năng lực thanh khoản trước các kịch bản thị trường thách thức, mà còn đảm bảo kế hoạch nguồn vốn luôn sẵn sàng đáp ứng mục tiêu phát triển kinh doanh bền vững và ổn định trong dài hạn.

OCB tuân thủ nghiêm ngặt các giới hạn an toàn theo quy định, đảm bảo hoạt động ổn định, hiệu quả và kiểm soát rủi ro chặt chẽ trong năm 2025.

Tình hình thực hiện giám sát một số hạn mức rủi ro trọng yếu năm 2025:

Chỉ Tiêu	Thực hiện năm 2025	Quy định NHNN	Đánh giá
Hệ số an toàn vốn (CAR Basel II Hợp nhất)	12,3%	≥8%	Tuân thủ
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn	28,96%	≤30%	Tuân thủ
Hệ số LDR (Cho vay/huy động vốn)	73,08%	≤85%	Tuân thủ
Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	20,18%	≥10%	Tuân thủ
Tỷ lệ nợ xấu	2,30%	< 3,00%	Tuân thủ

#### 1.4. Hoạt động Công nghệ thông tin và Ngân hàng số

Trong năm 2025, hoạt động công nghệ thông tin và ngân hàng số của OCB tiếp tục ghi nhận nhiều kết quả tích cực, đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy tăng trưởng kinh doanh, nâng cao trải nghiệm khách hàng, tăng cường năng lực quản trị rủi ro và tối ưu hóa hiệu quả vận hành. Các chương trình, sáng kiến công nghệ được triển khai đồng bộ, bám sát định hướng chuyển đổi số và phát triển bền vững của Ngân hàng, cụ thể:

##### (1) Phát triển và hoàn thiện nền tảng ngân hàng

OCB tiếp tục nâng cấp nền tảng OCB OMNI theo định hướng Đơn giản – Mượt – Tiện dụng – Cá nhân hóa, qua đó tăng khả năng phát triển tính năng, tối ưu tốc độ giao dịch và nâng cao trải nghiệm khách hàng trên kênh số. Đồng thời, Ngân hàng đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu trong phân tích hành vi, nhu cầu khách hàng để chủ động đề xuất sản phẩm, dịch vụ và ưu đãi phù hợp, cũng như hoàn tất tích hợp định danh điện tử VNeID, tạo nền tảng mở rộng các dịch vụ số an toàn, thuận tiện. Bên cạnh đó, các sản phẩm số mới như

Flexi Saving và Max Savings tiếp tục được hoàn thiện, góp phần đa dạng hóa giải pháp tài chính cho khách hàng.

(2) Phát triển sản phẩm, tiện ích số và số hóa hành trình khách hàng

Trong năm, OCB tiếp tục mở rộng các sản phẩm và tiện ích số như mở thẻ tín dụng 100% trực tuyến, cấp thấu chi online đối với khách hàng có sổ tiết kiệm trực tuyến, cùng nhiều tính năng cá nhân hóa theo từng phân khúc khách hàng. Đối với khách hàng doanh nghiệp, Ngân hàng đẩy mạnh số hóa các dịch vụ ngân hàng giao dịch và tài trợ thương mại trên nền tảng số, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị tài chính và cải thiện trải nghiệm khách hàng. Nhờ đó, tỷ lệ khách hàng tham gia qua kênh số đạt 88%, tăng 6% so với năm 2024; tỷ lệ giao dịch trên kênh OCB OMNI đạt 90%, trong khi số lượng và doanh số giao dịch đều tăng trên 90% so với năm trước.

(3) Tăng cường an toàn bảo mật và quản trị rủi ro

OCB tiếp tục triển khai các giải pháp bảo mật, an toàn giao dịch và quản trị rủi ro trên kênh số, bao gồm hoàn tất triển khai định danh khách hàng bằng thẻ căn cước gắn chip trên ứng dụng và tại quầy, đồng thời kết nối với Trung tâm Nghiên cứu, ứng dụng dữ liệu dân cư và căn cước công dân thuộc Bộ Công an nhằm tăng cường bảo mật, giảm thiểu rủi ro giả mạo. Hệ thống phòng chống rửa tiền (AML) cũng chính thức go-live, góp phần nâng cao năng lực tuân thủ và quản lý rủi ro của Ngân hàng. Song song đó, mô hình DevSecOps tiếp tục được áp dụng nhằm tích hợp bảo mật xuyên suốt quá trình phát triển và vận hành ứng dụng.

(4) Số hóa quy trình, nâng cao hiệu quả vận hành và đầu tư nền tảng công nghệ.

OCB tiếp tục số hóa, tự động hóa nhiều quy trình nội bộ trọng yếu như thanh toán, kiểm soát kế toán chi phí, quy trình tín dụng cá nhân và giải ngân hạn mức cho khách hàng doanh nghiệp, qua đó rút ngắn thời gian xử lý, tăng tính minh bạch và nâng cao hiệu quả vận hành. Đồng thời, Ngân hàng tiếp tục đầu tư trọng điểm vào hạ tầng công nghệ, tiêu biểu là triển khai mạng SD-WAN và khởi động dự án Basel III, tạo nền tảng nâng cao năng lực quản trị rủi ro và đáp ứng các chuẩn mực quốc tế. Bên cạnh đó, hệ sinh thái số tiếp tục được mở rộng thông qua nền tảng Open API với hơn 300 đối tác, hơn 200 API và khối lượng xử lý gần 10 triệu giao dịch/tháng, góp phần hỗ trợ khách hàng, đặc biệt là khách hàng doanh nghiệp, tối ưu hóa quản trị dòng tiền, thanh toán và tích hợp dịch vụ ngân hàng vào hệ sinh thái kinh doanh.

### 1.5. Hoạt động phát triển thương hiệu

Năm 2025 hoạt động Truyền thông, Marketing của OCB đã có sự duy trì ổn định thông qua các hoạt động truyền thông xuyên suốt trên Social, PR, cùng các chiến dịch trọng điểm như Tết, sinh nhật OCB29... qua đó giúp thương hiệu giữ được sự hiện diện nhất quán và vị trí cạnh tranh trong bối cảnh thị trường nhiều biến động. Cụ thể, nhờ nền tảng thương hiệu tốt, năm 2025 OCB tiếp tục nằm trong Top 8 ngân hàng dẫn đầu về sức khỏe thương hiệu, Top các ngân hàng có độ phủ rộng trên truyền thông Báo chí. Đáng chú ý, chỉ số yêu thích thương hiệu OCB ghi nhận sự gia tăng thứ hạng đáng kể so với năm 2024 (tăng 5 bậc), phản ánh mức độ thiện cảm và gắn kết của khách hàng đã được cải thiện.

Độ phủ thương hiệu của ngân hàng có mặt trên cả nước với gần 200 đơn vị kinh doanh tại 34 tỉnh thành kinh tế, nhờ đó khách hàng thuận tiện và dễ dàng tiếp cận được các dịch vụ tài chính hiện đại. Bên cạnh đó, OCB còn chú trọng nâng cao trải nghiệm thương hiệu tại các điểm chạm, từ giao diện số đến không gian giao dịch trực tiếp, giúp khách hàng cảm nhận rõ nét giá trị và sự khác biệt của ngân hàng, đồng thời dễ dàng tiếp cận các thông tin, sản phẩm, dịch vụ qua đó gia tăng lợi ích khi nhận thêm ưu đãi, cơ hội trúng thưởng từ các chương trình khuyến mãi.

Bằng việc hoạt động Truyền thông, Marketing được đẩy mạnh, OCB cũng đã đón nhận những giải thưởng danh giá trong năm 2025:

- (1) Thương hiệu Quốc gia Việt Nam
- (2) Top 50 Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam 2025
- (3) Ngân hàng tư nhân xanh và bền vững tại Việt Nam
- (4) Ngân hàng bền vững xuất sắc 2025
- (5) Ngân hàng số tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam 2025
- (6) Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Đông Nam Á
- (7) Top doanh nghiệp nộp ngân sách lớn nhất Việt Nam 2025
- (8) Top 50 Doanh nghiệp phát triển bền vững tiêu biểu Việt Nam 2025

Năm 2025, hoạt động Truyền thông, Marketing của OCB tập trung mạnh mẽ vào thông điệp "Kỷ nguyên vươn mình", nhấn mạnh chiến lược chuyển đổi số toàn diện, phát triển bền vững (ESG) và nâng cao trải nghiệm khách hàng để hướng tới mục tiêu Top 5 ngân hàng TMCP về hiệu quả và ESG vào năm 2030, thể hiện hình ảnh thương hiệu năng động và tin cậy.

Bên cạnh việc tập trung vào các hoạt động kinh doanh, OCB còn tích cực đồng hành cùng các hoạt động an sinh xã hội, chia sẻ với cộng đồng như: Hỗ trợ người dân chịu ảnh hưởng của bão, lũ; Đồng hành cùng Quỹ khuyến học Kiên Giang; Chung tay cùng ngành Ngân hàng trong các chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát; Tham gia Triển lãm Thành tựu Đất nước 2025 (A80) cùng nhiều chương trình nổi bật khác.

#### 1.6. Hoạt động phát triển kênh mạng lưới

Tính đến 31/12/2025, OCB có 01 Hội sở, 62 Chi nhánh, 113 Phòng Giao dịch tại 29/34 tỉnh thành của cả nước (theo địa giới hành chính mới).

#### 1.7. Công tác quản trị nhân sự và đào tạo

Tính đến 31/12/2025, tổng số CBNV của OCB là 6.901 nhân sự, đảm bảo nguồn nhân lực cho toàn bộ hoạt động kinh doanh và vận hành của tất cả các Đơn vị trong hệ thống.

Việc triển khai các hoạt động phát triển nguồn nhân lực tại OCB luôn có sự định hướng và chỉ đạo sát sao từ Hội đồng quản trị (HĐQT), và Ban điều hành (BDH) nhằm đáp ứng nguồn nhân lực trong ngắn và dài hạn cả về số lượng và chất lượng. Các hoạt động phát triển nguồn nhân lực đều có sự tham gia phối hợp trực tiếp của các Khối, Phòng ban Hội sở và Đơn vị kinh doanh, từ cấp quản lý đến đội ngũ nhân sự chuyên môn nhằm xây dựng và phát triển đội ngũ nhân sự

đáp ứng nhu cầu của OCB. Trong năm 2025, OCB tiếp tục triển khai các hoạt động phát triển nguồn nhân lực tập trung vào:

- Đội ngũ nhân sự kế cận được củng cố thông qua việc đánh giá tiềm năng và quy hoạch đội ngũ kế thừa dựa trên các chương trình phát triển trọng điểm như: Giám đốc Trung tâm Chuyên doanh tiềm năng, Giám đốc Quan hệ khách hàng, Giám đốc Tín dụng tiềm năng và Kiểm soát viên Dịch vụ khách hàng tiềm năng. Với phương pháp triển khai được đổi mới từ tiêu chuẩn lựa chọn, quy trình đánh giá đến mô hình đào tạo – ngân hàng đã bổ sung thêm 207 nhân sự chất lượng cao vào lực lượng kế thừa trong năm 2025.
- Các chương trình phát triển năng lực cho CBNV và CBQL được triển khai xuyên suốt như OCB Management 1 (quản lý cấp cơ sở), OCB Management 2 (quản lý cấp trung); đồng thời tập trung đào tạo cho BM mới, nâng cao năng lực bán hàng và tối ưu trải nghiệm khách hàng cho đội ngũ bán hàng và DVKH tại ĐVKD.
- Các khóa học về tín dụng xanh, ESG và nâng cao năng lực số cho toàn hệ thống luôn được đào tạo kịp thời theo định hướng chung, đồng thời đẩy mạnh văn hóa học tập thông qua nhiều hình thức đa dạng: chuỗi Learn & Share, Team Active Learning, Thi đua Quán quân học tập và hoạt động huấn luyện/kèm cặp tại Đơn vị.

### 1.8. Hoạt động về Phát Triển Bền Vững (ESG)

Trong năm 2025 OCB tập trung củng cố nền tảng quản trị ESG, hoàn thiện chính sách tín dụng xanh, với tỷ trọng dư nợ tín dụng xanh trên tổng dư nợ toàn hàng tương đương 11%. Ngân hàng tiếp tục nghiên cứu phát triển chính sách, sản phẩm, mở rộng danh mục ra các lĩnh vực năng lượng tái tạo, công trình xanh, hạ tầng nước và nông nghiệp bền vững, đồng thời từng bước tích hợp đo lường rủi ro ESG, khí hậu và phát thải vào quản lý danh mục. Ngân hàng cũng tăng cường vận hành hiệu quả hệ thống quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng, đảm bảo sàng lọc, đánh giá và giám sát rủi ro được thực hiện xuyên suốt vòng đời khoản vay. Song song đó, OCB đẩy mạnh vận hành xanh thông qua tiết kiệm tài nguyên, số hóa quy trình và tăng cường đào tạo nội bộ về ESG, tích cực triển khai các chương trình an sinh xã hội và bảo vệ môi trường; đồng thời nâng cao chất lượng công bố thông tin và Báo cáo Phát triển Bền vững theo hướng tiệm cận chuẩn mực quốc tế.

## 2. Đánh giá chung về công tác quản trị doanh nghiệp:

### 2.1. Công tác quản trị

Nhiệm kỳ 2020-2025, HĐQT của OCB hoạt động với tổng cộng 9 thành viên, trong đó có 2 thành viên độc lập. Nhiệm kỳ 2025-2030, kể từ ngày 20/04/2025, HĐQT của OCB hoạt động với tổng cộng 7 thành viên, trong đó có 1 thành viên độc lập. Từng thành viên HĐQT đã thực hiện công tác quản trị trên nguyên tắc công khai, minh bạch, tách bạch giữa hoạt động quản trị và hoạt động điều hành.

Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức 30 phiên họp, bao gồm 06 phiên họp HĐQT trực tiếp và 24 phiên họp bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, giao nhiệm vụ cho BĐH và kiểm tra kết quả thực hiện các chỉ tiêu. HĐQT đã thảo luận và thông qua 98 Nghị quyết và Quyết định về nhiều lĩnh vực hoạt động, kinh doanh của Ngân hàng.

HĐQT đã ban hành mới và sửa đổi, bổ sung một số văn bản như: Quy chế cơ cấu tổ chức Ngân hàng TMCP Phương Đông; Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban quản lý rủi ro; Quy chế phân cấp phán quyết đối với nghiệp vụ liên quan rủi ro tín dụng; Quy chế quản lý an toàn hệ thống thông tin ; Quy chế quản lý rủi ro thị trường...

## 2.2. Hoạt động của các Ủy ban

Nhằm giúp việc cho HĐQT trong công tác quản trị, HĐQT đã thành lập các cơ quan trực thuộc để triển khai các công việc. HĐQT có các Ủy ban trực thuộc gồm: Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban XLRR, Ban Hợp tác chiến lược, Ban Chiến lược, Ban Phát triển bền vững.

Chi tiết hoạt động của các Ủy ban như sau:

**Ủy ban Nhân sự (UBNS):** Trong năm 2025, UBNS tham vấn trong việc rà soát, điều chỉnh cơ cấu tổ chức và bổ nhiệm các cán bộ quản lý. Đồng thời, UBNS tập trung vào việc đánh giá năng suất làm việc và tối ưu hiệu quả vận hành, qua đó xây dựng các kế hoạch hành động cụ thể nhằm xác định cơ chế chi trả hiệu quả công việc phù hợp, đẩy mạnh đào tạo phát triển nội bộ, nâng cao năng lực đội ngũ, xây dựng đội ngũ kế cận. UBNS cũng định hướng tiếp tục phát triển văn hóa doanh nghiệp và phương thức làm việc chuẩn mực, góp phần gia tăng sự gắn kết và hiệu quả tổ chức.

**Ủy ban Quản lý rủi ro (UBQLRR):** Trong năm 2025, UBQLRR đã tổ chức 04 cuộc họp định kỳ và 04 lần lấy ý kiến qua email nhằm trao đổi và thống nhất về các nội dung: (i) Giám sát Khẩu vị rủi ro và hạn mức rủi ro, trạng thái rủi ro toàn hàng, nội dung Công bố thông tin an toàn vốn, đánh giá nội bộ về mức đủ vốn định kỳ hàng năm; (ii) Đánh giá và chỉ đạo triển khai các chương trình hành động, biện pháp kiểm soát rủi ro và ứng phó thay đổi hoặc tác động hoạt động kinh doanh do diễn biến thông tin thị trường bất lợi; (iii) Thông qua các đề xuất ban hành các văn bản phù hợp và tuân thủ quy định pháp luật và thực tiễn kinh doanh; (iv) Tổ chức lấy ý kiến phê duyệt các nội dung đề xuất kịp thời nhằm phù hợp với hiệu lực của các quy định pháp luật được cập nhật bổ sung hoặc ban hành mới.

**Ủy ban Xử lý rủi ro (UBXLRR):** Trong năm 2025, đã có 48 cuộc họp UBXLRR được tổ chức và 56 hồ sơ lấy ý kiến UBXLRR qua email; tổng cộng UBXLRR đã xem xét và xử lý 1.208 hồ sơ xử lý rủi ro tín dụng và 3 hồ sơ xử lý rủi ro hoạt động. UBXLRR chịu trách nhiệm (i) quản lý chính sách dự phòng; (ii) quyết định hoặc phê duyệt các biện pháp thu hồi nợ đối với nợ đã sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong toàn hệ thống, bao gồm cả việc xử lý tài sản bảo đảm; (iii) quyết định các biện pháp xử lý các khoản nợ quá hạn hoặc trong hạn tiềm ẩn rủi ro; (iv) quyết định và phê duyệt các biện pháp xử lý đối với các sự kiện rủi ro hoạt động có phát sinh tổn thất tài chính sau khi thực hiện các giải pháp nhưng không có khả năng thu hồi một phần/toàn phần theo khẩu vị rủi ro từng thời kỳ.

**Ban Hợp tác Chiến lược (“SAC”):** Ban Hợp tác Chiến lược tham mưu cho HĐQT trong việc hợp tác chiến lược giữa OCB và Ngân hàng Aozora (“AOZ”), tham mưu về vấn đề hợp tác và phát triển kinh doanh cho OCB. Trong năm 2025 đã có 04 cuộc họp SAC được tổ chức nhằm trao đổi và thống nhất về định hướng hợp tác chiến lược và phát triển kinh doanh cho OCB như: đẩy mạnh hoạt động huy động, tăng CASA, kinh doanh ngoại tệ và các sản phẩm tín dụng cho nhóm khách hàng doanh nghiệp và cá nhân Nhật Bản, phát triển chương trình cho vay các công

ty startups do quỹ của Aozora bank đầu tư, phát triển các chương trình ưu đãi cho nhóm khách hàng cá nhân người Nhật Bản.

**Ban Chiến lược:** Giữ vai trò đầu mối định hướng và thúc đẩy triển khai các hành động trọng tâm theo định hướng chiến lược của Ngân hàng, đồng thời gia tăng mức độ áp dụng mô hình Agile trong toàn Ngân hàng nhằm nâng cao tốc độ thực thi và hiệu quả phối hợp liên đơn vị, bảo đảm thống nhất giữa mục tiêu chiến lược và kế hoạch hành động tại từng đơn vị. Đồng thời, Ban Chiến lược là đầu mối tổng hợp, chuẩn hóa và hoàn thiện các báo cáo mang tính chiến lược gửi Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan quản lý cấp ngành theo yêu cầu, bảo đảm phản ánh đầy đủ tình hình thực thi chiến lược tại OCB và việc đáp ứng các yêu cầu quản lý cấp ngành.

**Ban Phát triển bền vững:** Ban PTBV thực hiện vai trò tham mưu cho HĐQT về định hướng, chiến lược và các vấn đề liên quan đến phát triển bền vững. Trong năm 2025, Ban PTBV đã tổ chức 3 cuộc họp định kỳ nhằm xem xét, cho ý kiến về việc triển khai Chiến lược Phát triển bền vững; các nội dung liên quan đến tài chính bền vững, tài chính xanh; công tác quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng; kết quả giám sát các chỉ số môi trường, xã hội trong hoạt động nội bộ; đồng thời theo dõi, đánh giá hiệu quả các chương trình hợp tác, tư vấn và các dự án liên quan đến phát triển bền vững.

### 2.3. Hoạt động của thành viên độc lập của HĐQT và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT

Năm 2025 là năm thứ 1 trong nhiệm kỳ (2025 – 2030) của HĐQT, HĐQT OCB có 01 (một) thành viên độc lập là Ông Dương Kỳ Hiệp. Ông Dương Kỳ Hiệp giữ vị trí thành viên Ủy ban Quản lý rủi ro và thực hiện nhiệm vụ của Thành viên độc lập HĐQT.

- Thành viên độc lập HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT trong năm để thực hiện nhiệm vụ được phân công.
- Thành viên độc lập HĐQT đã thực hiện việc xem xét và đóng góp ý kiến đối với chiến lược, kế hoạch kinh doanh, và các văn bản của Ngân hàng thuộc thẩm quyền; Tham gia giám sát và đôn đốc BDH trong việc thực hiện kế hoạch kinh doanh.
- Thành viên độc lập HĐQT đã có những đóng góp tích cực về công tác quản trị của Ngân hàng, bảo đảm tính độc lập và khách quan trong việc ra quyết định của HĐQT.

Đánh giá của Thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT OCB:

- Trong năm 2025, hoạt động của HĐQT OCB đã được tổ chức, triển khai tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ của OCB, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT.
- Các thành viên HĐQT làm việc tích cực và hiệu quả trên tinh thần cẩn trọng, minh bạch và trách nhiệm.
- HĐQT cũng đã thực hiện tốt việc hoạch định chiến lược cho Ngân hàng và hỗ trợ Ban điều hành trong việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2025, đồng thời tích cực triển khai các giải pháp hỗ trợ các doanh nghiệp vượt qua khó khăn, phục hồi và phát triển bền vững.

(Theo Phụ lục 01 đính kèm).

### 2.4. Kết quả giám sát đối với BDH



- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc và người điều hành khác thực hiện theo Điều lệ và các quy định nội bộ của OCB, tuân thủ quy định pháp luật và phù hợp hoạt động kinh doanh của OCB.
- Hàng quý, HĐQT tổ chức phiên họp định kỳ để cập nhật tình hình kinh doanh cũng như rà soát, xem xét các kế hoạch hành động của BDH đảm bảo các định hướng đề ra tại ĐHĐCĐ đã được thực hiện đúng và theo quy định, phê duyệt các đề xuất của BDH.
- Đồng thời, HĐQT cũng tham gia trong việc định hướng, giám sát các hoạt động điều hành được thể hiện qua việc ban hành các Nghị quyết HĐQT trong năm 2025.

## 2.5. Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2025

Ngoài việc thực hiện Nghị quyết về hoạt động kinh doanh nêu tại Báo cáo này, trong năm 2025 OCB đã hoàn thành các nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2025 đề ra như sau:

- Đã thực hiện trích lập các quỹ năm 2024.
- Đã hoàn thành việc tăng vốn điều lệ lên 26.630.522.840.000 đồng thông qua hình thức phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu.
- Đã chọn Công ty TNHH KPMG thực hiện kiểm toán BCTC năm 2026.
- Hoàn thành phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm.
- Hoàn thành việc bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025-2030.
- Tuân thủ về tổng mức ngân sách hoạt động, thù lao, thưởng và các lợi ích khác của HĐQT và BKS năm 2025.
- Tuân thủ việc quyết định một số vấn đề thuộc quyền hạn của ĐHĐCĐ.

## 3. Các nội dung khác HĐQT cần báo cáo ĐHĐCĐ theo luật định:

- Báo cáo về các giao dịch giữa Ngân hàng, công ty con, công ty do Ngân hàng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan: có phát sinh (chi tiết theo Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025).
- Báo cáo về các giao dịch giữa Ngân hàng với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: Không phát sinh.
- Báo cáo công khai danh sách người vay:

Theo quy định tại Điều 135 Luật Các tổ chức tín dụng 2024, OCB báo cáo công khai với ĐHĐCĐ về việc cho vay đối tượng hạn chế cấp tín dụng đến thời điểm ngày 31/12/2025 như sau:

- Tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên đang kiểm toán tại OCB; người ra quyết định thanh tra, thành viên Đoàn thanh tra, người giám sát hoạt động đoàn thanh tra đang thanh tra tại OCB: Không có
- Kế toán trưởng của OCB: Không có
- Cổ đông lớn, cổ đông sáng lập của OCB: Không có

d) Doanh nghiệp có một trong những đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 134 của Luật các tổ chức tín dụng 2024 sở hữu trên 10% vốn điều lệ của doanh nghiệp đó: Không có

đ) Người thẩm định, xét duyệt cấp tín dụng tại OCB (trừ trường hợp cấp tín dụng dưới hình thức phát hành thẻ tín dụng cho cá nhân): 24 nhân viên

e) Công ty con, công ty liên kết của OCB: Không có

Tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với các đối tượng quy định tại các điểm a, b, c, d và đ là 311 tỷ đồng, tương đương 0,90% vốn tự có của OCB, đảm bảo không vượt quá 05% vốn tự có của OCB.

Việc cho vay các đối tượng nói trên đã được OCB thực hiện tuân thủ theo quy định pháp luật và quy định của OCB.

- Về việc công khai thông tin:

Theo quy định tại Điều 49 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024, OCB báo cáo công khai với ĐHCĐ các thông tin liên quan về cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên của OCB và người có liên quan là doanh nghiệp của Thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD theo Phụ lục 02 đính kèm.

- Thông tin liên quan về cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên của OCB và người có liên quan: Theo phụ lục 03 đính kèm.

- Báo cáo kết quả phân loại nợ, cam kết ngoại bảng, trích lập dự phòng rủi ro, sử dụng dự phòng rủi ro:

Theo quy định tại Thông tư 31/2024/TT-NHNN ngày 30/06/2024 và Nghị định 86/2024/NĐ-CP ngày 11/07/2024, OCB báo cáo ĐHCĐ về kết quả phân loại nợ, cam kết ngoại bảng, trích lập dự phòng rủi ro, sử dụng dự phòng rủi ro chốt tại thời điểm ngày 31/12/2025 như sau:

- Kết quả phân loại nợ tại 31/12/2025: Tổng nợ nội bảng (tổng Tài sản có) là 293.366 tỷ đồng; Tổng nợ xấu là 6.746 tỷ đồng; Tỷ lệ nợ xấu tuân thủ dưới 3%.
- Tổng cam kết ngoại bảng: 13.978 tỷ đồng.
- Kết quả trích lập dự phòng rủi ro tại ngày 31/12/2025: 3.621 tỷ đồng
- Kết quả sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong năm 2025: 1.129 tỷ đồng.

- Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên HĐQT và của Tổng giám đốc: Theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025, phần Thuyết minh, mục 41 "giao dịch với các bên liên quan".

## II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2026

Bước sang năm 2026 OCB tròn 30 năm, cột mốc quan trọng đánh dấu sự chuyển mình mạnh mẽ của OCB, ngân hàng đặt ra những mục tiêu chiến lược đầy tham vọng, hướng đến quản trị hiệu quả và tối ưu vận hành. Trên cơ sở đó, OCB định hướng tập trung vào các trọng tâm sau:

- Tiếp tục cải thiện hiệu quả hoạt động, hướng tới mục tiêu nâng tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) lên trên 15%.

- Tập trung thúc đẩy tăng trưởng tín dụng đi đôi với kiểm soát chất lượng, đồng thời nâng cấp toàn diện công tác quản trị rủi ro tín dụng và xử lý nợ trong toàn hệ thống.
- Thực hiện điều chỉnh cơ cấu danh mục tín dụng theo hướng gia tăng tỷ trọng cho vay ngắn hạn, chú trọng vào nhóm Khách hàng doanh nghiệp thông qua việc mở rộng vào các lĩnh vực sản xuất và xuất nhập khẩu;
- Đẩy mạnh huy động nguồn vốn trung và dài hạn, với trọng tâm là tăng cường phối hợp giữa Khối Bán lẻ và Khối Nguồn vốn (Treasury), nhằm bảo đảm cân đối nguồn vốn phù hợp với cơ cấu danh mục cho vay.
- Phát huy vai trò của Khối Quản lý rủi ro trong việc kiểm soát chất lượng tín dụng và hỗ trợ triển khai các sản phẩm, hoạt động tín dụng mới thông qua việc nâng cấp mô hình quản trị rủi ro, tăng cường phê duyệt tự động và ứng dụng công nghệ.
- Tăng cường phát triển các hoạt động kinh doanh trái phiếu và dịch vụ Ngân hàng giao dịch (Transaction Banking), qua đó mở rộng nguồn thu phí và thúc đẩy tăng trưởng nguồn vốn CASA.
- Tiếp tục thúc đẩy chuyển đổi số và tự động hóa trên toàn hệ thống theo lộ trình số hóa, tự động hóa và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), nhằm nâng cao năng suất lao động và hiệu quả sử dụng chi phí.
- Triển khai chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin và hoàn thiện nền tảng dữ liệu của ngân hàng, đáp ứng yêu cầu tăng trưởng quy mô giao dịch, nâng cao năng lực phân tích dữ liệu và hỗ trợ hiệu quả hơn cho hoạt động kinh doanh của toàn hệ thống.

Định hướng về chỉ tiêu kế hoạch cơ bản năm 2026 như sau:

ĐVT: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	So sánh KH 2026 & TH 2025	
				+/-	%
1	Tổng tài sản	322.949	354.214	31.265	10%
2	Tổng huy động TT1	220.958	251.919	30.960	14%
3	Tổng dư nợ TT1	205.065	235.875	30.810	15%
4	Tỷ lệ nợ xấu (SBV)	2,30%	< 3,00%		
5	Lợi nhuận trước thuế	5.022	6.960	1.938	39%

Tình hình thị trường tuy còn rất nhiều khó khăn thử thách nhưng với sự đoàn kết nhất trí cao của HĐQT, sự nỗ lực làm việc không mệt mỏi của BĐH và cán bộ nhân viên OCB cùng với sự ủng hộ của cổ đông và hướng dẫn chỉ đạo của NHNN và các cơ quan hữu quan, OCB sẽ hoàn thành nhiệm vụ 2026.

Trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Tổng Giám đốc;
- Lưu VP.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



TRỊNH VĂN TUẤN





Niềm tin và thịnh vượng

## PHỤ LỤC 01

### BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 01/2026/BC- HĐQT/ĐH)

Thành viên độc lập Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) xin báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2025 như sau:

#### 1. Về cơ cấu tổ chức HĐQT:

Tổng số lượng các thành viên HĐQT đến thời điểm báo cáo là 07 thành viên. Nhằm đáp ứng quy định pháp luật về cơ cấu Thành viên độc lập HĐQT, OCB trình ĐHCĐ thường niên năm 2026 thông qua việc bầu bổ sung Thành viên độc lập HĐQT.

#### 2. Về tổ chức các cuộc họp HĐQT:

Các thành viên HĐQT của Ngân hàng đã thực hiện công tác quản trị trên nguyên tắc công khai, minh bạch, tách bạch giữa hoạt động quản trị và hoạt động điều hành.

Trong năm 2025, ngoài 04 cuộc họp HĐQT định kỳ hàng quý theo quy định, HĐQT tổ chức hơn 26 lần lấy ý kiến bằng văn bản để triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các vấn đề phát sinh cần xử lý. Các cuộc họp có sự tham gia ý kiến của đầy đủ các thành viên, HĐQT đã ban hành các Nghị quyết, quyết định của HĐQT để Ban điều hành triển khai thực hiện.

Nhằm giúp việc cho HĐQT trong công tác quản trị, HĐQT đã thành lập các cơ quan trực thuộc HĐQT để triển khai các công việc gồm có: Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Xử lý rủi ro, Ban Chiến lược, Ban Hợp tác chiến lược, Ban Phát triển bền vững. Trong năm 2025, Các Ủy ban do HĐQT thành lập đã hoàn thành tốt vai trò và đóng góp tích cực vào kết quả hoạt động chung của Ngân hàng.

#### 3. Về hoạt động giám sát đối với Ban điều hành:

Trong năm 2025, HĐQT đã thực hiện đúng các chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, thực hiện theo Điều lệ và các quy định nội bộ của OCB, linh hoạt chỉ đạo trong bối cảnh nền kinh tế trong nước và thế giới có nhiều bất ổn.

HĐQT đã tổ chức các buổi làm việc với Ban điều hành trao đổi thông tin nhằm triển khai và thực thi kế hoạch kinh doanh.

HĐQT luôn đảm bảo sự giám sát các hoạt động điều hành của Ban điều hành thông qua cơ chế Ban điều hành báo cáo định kỳ đến HĐQT về hoạt động toàn hàng tại các phiên họp HĐQT và phê duyệt các đề xuất của Ban điều hành.

#### 4. Đánh giá chung hoạt động của HĐQT:

Trong năm 2025, hoạt động của HĐQT OCB đã được tổ chức, triển khai tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ của OCB, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT.

Các thành viên HĐQT làm việc tích cực và hiệu quả trên tinh thần cẩn trọng, minh bạch và trách nhiệm.

HĐQT cũng đã thực hiện tốt việc hoạch định chiến lược cho Ngân hàng và hỗ trợ Ban điều hành trong việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2025, đồng thời tích cực triển khai các giải pháp hỗ trợ các doanh nghiệp vượt qua khó khăn, phục hồi và phát triển bền vững.



Trân trọng,

THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT



DƯƠNG KỶ HIỆP





Niềm tin và thịnh vượng

PHỤ LỤC 02

BÁO CÁO CÔNG KHAI LỢI ÍCH LIÊN QUAN CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

(Thời điểm 16/03/2026)

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 01/2026/BC- HDQT/DH)

Căn cứ khoản 1 và khoản 4 Điều 49 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024:

STT	Tên lãnh đạo và người có liên quan	Mã số doanh nghiệp/số GCNĐKDN hoặc giấy tờ pháp lý tương đương	Địa chỉ trụ sở chính	Người đại diện theo pháp luật	Mối quan hệ giữa doanh nghiệp, tổ chức với lãnh đạo
I	Hội đồng quản trị				
1	TRINH VĂN TUẤN – Chủ tịch HĐQT				
1.1	Công ty TNHH Đầu Tư TQA	0313834130 do Sở KHĐT HCM cấp ngày 30/05/2016	31A Lê Văn Miến, KP 9, P. An Khánh, Hồ Chí Minh	Cao Thị Quế Anh	Công ty do vợ góp vốn
1.2	Công ty CP Sợi Thế Kỳ	0302018927 do Sở KHĐT HCM cấp ngày 04/11/2005	B1-1 KCN Tây Bắc Củ Chi, Huyện Củ Chi, Thành Phố Hồ Chí Minh	Đặng Triệu Hoà	Công ty có vợ là thành viên HĐQT
1.3	Công ty CP Thực Phẩm Xanh	3700151313 do Sở KHĐT Bình Dương cấp ngày 13/05/2008	Số 63/3, Tổ 15, Khu phố Bình Giao, Phường Thuận Giao, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Cao Thị Quế Anh	Công ty do vợ là cổ đông lớn
1.4	Công ty Luật TNHH SKT	0314139066 do Sở KHĐT HCM cấp ngày 01/12/2016	Lầu 11B Tòa nhà SGR Building, 167-169 Điện Biên Phủ, P.Đa Kao, Q.1, HCM	Trương Karl Duy	Công ty có con rể là Giám đốc, người đại diện theo PL
2	NGÔ HÀ BẮC – Thành viên HĐQT				
2.1	Công Ty Cổ Phần Thế Giới Tuổi Thơ SNB	0102527451 do Sở KHĐT Hà Nội cấp ngày 16/11/2007	Số 9 Nguyễn Vĩnh Bảo, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Nguyễn Phương Dung	Em dâu là Cổ đông sở hữu trên 5% vốn điều lệ Công ty

2.2	Công Ty Cổ Phần Vietnam Cuisine Alternative	0315385522 do Sở KHĐT HCM cấp ngày 12/11/2018	Số 37-39 Đồng Khởi - Phường Bến Nghé - Quận 1 - TP Hồ Chí Minh.	Nguyễn Phương Dung	Em dâu là Cổ đông sở hữu trên 5% vốn điều lệ Công ty
2.3	Công Ty TNHH Global Kids Việt Nam	0108373663 do Sở KHĐT Hà Nội cấp ngày 25/07/2018	Tầng 2 Tòa nhà Hancom, ngõ 603 đường Lạc Long Quân, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Nguyễn Bạch Thùy Linh/Sugo Tatsuya	Em dâu là Thành Viên Góp Vốn sở hữu trên 5% vốn điều lệ Công ty và là đồng đại diện Pháp luật
2.4	Công Ty TNHH MTV SHoldings	0108732129 do Sở KHĐT Hà Nội cấp ngày 14/05/2019	Tầng 1, nhà số 3, lô 4D, đường Trung Yên 10A, khu đô thị Trung Yên, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Nguyễn Phương Dung	Em dâu là chủ sở Công ty TNHH MTV
2.5	Công Ty Cổ Phần Giáo Dục SNS	0108760052 do Sở KHĐT Hà Nội cấp ngày 28/05/2019	Tầng 2, nhà số 3, Lô 4D, đường Trung Yên 10A, KĐT Trung Yên, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, Hà Nội	Nguyễn Bạch Thùy Linh	Em dâu là đại diện pháp luật
2.6	Công Ty TNHH Đầu Tư Giang San	0108470265 do Sở KHĐT Hà Nội cấp ngày 11/10/2018	B2, Lô 17 khu đô thị Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Ngô Mê Giang	Em trai là chủ sở Công ty TNHH MTV và là đại diện pháp luật
2.7	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Bất Động Sản GSR	0109512944 do Sở KHĐT Hà Nội cấp ngày 28/01/2021	Tầng 16, Tòa nhà Kim khí Thăng Long, Số 1 Lương Yên, Phường Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Ngô Mê Giang	Em trai là Cổ Đông sở hữu trên 5% vốn điều lệ Công ty và là đại diện Pháp luật
2.8	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư GBG	0109516586 do Sở KHĐT Hà Nội cấp ngày 01/02/2021	Tầng 16, Tòa nhà Kim Khí Thăng Long, Số 1 Lương Yên, Phường Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Ngô Mê Giang	Em trai là Cổ Đông sở hữu trên 5% vốn điều lệ Công ty và là đại diện Pháp luật
2.9	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Golden Phoenix	0109815201 do Sở KHĐT Hà Nội cấp ngày	Số 8 Võ Chí Công, tầng 1, toà nhà Hancom, Phường Xuân La, Quận	Ngô Mê Giang	Em trai là Cổ Đông sở hữu trên 5% vốn

		12/11/2021	Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	điều lệ Công ty và là đại diện Pháp luật
<b>3</b>	<b>TRINH THỊ MAI ANH - Thành viên HĐQT</b>			
<b>3.1</b>	Công ty TNHH Đầu Tư TQA	0313834130 do Sở KHĐT HCM cấp ngày 30/05/2016	31A Lê Văn Miến, KP 9, P. An Khánh, Hồ Chí Minh	Công ty do mẹ góp vốn
<b>3.2</b>	Công ty CP Sợi Thế Kỳ	0302018927 do Sở KHĐT HCM cấp ngày 04/11/2005	B1-1 KCN Tây Bắc Củ Chi, Huyện Củ Chi, Thành Phố Hồ Chí Minh	Công ty có mẹ là cổ đông lớn và là thành viên HĐQT
<b>3.3</b>	Công ty CP Thực Phẩm Xanh	3700151313 do Sở KHĐT Bình Dương cấp ngày 13/05/2008	Số 63/3, Tổ 15, Khu phố Bình Giao, Phường Thuận Giao, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Công ty có mẹ là cổ đông lớn
<b>3.4</b>	Công ty Luật TNHH SKT	0314139066 do Sở KHĐT HCM cấp ngày 01/12/2016	Lầu 11B Tòa nhà SGR Building, 167-169 Điện Biên Phủ, P.Đa Kao, Q.1, HCM	Công ty có chồng là Giám đốc, người đại diện theo PL
<b>4</b>	<b>YOSHIZAWA TOSHIKI - Thành viên HĐQT</b>			
<b>4.1</b>	AOZORA BANK, LTD	0100-01-016861 do Tokyo, Nhật Bản cấp ngày 01/04/1957	6-1-1 Kojimachi, Chiyoda-ku, Tokyo, Nhật bản	Người nội bộ là người được ủy quyền đại diện phần vốn góp của AOZORA BANK, LTD.
<b>5</b>	<b>SEGAWA MITSUHIRO - Thành viên HĐQT</b>			

5.1	AOZORA BANK, LTD.	0100-01-016861 do Tokyo, Nhật Bản cấp ngày 01/04/1957	6-1-1 Kojimachi, Chiyoda-ku, Tokyo, Nhật bản	OMI HIDETO	Người nội bộ là người được ủy quyền đại diện phần vốn góp của AOZORA BANK, LTD. tại OCB
6	PHAN TRUNG - Thành viên HĐQT				
6.1	Công ty TNHH TMDV An Huy	0301483015 do Sở KHĐT HCM cấp ngày 25/11/1998	57-59 Ngõ Thị Thu Minh, P.2, Quận Tân Bình, TP.HCM	Phan Đăng Anh Huy	Vợ sở hữu 80% công ty Con trai sở hữu 20% công ty
6.2	Công ty CP Dịch Vụ Thương Mại ROMANA	3400485379 do Sở KHĐT Bình Thuận cấp ngày 17/05/2007	Khu phố 5, Phường Phú Hải, Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận	Nguyễn Ngọc Phương	Người nội bộ là cổ đồng lớn
7	DƯƠNG KỲ HIỆP - Thành viên độc lập HĐQT				
7.1	Công ty Cổ phần Khởi ngiệp Nông nghiệp Sáng Tạo	1201668783 do Sở KHĐT Tiền Giang cấp ngày 19/01/2023	Áp Vĩnh Phước, Xã Đăng Hưng Phước Huyện Chợ Gạo, Tỉnh Tiền Giang	Nguyễn Hoàng Duy	Công ty do Người nội bộ sở hữu 5.71% vốn điều lệ.
7.2	Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Dawu Trường Thịnh	3901265864 do Sở KHĐT Tây Ninh cấp ngày 12/07/2018	Tổ 7, Ấp 1, Xã Suối Ngõ, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh	Vũ Hoàng Long	Công ty do Người nội bộ sở hữu 10% vốn điều lệ.

<b>III</b>	<b>BAN KIỂM SOÁT</b>						
<b>1</b>	<b>ĐẶNG THỊ THANH HUYỀN</b> – Trưởng BKS						
<b>1.1</b>	Công ty TNHH Mancom	0313236204 do Sở KHĐT TP. HCM cấp ngày 06/05/2015	68 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Ngô Gia Phước	Chồng là Thành viên HĐTV		
<b>2</b>	<b>ĐẶNG THỊ QUỲ</b> – Thành viên BKS	Không có					
<b>3</b>	<b>PHẠM QUANG VINH</b> - Thành viên BKS						
<b>3.1</b>	Công ty cổ phần Truyền Thông Kinh Doanh	0105626330 do Sở KHĐT Hà Nội cấp ngày 10/11/2011	Số 6 phố Dương Đình Nghệ, Cầu Giấy, Hà Nội	Phạm Thị Hà	Vợ là cổ đông góp 30% vốn điều lệ		
<b>4</b>	<b>NGUYỄN TRỌNG HẢI</b> - Thành viên BKS						
<b>4.1</b>	Công ty cổ phần Sản xuất và phân phối quốc tế Hải Nam Long	2400949445 do Sở KHĐT Bắc Giang cấp ngày 15/11/2022	Lô CN1.2, CN02-Cụm CN Thanh Vân Huyện Hiệp Hòa Tỉnh Bắc Giang Việt Nam	Phạm Thu Ngân	Vợ là Giám đốc		

4.2	Công ty cổ phần Youngster Studio	0110677228 do Sở KHĐT Hà Nội cấp ngày 09/04/2024	B24, TT11, Khu đô thị Văn Quán – Yên Phúc, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Phạm Vũ Long	Em vợ là Giám đốc
4.3	Công ty Cổ phần tư vấn đào tạo chuyển giao công nghệ và truyền thông sáng tạo Hanalink	0110483014 do Sở KHĐT Hà Nội cấp ngày 21/09/2023	B24, TT11, Khu đô thị Văn Quán – Yên Phúc, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Trương Thị Thanh Bình	Em vợ là Chủ tịch HĐQT
4.4	Công ty TNHH phân phối và xuất nhập khẩu Auracare	0110862340 do Sở KHĐT Hà Nội cấp ngày 15/10/2024	B24, TT11, Khu đô thị Văn Quán – Yên Phúc, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Trương Thị Thanh Bình	Vợ sở hữu 99% vốn điều lệ
5	NGUYỄN VĂN HẢI - Thành viên BKS	Không có			
III	BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	Không có			
1	PHẠM HỒNG HẢI - TGD	Không có			
2	NGUYỄN BÁ NGỌC – Phó TGD Phụ trách CIB	Không có			



Niềm tin và thịnh vượng

PHỤ LỤC 03

**BÁO CÁO CÔNG KHAI LỢI ÍCH LIÊN QUAN CỦA CÁC CỔ ĐÔNG SỞ HỮU TỪ 01% VỐN ĐIỀU LỆ TRỞ LÊN**  
(Thời điểm 16/03/2026)

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 01/2026/BC-- HDQT/ĐH)

Căn cứ khoản 2 và khoản 4 Điều 49 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024:

STT	Tên cổ đông	Số định danh cá nhân/hộ chiếu/GCNDKDN hoặc giấy tờ pháp lý tương đương			Quốc tịch (nếu là người nước ngoài)	Sở hữu cổ phần của cổ đông		Sở hữu cổ phần của người có liên quan của cổ đông	
		Số	Ngày cấp	Nơi cấp		Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
1	AOZORA BANK, LTD	CB3243	01/12/2017	VSDC	-	399.457.863	15,000	0	0
2	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BÌNH AN HOUSE	3702306026	09/10/2014	Sở KHĐT Bình Dương	-	132.208.073	4,965	21.224	0,001
3	TỔNG CÔNG TY BẾN THÀNH - TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN	0301151147	18/08/2010	Sở KHĐT HCM	-	132.183.262	4,964	0	0
4	CÔNG TY CỔ PHẦN GREENWAVE CAPITAL	0318227764	22/12/2023	Sở KHĐT HCM-	-	131.429.668	4,935	0	0





Nhiệm kỳ và thành viên

Ngân hàng Thương mại

5	TRỊNH VĂN TUẤN	017065000047	03/10/2025	Bộ CA	118.088.047	4.434	274.671.913	10.314
6	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP ĐIỆN SỐ 8 BÌNH THUẬN	3401153425	30/12/2024	Sở KHĐT Bình Thuận	113.057.434	4.245	0	0
7	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀ TẮNG KHU CÔNG NGHIỆP TÂY NINH	3900249517	29/12/2006	Sở KHĐT Tây Ninh	112.639.173	4.230	2.386.206	0.090
8	CÔNG TY CP NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO HVE	0316662578	29/12/2020	Sở KHĐT HCM	110.097.306	4.134	0	0
9	NGUYỄN ĐỨC TOÀN	037072001087	27/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	107.609.314	4.041	124.952.589	4.692
10	PYN ELITE FUND (NON-UCITS)	CA5604	15/12/2011	VSDC	106.080.593	3.983	0	0
11	CÔNG TY CỔ PHẦN NEXT GREEN CAPITAL	0318532905	25/06/2024	Sở KHĐT HCM	98.837.109	3.711	133.724.794	5.021
12	VĂN PHÒNG THÀNH ỦY	05/NQ-TU	20/02/1981	Thành Ủy HCM	97.197.194	3.650	0	0
13	CAO THỊ QUẾ ANH	017065000047	19/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	85.558.317	3.213	303.581.308	11.400
14	TRỊNH THỊ MAI ANH	118192000001	10/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	78.309.588	2.941	310.368.832	11.655
15	CÔNG TY CỔ PHẦN INDEX CAPITAL (là cổ đông sở hữu 4.403% từ 17/03/2026)	0319424652	03/03/2026	Sở KHĐT HCM	69.356.100	2.604	1.000	0.000
16	PHAN TRUNG	049064025459	10/04/2024	Cục CS QLHC về	68.071.446	2.556	13.928.638	0.523

									TTXH						
17	TRINH MAI LINH	118196000003	19/04/2021						Cục CS QLHC về TTXH		48.938.872	1.838	339.739.548		12,758
18	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVR (đã chuyển nhượng và không còn là cổ đông sở hữu 1% từ 17/03/2026).	0315411148	27/11/2018						Sở KHĐT HCM		47.902.848	1,799	15.294.045		0,574
19	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ TQA	0313834130	30/05/2016						Sở KHĐT HCM		30.158.535	1,132	358.981.090		13,480
20	TRINH MAI VÂN	118303000009	29/04/2021						Cục CS QLHC về TTXH		26.836.030	1,008	361.842.390		13,588

## **BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/1/2024 của Quốc hội và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Ngân hàng TMCP Phương Đông;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Phương Đông;
- Căn cứ Báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT), Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất đã được kiểm toán năm 2025 của OCB.

Ban kiểm soát (BKS) báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về hoạt động và kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao năm 2025 và trọng tâm công tác năm 2026 của BKS như sau:

### **I. CÁC PHIÊN HỌP CỦA BKS**

#### **1. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của BKS:**

- BKS nhiệm kỳ 2025-2030 gồm 5 thành viên chuyên trách, đáp ứng theo Điều 51 Luật các TCTD 2024. BKS đã thực hiện phân công nhiệm vụ cho từng thành viên BKS để thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của BKS theo quy định Pháp luật và Điều lệ OCB.
- Đơn vị trực thuộc, giúp việc và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của BKS là Phòng Kiểm toán nội bộ (KTNB), đáp ứng Điều 51, Điều 58 Luật các TCTD 2024 và Thông tư 13/2018/TT-NHNN về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

#### **2. Tổng kết các phiên họp BKS:**

- Trong năm 2025, BKS đã họp 6 phiên họp định kỳ vào ngày 13/01/2025, 12/03/2025, 22/04/2025, 13/05/2025, 15/07/2025, 13/10/2025 và 4 phiên họp thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản (ban hành quy chế KTNB, quy định về hoạt động giám sát của KTNB, thông qua kế hoạch kiểm toán và điều chỉnh thời gian kiểm toán theo kế hoạch kiểm toán năm 2026).

Các phiên họp BKS do Trưởng BKS triệu tập, có sự tham gia đầy đủ của các thành viên BKS (100% tham dự họp và biểu quyết). Biên bản họp BKS được lập và lưu trữ theo quy định.

- Ngoài ra BKS còn tham gia:
  - + Các phiên họp định kỳ của HĐQT để cập nhật kết quả hoạt động kinh doanh và đưa ra các kiến nghị thông qua kết quả thực hiện KTNB để ngăn ngừa rủi ro và bảo đảm an toàn trong hoạt động kinh doanh.
  - + Các cuộc họp định kỳ của Ban điều hành, tổ chức trao đổi, thảo luận và đánh giá hoạt động của KTNB để phục vụ cho mục đích giám sát của BKS.
  - + Các cuộc họp về công tác KTNB.

### 3. Kết quả hoạt động của các thành viên BKS; Thù lao, chi phí và các quyền lợi khác của BKS

- Trong năm 2025 BKS đã tổ chức đầy đủ chức năng nhiệm vụ của BKS theo quy định Pháp luật, Điều lệ và Quy chế BKS OCB. Các thành viên BKS đã hoàn thành nhiệm vụ, quyền hạn được giao.
- Mức thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của BKS trong phạm vi ngân sách hoạt động của HĐQT và BKS đã được ĐHĐCĐ năm 2025 thông qua.

### 4. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Tổng giám đốc và các cổ đông

- Sự phối hợp giữa BKS với HĐQT, Tổng giám đốc và các cổ đông OCB được thực hiện theo nguyên tắc tuân thủ quy định Pháp luật, quy định của OCB và vì lợi ích chung của OCB.
- BKS tham dự đầy đủ các phiên họp của HĐQT, trong các phiên họp BKS thông báo về hoạt động của BKS, tham gia thảo luận và đóng góp ý kiến của từng phiên họp. Tham dự các phiên họp của Ủy ban quản lý rủi ro, các Hội nghị triển khai hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.
- BKS thường xuyên tham dự các cuộc họp của Ban điều hành, yêu cầu Ban điều hành cung cấp các thông tin, báo cáo theo yêu cầu và các dữ liệu liên quan để BKS thực hiện nhiệm vụ.
- HĐQT và Ban điều hành triển khai chỉ đạo kịp thời các Bộ phận nghiệp vụ có liên quan thực hiện các kiến nghị của BKS và KTNB.
- BKS tiếp nhận và chỉ đạo KTNB thực hiện kiểm toán, kiểm tra các nội dung theo yêu cầu của HĐQT, TGD và Ngân hàng Nhà nước (nếu có).

Từ kết quả giám sát và kiểm toán nội bộ, BKS đã đưa ra các ý kiến, kiến nghị với HĐQT, TGD về việc tăng cường các biện pháp kiểm soát, ngăn chặn và giảm thiểu rủi ro, đảm bảo tuân thủ quy định Pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ OCB, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả, an toàn, bền vững trong hoạt động OCB; Kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng, triển khai quyết liệt, hiệu quả các biện pháp xử lý nợ xấu nhằm gia tăng kết quả hoạt động kinh doanh; tiếp tục điều hành cân đối vốn linh hoạt, hiệu quả, an toàn.

## II. GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH NĂM 2025

### 1. Đánh giá tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025

#### a. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chính ĐHĐCĐ năm 2025 giao cho

Về cơ bản HĐQT và Ban điều hành đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh do ĐHĐCĐ năm 2025 giao, cụ thể như sau:

ĐVT: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu hoạt động kinh doanh	Thực hiện 31/12/2025	Kế hoạch 2025 do ĐHĐCĐ giao	Tỷ lệ hoàn thành KH
1	Tổng tài sản	322.949	316.779	102%

2	Tổng dư nợ TT1	205.065	208.472	98%
3	Tổng huy động TT1	220.958	218.842	101%
4	Lợi nhuận trước thuế	5.022	5.338	94%
5	Tỷ lệ nợ xấu (SBV)	2,30%	< 3%	Đạt

Các chỉ số về quản lý rủi ro cũng được quản trị và tuân thủ đầy đủ theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước.

b. Kết quả thực hiện các nghị quyết khác của ĐHĐCĐ 2025 giao cho:

Ngoài việc thực hiện Nghị quyết về hoạt động kinh doanh, trong năm 2025 OCB đã hoàn thành tất cả các nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2025 đề ra như sau:

- Thực hiện trích lập các quỹ năm 2024.
- Hoàn thành việc tăng vốn điều lệ lên 26.630.522.840.000 đồng thông qua hình thức phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu.
- Chọn Công ty TNHH KPMG thực hiện kiểm toán BCTC năm 2026.
- Hoàn thành phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm.
- Hoàn thành việc Bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025-2030.
- Tuân thủ về tổng mức ngân sách hoạt động, thù lao, thưởng và các lợi ích khác của HĐQT và BKS năm 2025.

2. Giám sát hoạt động quản trị và điều hành:

- Trong năm 2025, BKS đã thực hiện giám sát đối với HĐQT, Tổng giám đốc và người điều hành về hoạt động quản trị điều hành thông qua kết quả hoạt động kiểm toán nội bộ với các nội dung sau:
  - + Giám sát hoạt động quản trị, điều hành trong việc tuân thủ Pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT.
    - Giám sát triển khai hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro thông qua hoạt động kiểm toán nội bộ.
    - Rà soát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật trong việc xây dựng và ban hành quy chế, quy định nội bộ của HĐQT và TGD
  - + Giám sát thực trạng tài chính, thẩm định báo cáo tài chính năm 2024 của OCB và báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025; Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2025.
  - + Giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT.
  - + Giám sát việc quản lý các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn theo quy định.
  - + Giám sát việc thực hiện các chỉ thị của Ngân hàng Nhà nước liên quan đến nhiệm vụ BKS, KTNB

- + Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác của BKS theo quy định Pháp luật và Điều lệ của OCB.
- Qua công tác giám sát, BKS đánh giá hoạt động quản trị, điều hành đã được triển khai phù hợp theo quy định Pháp luật và quy định nội bộ OCB.

### 3. Hoạt động KTNB:

Trong năm 2025, BKS đã giám sát, chỉ đạo Phòng Kiểm toán nội bộ triển khai các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ như sau:

- Hoàn thành 100% chương trình kiểm toán theo đúng kế hoạch kiểm toán năm 2025 đã được BKS phê duyệt và báo cáo Ngân hàng Nhà nước theo quy định.
- Lập kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2026 theo định hướng rủi ro và quy định tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.
- Hoàn thiện các quy định nội bộ trình BKS ban hành: Quy chế kiểm toán nội bộ, Quy định về hoạt động giám sát của kiểm toán nội bộ tại OCB.
- Tổ chức thực hiện công tác báo cáo định kỳ cho Ngân hàng Nhà nước và BKS.
- Cải tiến công tác KTNB thông qua xây dựng tài liệu/giấy tờ làm việc/hướng dẫn kiểm toán/phân tích data dữ liệu theo các rủi ro trọng yếu phục vụ cho công tác cảnh báo sớm, khoanh vùng rủi ro.
- Bám sát, thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo, khuyến nghị, cảnh báo của Ngân hàng Nhà nước và của BKS nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác giám sát, kiểm toán nội bộ.
- Rà soát, đánh giá tính hiệu quả của KTNB và kết quả thực hiện nhiệm vụ của Trưởng kiểm toán nội bộ.
- Xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế của kiểm toán nội bộ theo yêu cầu, kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác.

Qua kết quả kiểm toán, các vấn đề phát hiện và khuyến nghị trọng yếu đã được Phòng KTNB trao đổi với cấp có thẩm quyền để đưa ra các chỉ đạo kịp thời các đơn vị/bộ phận liên quan triển khai thực hiện.

### 4. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính:

Trên cơ sở Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2025 và Báo cáo tài chính năm 2025 đã được soát xét, kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG và đã được công bố trên website của OCB theo quy định, BKS thống nhất với các ý kiến, nhận xét tại Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH KPMG như sau: báo cáo tài chính riêng lẻ và báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của OCB tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### 5. Kết quả giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác trong năm 2025

Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của BKS quy định tại khoản 5 Điều 52 Luật các TCTD năm 2024, BKS tổ chức giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác trong năm 2025. Kết quả như sau:

- Trong năm 2025, HĐQT OCB đã phê duyệt 17 nghị quyết/quyết định liên quan đến các dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT.
- Các nghị quyết/quyết định trong phạm vi giám sát được ban hành theo đúng thẩm quyền của HĐQT và được các cá nhân/bộ phận tuân thủ triển khai thực hiện.

### III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG 2026:

Về phương hướng hoạt động năm 2026, BKS tiếp tục duy trì và phát huy các kết quả hoạt động đã đạt nêu trên, trong đó BKS xác định các hoạt động trọng tâm như sau:

- Giám sát hoạt động quản trị, điều hành trong việc tuân thủ Pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT.
- Giám sát thực trạng tài chính, thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và hàng năm; đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác của OCB thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT.
- Giám sát việc chấp hành các quy định của Luật các TCTD 2024 về các giới hạn, hạn chế để đảm bảo an toàn trong hoạt động Ngân hàng
- Theo dõi, cập nhật danh sách cổ đông lớn và người có liên quan của thành viên HĐQT, TGD và cổ đông lớn theo quy định
- Rà soát, cập nhật, bổ sung quy định nội bộ của BKS, KTNB phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
- Chỉ đạo KTNB xây dựng và hoàn thiện các quy trình kiểm toán nội bộ, cải tiến quy trình giám sát từ xa để nâng cao hiệu quả kiểm toán, giảm bớt thời gian thực địa cũng như chi phí công tác; ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động kiểm toán nội bộ để nâng cao năng suất lao động, hoàn thiện phần mềm KTNB và đưa vào sử dụng.
- Nâng cao chất lượng kiểm toán viên thông qua hoạt động đào tạo chương trình kiểm toán viên theo chuẩn quốc tế cũng như tăng điều kiện xét tuyển các kiểm toán viên mới.
- Thực hiện và chỉ đạo thực hiện các yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan chức năng theo quy định Pháp luật.
- Thực hiện các chức năng nhiệm vụ khác của BKS theo quy định của Pháp luật và Điều lệ OCB.

Trân trọng báo cáo./.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Tổng Giám đốc;
- Lưu VP.HĐQT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**



**ĐANG THỊ THANH HUYỀN**



**TỜ TRÌNH****ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

V/v Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

- Căn cứ Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2024;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB);
- Căn cứ Nghị định số 135/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng - chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Căn cứ Báo cáo tài chính (BCTC) hợp nhất và riêng lẻ cho năm kết thúc ngày 31/12/2025 đã được kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

Hội đồng Quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét thông qua các nội dung sau:

**I. Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán**

Dựa trên danh sách các công ty kiểm toán đã được HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua, HĐQT đã chọn công ty TNHH KPMG Việt Nam thực hiện kiểm toán cho năm tài chính 2025. Các kết quả kiểm toán đã được OCB đăng tải toàn văn trên website của Ngân hàng (<https://www.ocb.com.vn/>).

Căn cứ trên kết quả kiểm toán độc lập và kết quả thẩm định BCTC, HĐQT trình ĐHĐCĐ phê duyệt BCTC hợp nhất và riêng lẻ cho năm kết thúc ngày 31/12/2025 của OCB đã được kiểm toán (BCTC riêng lẻ và hợp nhất đính kèm).

**II. Phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2025**

ĐVT: đồng Việt Nam

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
Đ	Lợi nhuận trước thuế	5.022.435.152.265
A2	Lợi nhuận chịu thuế TNDN	5.131.389.250.047

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
B	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.012.354.038.240
C	Lợi nhuận sau thuế	4.010.081.114.025
D	Trích lập các quỹ theo quy định	761.918.483.220
1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	401.009.728.011
2	Quỹ dự phòng tài chính	360.908.755.209
E	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ theo quy định	3.248.162.630.805
1	Trích lập quỹ phúc lợi	24.241.616.569
2	Trích lập quỹ khen thưởng	16.241.616.569
F	Lợi nhuận còn lại năm 2025 của cổ đông	3.207.679.397.667
G	Lợi nhuận còn lại của các năm trước 2025	722.936.010.867
H	Tổng lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ	3.930.615.408.534
I	Phương án phân phối lợi nhuận	
1	Vốn điều lệ hiện tại	26.630.522.840.000
2	Phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 15%), trong đó:	3.994.578.420.000
2.1	Từ quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	400.886.654.887
2.2	Từ lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ	3.593.691.765.113
J	Tổng lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ và phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu	336.923.643.421

Kính trình ĐHCĐ thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



TRỊNH VĂN TUẤN

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Tổng Giám đốc;
- Lưu VP.HĐQT





**Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông**

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2025



**Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông**  
**Thông tin về Ngân hàng**

**Giấy phép/Quyết định**  
**Thành lập và Hoạt động số**

0061/NH-GP  
1810/QĐ-QLGS5  
3151/QĐ-NHNN

ngày 13 tháng 4 năm 1996  
ngày 31 tháng 7 năm 2025  
ngày 16 tháng 9 năm 2025

Ngân hàng được thành lập và hoạt động theo Giấy phép số 0061/NH-GP do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp có thời hạn 99 năm kể từ ngày 13 tháng 4 năm 1996. Giấy phép Thành lập và Hoạt động đã được điều chỉnh và lần điều chỉnh gần nhất là Quyết định số 3151/QĐ-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp.

**Giấy Chứng nhận Đăng ký**  
**Kinh doanh/Doanh nghiệp số**

0300852005

ngày 10 tháng 5 năm 1996

Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh của Ngân hàng đã được điều chỉnh nhiều lần và lần điều chỉnh gần nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0300852005 ngày 8 tháng 12 năm 2023. Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh đầu tiên và các giấy chứng nhận điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

**Hội đồng Quản trị**

Ông Trịnh Văn Tuấn  
Ông Yoshizawa Toshiki  
Bà Trịnh Thị Mai Anh  
Ông Ngô Hà Bắc  
Ông Phan Trung  
Ông Segawa Mitsuhiro

Chủ tịch  
Thành viên  
Thành viên  
Thành viên  
Thành viên  
Thành viên  
(từ ngày 22 tháng 4 năm 2025)  
Thành viên độc lập  
(từ ngày 22 tháng 4 năm 2025)  
Thành viên  
(đến ngày 22 tháng 4 năm 2025)  
Thành viên  
(đến ngày 22 tháng 4 năm 2025)  
Thành viên độc lập  
(đến ngày 22 tháng 4 năm 2025)  
Thành viên độc lập  
(đến ngày 22 tháng 4 năm 2025)

Ông Dương Kỳ Hiệp

Ông Kato Shin

Ông Nguyễn Đình Tùng

Ông Phạm Tri Nguyen

Ông Bùi Minh Đức

**Ban Kiểm soát**

Bà Đặng Thị Thanh Huyền

Bà Nguyễn Thị Thúy Minh

Bà Đặng Thị Quý

Ông Phạm Quang Vinh

Ông Nguyễn Văn Hải

Ông Nguyễn Trọng Hải

Trưởng Ban  
(từ ngày 22 tháng 4 năm 2025)  
Trưởng Ban  
(đến ngày 22 tháng 4 năm 2025)  
Thành viên  
Thành viên  
Thành viên  
(từ ngày 22 tháng 4 năm 2025)  
Thành viên  
(từ ngày 22 tháng 4 năm 2025)

**Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông**  
**Thông tin về Ngân hàng (tiếp theo)**

<b>Ban Tổng Giám đốc</b>	Ông Phạm Hồng Hải Ông Nguyễn Bá Ngọc  Bà Huỳnh Lê Mai  Ông Trương Đình Long	Tổng Giám đốc Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 1 tháng 2 năm 2026) Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 1 tháng 7 năm 2025) Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 9 tháng 1 năm 2025)
<b>Kế toán trưởng</b>	Bà Nguyễn Vân Anh	Kế toán trưởng
<b>Người đại diện theo pháp luật</b>	Ông Trịnh Văn Tuấn	Chủ tịch
<b>Trụ sở chính</b>	Tòa nhà The Hallmark 15 Trần Bạch Đằng, Phường An Khánh Thành phố Hồ Chí Minh Việt Nam	
<b>Công ty kiểm toán</b>	Công ty TNHH KPMG Việt Nam	

**Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông**  
**Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông (“Ngân hàng”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Ngân hàng và các công ty con (gọi chung là “OCB”) cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng:

- (a) báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày từ trang 6 đến trang 101 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của OCB tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của OCB cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc của Ngân hàng cho rằng OCB sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc của Ngân hàng đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.



Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Phạm Hồng Hải  
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 3 năm 2026



Chi nhánh Công ty TNHH KPMG  
Số 115 Đường Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn,  
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

### Kính gửi các Cổ đông Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông (“Ngân hàng”) và các công ty con (gọi chung là “OCB”), bao gồm báo cáo tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng phê duyệt phát hành ngày 17 tháng 3 năm 2026, được trình bày từ trang 6 đến trang 101.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác và công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hợp nhất đó trong báo cáo kiểm toán ngày 17 tháng 3 năm 2025.

### Chi nhánh Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 25-01-00488-26-2



Phạm Huy Cường

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 2675-2024-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Thu Hà

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 2236-2023-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 3 năm 2026

	Thuyết minh	31/12/2025 VND	31/12/2024 VND (đã điều chỉnh lại)	
<b>A</b>	<b>TÀI SẢN</b>			
<b>I</b>	<b>Tiền mặt và vàng</b>	<b>4</b>	<b>1.160.353.537.112</b>	<b>787.773.771.826</b>
<b>II</b>	<b>Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam</b>	<b>5</b>	<b>2.883.240.107.112</b>	<b>2.377.473.012.237</b>
<b>III</b>	<b>Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác</b>	<b>6</b>	<b>53.061.333.717.576</b>	<b>39.126.199.257.631</b>
1	Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác		52.951.606.717.576	38.922.550.757.631
2	Cho vay các tổ chức tín dụng khác		109.727.000.000	203.648.500.000
<b>IV</b>	<b>Chứng khoán kinh doanh</b>	<b>7</b>	<b>50.765.500.000</b>	<b>-</b>
<b>V</b>	<b>Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác</b>	<b>18</b>	<b>88.476.577.033</b>	<b>-</b>
<b>VI</b>	<b>Cho vay khách hàng</b>		<b>195.190.887.725.518</b>	<b>168.295.145.827.686</b>
1	Cho vay khách hàng	8	198.764.945.826.810	170.844.469.638.663
2	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	9	(3.574.058.101.292)	(2.549.323.810.977)
<b>VII</b>	<b>Hoạt động mua nợ</b>	<b>10</b>	<b>4.205.191.220.572</b>	<b>5.041.128.156.935</b>
1	Mua nợ		4.236.968.484.204	5.079.222.324.368
2	Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ		(31.777.263.632)	(38.094.167.433)
<b>VIII</b>	<b>Chứng khoán đầu tư</b>	<b>11</b>	<b>58.355.283.948.524</b>	<b>52.589.033.787.156</b>
1	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		57.068.503.060.644	52.635.610.527.457
2	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		1.313.209.000.824	-
3	Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư		(26.428.112.944)	(46.576.740.301)
<b>X</b>	<b>Tài sản cố định</b>		<b>694.141.350.833</b>	<b>630.506.628.479</b>
1	Tài sản cố định hữu hình	12	298.311.967.113	341.299.885.196
a	Nguyên giá		935.691.076.302	897.989.633.453
b	Giá trị hao mòn lũy kế		(637.379.109.189)	(556.689.748.257)
3	Tài sản cố định vô hình	13	395.829.383.720	289.206.743.283
a	Nguyên giá		793.982.357.622	637.354.945.135
b	Giá trị hao mòn lũy kế		(398.152.973.902)	(348.148.201.852)
<b>XII</b>	<b>Tài sản Có khác</b>		<b>7.259.805.882.833</b>	<b>7.639.594.084.311</b>
1	Các khoản phải thu	14(a)	2.723.578.580.007	2.867.322.167.606
2	Các khoản lãi, phí phải thu	14(b)	3.346.030.161.632	2.778.453.061.157
3	Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		9.154.773.987	-
4	Tài sản Có khác	14(c)	1.210.455.383.434	1.998.618.855.548
5	Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	14(d)	(29.413.016.227)	(4.800.000.000)
	<b>TỔNG TÀI SẢN</b>		<b>322.949.479.567.113</b>	<b>276.486.854.526.261</b>

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông  
 Tòa nhà The Hallmark, 15 Trần Bạch Đằng  
 Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
 Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025  
 (tiếp theo)

Mẫu B02/TCTD-HN  
 (Ban hành theo Thông tư  
 số 49/2014/TT-NHNN  
 ngày 31 tháng 12 năm 2014 của  
 Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

	Thuyết minh	31/12/2025 VND	31/12/2024 VND (đã điều chỉnh lại)	
<b>B</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>			
<b>I</b>	<b>Các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam</b>	<b>15</b>	<b>7.902.618.040.898</b>	<b>3.469.535.552.139</b>
1	Tiền gửi và vay Ngân hàng Nhà nước		6.983.254.160.898	3.469.535.552.139
2	Giao dịch bán và mua lại trái phiếu Chính phủ với Kho bạc Nhà nước		919.363.880.000	-
<b>II</b>	<b>Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác</b>	<b>16</b>	<b>54.809.627.751.675</b>	<b>45.008.281.205.498</b>
1	Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác		54.809.627.751.675	43.798.252.294.422
2	Vay các tổ chức tín dụng khác		-	1.210.028.911.076
<b>III</b>	<b>Tiền gửi của khách hàng</b>	<b>17</b>	<b>150.029.644.383.127</b>	<b>142.459.763.487.912</b>
<b>IV</b>	<b>Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác</b>	<b>18</b>	<b>-</b>	<b>356.262.657.844</b>
<b>V</b>	<b>Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay tổ chức tín dụng chịu rủi ro</b>	<b>19</b>	<b>6.258.279.454.840</b>	<b>5.942.083.509.395</b>
<b>VI</b>	<b>Phát hành giấy tờ có giá</b>	<b>20</b>	<b>64.670.500.000.000</b>	<b>44.010.712.500.000</b>
<b>VII</b>	<b>Các khoản nợ khác</b>		<b>5.354.132.051.982</b>	<b>3.569.170.180.149</b>
1	Các khoản lãi, phí phải trả	21(a)	3.395.975.004.874	2.654.975.316.203
3	Các khoản phải trả và công nợ khác	21(b)	1.958.157.047.108	913.200.352.654
4	Dự phòng nợ tiềm ẩn và cam kết ngoại bảng		-	994.511.292
	<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>289.024.801.682.522</b>	<b>244.815.809.092.937</b>
<b>VIII</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>23</b>	<b>33.924.677.884.591</b>	<b>31.671.045.433.324</b>
1	Vốn của tổ chức tín dụng		26.630.522.840.000	24.711.163.507.348
a	Vốn điều lệ		26.630.522.840.000	24.657.891.520.000
c	Thặng dư vốn cổ phần		-	53.271.987.348
2	Các quỹ		3.323.056.402.919	3.223.626.131.166
5	Lợi nhuận chưa phân phối		3.971.098.641.672	3.736.255.794.810
	<b>TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>33.924.677.884.591</b>	<b>31.671.045.433.324</b>
	<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>322.949.479.567.113</b>	<b>276.486.854.526.261</b>

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông  
 Tòa nhà The Hallmark, 15 Trần Bạch Đằng  
 Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
 Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025  
 (tiếp theo)

Mẫu B02/TCTD-HN  
 (Ban hành theo Thông tư  
 số 49/2014/TT-NHNN  
 ngày 31 tháng 12 năm 2014 của  
 Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

	Thuyết minh	31/12/2025 VND	31/12/2024 VND	
<b>CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH</b>				
1	Bảo lãnh vay vốn	37	281.839.818.425	89.245.268.842
2	Cam kết giao dịch hối đoái	37	182.797.611.540.637	138.719.544.097.903
	<i>Trong đó:</i>			
	▪ Cam kết mua ngoại tệ		2.893.757.692.890	662.365.672.412
	▪ Cam kết bán ngoại tệ		2.895.639.800.000	663.446.975.491
	▪ Cam kết giao dịch hoán đổi tiền tệ		177.008.214.047.747	137.393.731.450.000
4	Cam kết trong nghiệp vụ thư tín dụng	37	601.509.002.070	669.334.223.912
5	Bảo lãnh khác	37	12.810.654.631.107	6.161.163.020.259
6	Cam kết khác	37	4.672.128.793.102	2.498.925.000.000
7	Lãi cho vay và phí phải thu chưa thu được	38	2.241.743.467.942	1.854.843.084.325
8	Nợ khó đòi đã xử lý	39	16.960.469.937.084	14.880.784.832.530
9	Tài sản và chứng từ khác	40	87.732.304.489.273	68.135.411.858.929

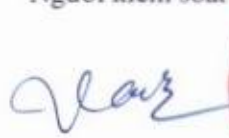
Ngày 17 tháng 3 năm 2026

Người lập



Nguyễn Minh Thanh  
 Phó Phòng Kế toán

Người kiểm soát



Nguyễn Văn Anh  
 Kế toán trưởng

Người phê duyệt



Phạm Hồng Hải  
 Tổng Giám đốc



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông  
Tòa nhà The Hallmark, 15 Trần Bạch Đằng  
Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất cho năm  
kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B03/TCTD-HN  
(Ban hành theo Thông tư  
số 49/2014/TT-NHNN  
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của  
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

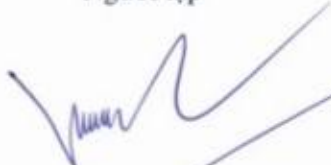
		Thuyết minh	2025 VND	2024 VND (đã điều chỉnh lại)
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	24	21.118.345.862.134	17.954.213.013.236
2	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	24	(11.869.499.472.499)	(9.347.544.341.743)
<b>I</b>	<b>Thu nhập lãi thuần</b>	<b>24</b>	<b>9.248.846.389.635</b>	<b>8.606.668.671.493</b>
3	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	25	1.235.727.193.452	1.073.464.718.082
4	Chi phí hoạt động dịch vụ	25	(225.127.319.676)	(142.483.258.293)
<b>II</b>	<b>Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ</b>	<b>25</b>	<b>1.010.599.873.776</b>	<b>930.981.459.789</b>
<b>III</b>	<b>Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối</b>	<b>26</b>	<b>216.276.066.595</b>	<b>310.954.000.786</b>
<b>IV</b>	<b>(Lỗ)/lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh</b>	<b>27</b>	<b>(45.400.040.000)</b>	<b>2.250.030.000</b>
<b>V</b>	<b>Lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư</b>	<b>28</b>	<b>(228.916.152.847)</b>	<b>(188.421.795.033)</b>
5	Thu nhập từ hoạt động khác	29	1.627.447.027.490	520.751.863.305
6	Chi phí hoạt động khác	29	(239.486.586.187)	(114.101.318.222)
<b>VI</b>	<b>Lãi thuần từ hoạt động khác</b>	<b>29</b>	<b>1.387.960.441.303</b>	<b>406.650.545.083</b>
<b>VII</b>	<b>Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần</b>		<b>372.600.000</b>	<b>-</b>
<b>VIII</b>	<b>Chi phí hoạt động</b>	<b>30</b>	<b>(4.202.555.569.391)</b>	<b>(3.803.760.652.156)</b>
<b>IX</b>	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng</b>		<b>7.387.183.609.071</b>	<b>6.265.322.259.962</b>
<b>X</b>	<b>Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng</b>	<b>31</b>	<b>(2.364.748.456.806)</b>	<b>(2.259.026.320.781)</b>
<b>XI</b>	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế (mang sang trang sau)</b>		<b>5.022.435.152.265</b>	<b>4.006.295.939.181</b>

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

	Thuyết minh	2025 VND	2024 VND
XI	Tổng lợi nhuận trước thuế (mang sang từ trang trước)	5.022.435.152.265	4.006.295.939.181
7	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(1.021.508.812.227)	(832.872.712.413)
8	Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	9.154.773.987	-
XII	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	32 (1.012.354.038.240)	(832.872.712.413)
XIII	Lợi nhuận sau thuế	4.010.081.114.025	3.173.423.226.768
			(đã điều chỉnh lại)
XV	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	33 1.494	1.180

Ngày 17 tháng 3 năm 2026

Người lập



Nguyễn Minh Thanh  
 Phó Phòng Kế toán

Người kiểm soát



Nguyễn Văn Anh  
 Kế toán trưởng

Người phê duyệt



Phạm Hồng Hải  
 Tổng Giám đốc

	2025 VND	2024 VND (đã điều chỉnh lại)
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>		
01 Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	20.753.432.453.701	17.695.416.911.444
02 Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(11.109.529.678.325)	(11.394.131.834.973)
03 Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	808.772.656.816	937.622.856.884
04 Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh ngoại tệ, vàng và chứng khoán	(78.188.753.609)	131.716.277.329
05 Thu nhập khác nhận được	242.889.616.203	196.007.091.051
06 Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xóa, bù đắp bằng nguồn rủi ro	1.138.210.516.431	211.356.985.356
07 Tiền chi trả cho nhân viên, hoạt động quản lý	(4.079.491.499.188)	(3.728.914.483.970)
08 Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp thực nộp trong năm	(700.602.138.351)	(852.812.443.202)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và công nợ hoạt động</b>	<b>6.975.493.173.678</b>	<b>3.196.261.359.919</b>
<b>Những thay đổi về tài sản hoạt động</b>		
09 Giảm các khoản tiền gửi tại và cho vay các tổ chức tín dụng ("TCTD") khác	93.921.500.000	1.392.653.034.449
10 Tăng các khoản về kinh doanh chứng khoán	(4.483.658.033.187)	(12.304.212.806.941)
11 (Tăng)/giảm các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	(88.476.577.033)	41.473.565.365
12 Tăng các khoản cho vay khách hàng	(28.391.431.348.807)	(28.166.325.747.460)
13 Giảm nguồn dự phòng để xử lý rủi ro, xử lý, bù đắp tổn thất	(1.347.325.581.584)	(2.176.894.900.043)
14 Giảm khác về tài sản hoạt động	1.248.492.846.696	460.127.452.031
<b>Những thay đổi về công nợ hoạt động</b>		
15 Tăng các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	4.433.082.488.759	3.375.141.098.577
16 Tăng tiền gửi và vay các TCTD khác	9.801.346.546.177	13.968.416.009.731
17 Tăng tiền gửi của khách hàng	7.569.880.895.215	16.513.831.069.353
18 Tăng phát hành giấy tờ có giá	20.659.787.500.000	6.202.387.500.000
19 Tăng vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	316.195.945.445	1.583.888.255.582
20 (Giảm)/tăng các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	(356.262.657.844)	356.262.657.844
21 Tăng/(giảm) khác về công nợ hoạt động	686.176.676.091	(2.149.528.487.028)
22 Chi từ các quỹ của TCTD	(5.543.000.000)	(10.462.000.000)
<b>I LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>	<b>17.111.680.373.606</b>	<b>2.283.018.061.379</b>

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông  
 Tòa nhà The Hallmark, 15 Trần Bạch Đằng  
 Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm  
 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025  
 (Theo phương pháp trực tiếp – tiếp theo)

Mẫu B04/TCTD-HN  
 (Ban hành theo Thông tư  
 số 49/2014/TT-NHNN  
 ngày 31 tháng 12 năm 2014 của  
 Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

	2025 VND	2024 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>		
01 Mua sắm tài sản cố định	(532.727.159.322)	(278.200.437.406)
02 Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	42.126.099.818	33.994.594.858
03 Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn	372.600.000	-
<b>II LƯU CHUYỂN TIỀN THUÀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>	<b>(490.228.459.504)</b>	<b>(244.205.842.548)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>		
04 Cổ tức trả cho cổ đông, lợi nhuận đã chia	(1.714.049.093.996)	(28.225.069)
<b>III LƯU CHUYỂN TIỀN THUÀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>	<b>(1.714.049.093.996)</b>	<b>(28.225.069)</b>
<b>IV LƯU CHUYỂN TIỀN THUÀN TRONG NĂM</b>	<b>14.907.402.820.106</b>	<b>2.038.783.993.762</b>
<b>V TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM</b>	<b>42.087.797.541.694</b>	<b>40.049.013.547.932</b>
<b>VII TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM (THUYẾT MINH 34)</b>	<b>56.995.200.361.800</b>	<b>42.087.797.541.694</b>

Ngày 17 tháng 3 năm 2026

Người lập



Nguyễn Minh Thanh  
 Phó Phòng Kế toán

Người kiểm soát



Nguyễn Văn Anh  
 Kế toán trưởng

Người phê duyệt



Phạm Hồng Hải  
 Tổng Giám đốc



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

## TỜ TRÌNH

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

V/v thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2026

#### I. BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN TĂNG VỐN NĂM 2025

Năm 2025, OCB đã hoàn tất việc tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2025 bằng hình thức phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu. Theo đó, vốn điều lệ của OCB đã tăng từ 24.657.891.520.000 đồng lên 26.630.522.840.000 đồng.

#### II. SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2026

Với kế hoạch tăng trưởng quy mô kinh doanh liên tục hằng năm, việc tăng vốn điều lệ là cần thiết để giúp Ngân hàng nâng cao năng lực tài chính, đảm bảo hệ số an toàn vốn (CAR) theo quy định của các cơ quan chức năng, cụ thể:

- Tăng trưởng quy mô, tăng năng lực cạnh tranh của Ngân hàng và đáp ứng kế hoạch mở rộng mạng lưới giao dịch của OCB.
- Tiếp tục đầu tư cho các hệ thống công nghệ phục vụ cho việc hiện đại hóa Ngân hàng, hỗ trợ cho việc phát triển sản phẩm mới, tăng trải nghiệm dịch vụ cho khách hàng.
- Đẩy mạnh hoạt động tín dụng, kinh doanh vốn hiệu quả hơn nữa.

#### III. KẾ HOẠCH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2026

- Mức vốn điều lệ tăng thêm trong năm 2026: 3.994.578.420.000 đồng

DVT: đồng

Vốn điều lệ hiện tại	26.630.522.840.000
Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm trong năm 2026 do phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	3.994.578.420.000
<b>Vốn điều lệ sau khi tăng</b>	<b>30.625.101.260.000</b>

- Đối tượng thực hiện: Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu (3.994.578.420.000 đồng).
- Thời gian dự kiến phát hành và thời gian dự kiến hoàn thành việc phát hành: Trong năm 2026.

#### IV. CHI TIẾT TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2026

Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu

1. Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Phương Đông
2. Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông, không hạn chế chuyển nhượng
3. Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng/cổ phiếu
4. Tổng số cổ phiếu đã phát hành	2.663.052.284 cổ phiếu phổ thông
5. Tổng số cổ phiếu đang lưu hành	2.663.052.284 cổ phiếu phổ thông
6. Số lượng từng loại cổ phần ưu đãi	Không có cổ phiếu ưu đãi
7. Số lượng cổ phiếu quỹ	Không có cổ phiếu quỹ
8. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	399.457.842 cổ phiếu
9. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá	3.994.578.420.000 đồng
10. Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành)	15%
11. Nguồn vốn sử dụng	Nguồn vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2025, xác định theo Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán, sau khi trích lập các quỹ theo quy định.
12. Thời gian thực hiện	Ngay sau khi được chấp thuận của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
13. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu chưa phân phối/phát hành hết	Cổ phiếu phát hành sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số lượng cổ phần lẻ cộng dồn, cổ phiếu chưa phân phối/phát hành hết phát sinh sẽ được ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định.

- Thông tin về quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, thặng dư vốn cổ phần, lợi nhuận lũy kế chưa phân phối và các quỹ khác được xác định theo Báo cáo tài chính (BCTC) riêng lẻ, BCTC hợp nhất của năm 2025 đã được kiểm toán:

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	BCTC riêng lẻ	BCTC hợp nhất
1	Thặng dư vốn cổ phần	0	0
2	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	400.886.654.887	401.009.728.011
3	Quỹ khác	374.056.888	374.056.888
4	Quỹ dự phòng tài chính	2.921.561.852.209	2.921.672.618.020
5	Lợi nhuận lũy kế chưa phân phối sau khi trích lập các quỹ	3.929.479.296.915	3.930.615.408.534
	<b>Tổng cộng</b>	<b>7.252.301.860.899</b>	<b>7.253.671.811.453</b>

- Thông tin về số tiền từ quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, thặng dư vốn cổ phần, lợi nhuận lũy kế chưa phân phối và các quỹ khác được sử dụng để tăng vốn điều lệ:

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền sử dụng để tăng vốn điều lệ
1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	400.886.654.887
2	Lợi nhuận lũy kế chưa phân phối sau khi trích lập các quỹ	3.593.691.765.113
	<b>Tổng cộng</b>	<b>3.994.578.420.000</b>

- Danh sách cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm thông qua Phương án và dự kiến sau khi tăng vốn theo Phụ lục 1 đính kèm.
- Đăng ký lưu ký bổ sung toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm với Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu này tại Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

## V. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN

### 1. Kế hoạch sử dụng vốn điều lệ tăng thêm

Vốn điều lệ tăng thêm sẽ được sử dụng như sau:

	<i>ĐVT: đồng</i>
a. Mua sắm, xây dựng cơ sở vật chất	868.420.895.883
<u>Trong đó:</u>	
- Đầu tư công nghệ thông tin	168.868.883.333
- Nâng cấp tài sản, xây dựng cơ bản	654.620.000.000
- Trang bị tài sản cố định, công cụ lao động	44.932.012.550
b. Bổ sung nguồn vốn kinh doanh, đầu tư và cho vay	3.126.157.524.117
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>3.994.578.420.000</b>

2. Tính toán các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 sau khi tăng vốn:

*ĐVT: tỷ đồng, %*

STT	Chỉ tiêu tài chính	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	So sánh	
				KH 2026 và TH 2025	
				+/ -	%
1	Tổng tài sản	322.949	354.214	31.265	10%
2	Tổng huy động TT1	220.958	251.919	30.960	14%
3	Tổng dư nợ TT1	205.065	235.875	30.810	15%
4	Lợi nhuận trước thuế	5.022	6.960	1.938	39%
5	Tỷ lệ nợ xấu (SBV)	2,30%	< 3,00%		

3. Khả năng quản trị, quản lý, giám sát của OCB

Với năng lực hiện tại, OCB có đủ khả năng quản trị, quản lý và giám sát phù hợp với quy mô vốn mới như sau:

- Hội đồng Quản trị OCB gồm những thành viên có bề dày kinh nghiệm trong kinh doanh và quản trị doanh nghiệp; Ban Điều hành OCB ổn định, có chuyên môn cao, đủ khả năng đáp ứng được yêu cầu phát triển của OCB trong tương lai.
- OCB tập trung vào công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao, để nâng cao năng lực cạnh tranh và chuẩn bị cho quá trình hội nhập ngày càng sâu rộng của nền kinh tế Việt Nam trong thời gian tới.
- Đã hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro ngân hàng theo 03 cấp độ: kiểm soát tuân thủ, quản lý rủi ro, kiểm toán nội bộ được vận hành bởi đội ngũ nhân sự giàu kinh nghiệm, tính tuân thủ rất cao, ý thức chấp hành quy định pháp luật được ưu tiên hàng đầu. Bên cạnh đó, OCB ngày

càng hoàn thiện quy trình tác nghiệp theo quy định của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và chuẩn mực quốc tế.

- Tình hình tài chính của OCB lành mạnh, đáp ứng các chỉ tiêu của Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định; với tình hình tài chính như hiện nay, OCB đảm bảo phát triển ổn định và bền vững.

Từ những yếu tố then chốt trên, OCB đủ khả năng quản trị, điều hành và giám sát vận hành Ngân hàng theo quy mô vốn mới.

## **VI. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG SAU**

1. Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ 2026 của OCB với các nội dung nêu trên và ủy quyền cho Hội đồng quản trị:
  - Lập phương án phát hành chi tiết và phương án sử dụng vốn tăng thêm từ đợt phát hành đảm bảo lợi ích cổ đông và Ngân hàng;
  - Quyết định bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh toàn bộ các vấn đề, nội dung của Phương án tăng vốn điều lệ (bao gồm cả quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong phương án tăng vốn này) và hoàn thiện các hồ sơ cần thiết khác theo yêu cầu của các cơ quan chức năng có liên quan nhằm đảm bảo tuân thủ theo các quy định của pháp luật khi làm thủ tục tăng vốn điều lệ; thông qua phương án xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu chưa phân phối/phát hành hết phát sinh trong quá trình triển khai Phương án tăng vốn điều lệ.
  - Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định, điều chỉnh mức vốn điều lệ cụ thể sẽ tăng, quyết định số tiền, nguồn tiền từ vốn chủ sở hữu được sử dụng để tăng vốn điều lệ, số lượng cụ thể sẽ phát hành, tỷ lệ phát hành, đảm bảo mức tối đa không vượt quá tổng số cổ phần phát hành thêm theo Phương án tăng vốn điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt; thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
  - Lựa chọn thời điểm thích hợp và thực hiện các thủ tục cần thiết để chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền và ngày giao dịch đầu tiên cho số lượng cổ phiếu mới niêm yết theo quy định pháp luật;
  - Thông qua kết quả phát hành, thực hiện các thủ tục cần thiết để báo cáo kết quả phát hành với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
  - Đăng ký lưu ký bổ sung toàn bộ số cổ phiếu phát hành tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu này tại Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.
  - Cho phép Hội đồng quản trị ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các công việc nêu trên.
2. Thông qua nội dung sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu nêu tại Điều lệ OCB theo số vốn điều lệ thực tế sau khi hoàn tất Phương án tăng vốn điều lệ và giao Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành Điều lệ sửa đổi, cập nhật việc tăng vốn điều lệ theo kết quả phát hành thực tế vào Giấy phép hoạt động phù hợp với quy định pháp luật.

Trân trọng kính trình./.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Tổng Giám đốc;
- Lưu VP.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



TRỊNH VĂN TUẤN





Nhiệm vụ và thành tựu

### Phụ lục 01

Danh sách cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên

so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và số vốn điều lệ thời điểm thông qua Phương án và dự kiến sau khi tăng vốn

STT	Tên cổ đông	Mã số doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở chính	Người đại diện theo pháp luật	Tỷ lệ sở hữu cổ phần hiện tại		Tỷ lệ sở hữu cổ phần dự kiến sau khi tăng vốn	
					Tỷ lệ sở hữu/vốn CP có quyền biểu quyết (%)	15%	Tỷ lệ sở hữu/vốn CP có quyền biểu quyết (%)	15%
1	Aozora Bank, Ltd Người có liên quan của Aozora Bank, Ltd đang sở hữu cổ phần tại OCB: Không có	0100-01-016861	6-1-1, Kojimachi, Chiyoda-ku, Tokyo 102-8660, Nhật Bản	Omi Hideto, Hộ chiếu số TS4967436, ngày cấp 16/12/2019, nơi cấp Tokyo, Nhật Bản, quốc tịch Nhật Bản	15%	15%	Tỷ lệ sở hữu/vốn điều lệ (%)	15%

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

V/v Báo cáo về thù lao, thưởng, chi phí khác năm 2025 và đề xuất thù lao, thưởng, chi phí khác năm 2026 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

- Căn cứ các quy định của pháp luật và Điều lệ của Ngân hàng TMCP Phương Đông về thù lao, thưởng và các chi phí khác của Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát (BKS);
- Căn cứ tình hình thực tế và nhu cầu hoạt động của Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) trong những năm qua và năm 2026.

**I. Báo cáo về thù lao, thưởng và các chi phí khác năm 2025:**

- Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 đã phê duyệt tổng mức ngân sách hoạt động của HĐQT và BKS năm 2025 là 48 tỷ đồng.
- Tính hết ngày 31/12/2025, thù lao, thưởng và các chi phí khác thực tế đã chi trả cho các thành viên HĐQT và thành viên BKS như sau:

ĐVT: đồng

Đối tượng	Thù lao, thưởng	Chi phí khác	Tổng cộng
Hội đồng quản trị	30.942.516.060	612.059.998	31.554.576.058
Ban Kiểm soát	4.745.123.021	320.382.256	5.065.505.277
<b>Tổng</b>	<b>35.687.639.081</b>	<b>932.442.254</b>	<b>36.620.081.335</b>

- HĐQT đề nghị ĐHĐCĐ thông qua mức thù lao, thưởng và các chi phí khác thực tế năm 2025 đã được chi trả thực tế cho các thành viên HĐQT, thành viên BKS như trên.

**II. HĐQT trình Đại hội đồng Cổ đông**

Đề xuất thù lao, thưởng và các chi phí khác năm 2026 của HĐQT và BKS như sau:

1. Trích lập tổng mức ngân sách hoạt động, thù lao, thưởng và các chi phí khác năm 2026 của HĐQT và BKS tối đa 48 tỷ đồng.
2. Ủy quyền cho HĐQT quyết định việc phân bổ mức thù lao, thưởng và các chi phí khác đối với HĐQT, BKS trong tổng mức ngân sách hoạt động đã được ĐHĐCĐ phê duyệt nêu trên cho năm 2026 và giữa hai phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 và 2027.

Trân trọng./.



**Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Tổng Giám đốc;
- Lưu VP.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



TRỊNH VĂN TUẤN



## TỜ TRÌNH

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho Ngân hàng TMCP Phương Đông

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 18/01/2024;

Căn cứ Thông tư 51/2024/TT-NHNN ngày 29/11/2024 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam v/v Quy định về kiểm toán độc lập đối với ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, tổ chức tài chính vi mô, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Phương Đông;

Căn cứ các quy định pháp luật hiện hành liên quan đến việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung sau:

Lựa chọn Công ty TNHH KPMG là tổ chức kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính và thực hiện dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính trong năm 2027 của OCB, kiểm toán các nội dung khác theo quy định pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



TRINH VĂN TUẤN

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Tổng Giám đốc;
- Lưu VP.HĐQT.



## TỜ TRÌNH

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

*V/v sửa đổi, bổ sung Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm của Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB)*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm của Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) như sau:

#### I. LÝ DO, CƠ SỞ TRÌNH

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15, ban hành ngày 18/01/2024, có hiệu lực từ ngày 01/07/2024 (sau đây gọi là "Luật Các TCTD"), tại các Điều 143, 157, 158, 159, 160, 161 có quy định ngân hàng thương mại phải xây dựng phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm và chi tiết các biện pháp khắc phục dự kiến trong trường hợp can thiệp sớm, quy trình thực hiện.
- Căn cứ theo yêu cầu của Cục Quản lý, Giám sát Tổ chức tín dụng tại Khoản 8 Mục I của Công văn số 2130/QLGS5 ngày 27/08/2025.

#### II. NỘI DUNG ĐỀ XUẤT

OCB đã xây dựng Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm (sau đây gọi là "Phương án"), được Đại hội đồng cổ đông (sau đây gọi là "ĐHĐCĐ") thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 22/04/2025 số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ và gửi đến Ngân hàng nhà nước tại Công văn số 1703.01/2025/TB-OCB ngày 25/04/2025.

Ngày 27/08/2025, Cục Quản lý, Giám sát Tổ chức tín dụng gửi công văn số 2130/QLGS5, trong đó tại Khoản 8 Mục I có kiến nghị "OCB cần rà soát, bổ sung lộ trình cụ thể để thực hiện với từng biện pháp khắc phục, qua đó nâng cao khả năng ứng dụng vào thực tiễn đối với các phương án, kịp thời ứng phó trong trường hợp can thiệp sớm. Đồng thời, bổ sung thêm các nội dung về kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện các biện pháp khắc phục trong trường hợp can thiệp sớm."

OCB đã thực hiện rà soát và xây dựng lại Phương án với các nội dung chính sau:

1. Phần mở đầu: Trình bày cơ sở và lý do xây dựng, mục tiêu, đối tượng áp dụng, phạm vi điều chỉnh của Phương án; Quy định về việc xây dựng, thông qua và cập nhật phương án định kỳ; Quy định về việc thực hiện phương án khi xảy ra trường hợp can thiệp sớm, về việc thực hiện các biện pháp khắc phục khi có dấu hiệu cảnh báo sớm.
2. Phần 1: Trình bày và các căn cứ và cơ sở pháp lý, bao gồm quy định pháp luật và quy định nội bộ OCB.
3. Phần 2: Trình bày về tình hình hoạt động và quản lý rủi ro tại OCB đến 31/12/2025, gồm:
  - Tổng quan về OCB, cơ cấu tổ chức, thực trạng tài chính và hiệu quả hoạt động của OCB.
  - Trình bày các biện pháp khắc phục dự kiến của OCB áp dụng cho từng trường hợp can thiệp sớm quy định tại Điều 143 của Luật Các TCTD, lộ trình và thời điểm thực hiện của từng biện pháp, quy trình thực hiện phương án khắc phục trong trường hợp can thiệp sớm của OCB và trách nhiệm thực hiện của các đơn vị có liên quan tại OCB.
  - Chi tiết các biện pháp khắc phục dự kiến trong trường hợp can thiệp sớm của OCB, được xây dựng theo hướng dẫn tại Điều 157 của Luật Các TCTD, bao gồm các biện pháp hỗ trợ TCTD can thiệp sớm theo quy định tại Điều 159.
  - Quy trình thực hiện phương án khắc phục trong trường hợp can thiệp sớm của OCB được xây dựng phù hợp theo Điều 158 và Điều 160 của Luật Các TCTD.
  - Các trường hợp chấm dứt can thiệp sớm theo Điều 161 của Luật Các TCTD.

### III. NỘI DUNG TRÌNH

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung **Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm của Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB)** đính kèm Tờ trình này.

Trân trọng kính trình.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Tổng Giám đốc;
- Lưu VP.HĐQT



TRỊNH VĂN TUẤN





Niềm tin và thịnh vượng

**PHƯƠNG ÁN KHẮC PHỤC DỰ KIẾN  
TRONG TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC CAN THIỆP SỚM**  
(xây dựng theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng 2024)

**NGÂN HÀNG TMCP PHƯƠNG ĐÔNG (OCB)**

**NĂM 2026**

## MỤC LỤC

DANH MỤC BẢNG BIỂU .....	4
GIẢI THÍCH TỪ NGỮ VÀ TỪ VIẾT TẮT .....	5
PHẦN MỞ ĐẦU .....	7
1. CƠ SỞ VÀ LÝ DO XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN .....	7
2. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH CỦA PHƯƠNG ÁN .....	7
3. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG PHƯƠNG ÁN .....	7
4. MỤC TIÊU CỦA PHƯƠNG ÁN .....	7
5. XÂY DỰNG, THÔNG QUA VÀ CẬP NHẬT PHƯƠNG ÁN ĐỊNH KỲ .....	7
6. THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN KHI XẢY RA TRƯỜNG HỢP CAN THIỆP SỚM .....	8
7. THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP KHÁC PHỤC KHI CÓ DẤU HIỆU CẢNH BÁO SỚM .....	8
PHẦN I: CÁC CĂN CỨ VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ .....	9
1. DANH MỤC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT .....	9
2. DANH MỤC TÀI LIỆU NỘI BỘ CỦA OCB .....	9
PHẦN II: NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN KHÁC PHỤC DỰ KIẾN TRONG TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC CAN THIỆP SỚM TẠI OCB .....	10
CHƯƠNG 1. QUY MÔ VÀ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA OCB .....	11
1.1. TỔNG QUAN VỀ QUY MÔ CỦA OCB .....	11
1.2. CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ TẠI OCB .....	11
1.2.1. Tổng quan cơ cấu tổ chức của OCB .....	11
1.2.2. Tổ chức hệ thống kiểm soát nội bộ tại OCB .....	11
1.2.3. Bộ máy quản trị, kiểm soát, điều hành tại OCB .....	12
1.3. THỰC TRẠNG TÀI CHÍNH VÀ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA OCB .....	12
1.3.1. Xếp hạng tín nhiệm của Moody's đối với OCB .....	12
1.3.2. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động của OCB năm 2024 và 2025 .....	12
1.3.3. Hoạt động trọng yếu và các rủi ro trọng yếu tại OCB .....	14
1.3.4. Chất lượng tài sản và các tỷ lệ bảo đảm an toàn hoạt động của OCB .....	15
1.4. TỔNG KẾT, NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ .....	15
1.4.1. Về cơ cấu tổ chức quản lý và hệ thống kiểm soát nội bộ .....	15
1.4.2. Về hiệu quả hoạt động kinh doanh và các tỷ lệ bảo đảm an toàn .....	16
CHƯƠNG 2. PHƯƠNG ÁN KHÁC PHỤC DỰ KIẾN TRONG TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC CAN THIỆP SỚM TẠI OCB .....	17
1.1. CÁC BIỆN PHÁP KHÁC PHỤC DỰ KIẾN .....	17
1.1.1. Nhóm biện pháp tăng năng lực vốn chủ sở hữu .....	17
1.1.2. Nhóm biện pháp cải thiện khả năng thanh khoản .....	17
1.1.3. Nhóm biện pháp cải thiện chất lượng tài sản, nâng cao hiệu quả hoạt động .....	18
1.1.4. Nhóm biện pháp nâng cao năng lực quản trị điều hành .....	18
1.1.5. Các biện pháp hỗ trợ tổ chức tín dụng được can thiệp sớm .....	18

1.2. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN KHẮC PHỤC DỰ KIẾN .....	19
1.2.1. Giai đoạn 1 (06 tháng).....	19
1.2.2. Giai đoạn 2 (24 tháng).....	20
1.2.3. Giai đoạn 3 (06 tháng).....	20
1.3. BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC THEO TỪNG TRƯỜNG HỢP CAN THIỆP SỚM VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN DỰ KIẾN CỦA TỪNG BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC .....	20
1.3.1. Trường hợp can thiệp sớm do lỗ lũy kế vượt quá 15% giá trị vốn điều lệ và các quỹ dự trữ của OCB, đồng thời vi phạm tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu .....	20
1.3.2. Trường hợp can thiệp sớm do OCB đạt kết quả xếp hạng dưới mức trung bình.....	21
1.3.3. Trường hợp can thiệp sớm do vi phạm tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày liên tục..	21
1.3.4. Trường hợp can thiệp sớm do vi phạm tỷ lệ an toàn vốn trong 06 tháng liên tục .....	22
1.3.5. Trường hợp can thiệp sớm do bị rút tiền hàng loạt và đã có báo cáo gửi NHNN .....	22
1.4. BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC TRONG GIAI ĐOẠN CẢNH BÁO SỚM .....	22
1.4.1. Dấu hiệu cảnh báo sớm .....	22
1.4.2. Quy trình thực hiện khi phát sinh dấu hiệu cảnh báo sớm.....	23
1.4.3. Các biện pháp thực hiện trong giai đoạn cảnh báo sớm .....	23
1.5. NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN KHẮC PHỤC KHI XẢY RA TRƯỜNG HỢP CAN THIỆP SỚM VÀ CƠ CHẾ GIÁM SÁT, BÁO CÁO .....	23
1.5.1. Nguyên tắc tổ chức thực hiện phương án khắc phục.....	23
1.5.2. Giám sát, báo cáo trong thời gian thực hiện phương án khắc phục .....	24

## DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1 : Danh sách công ty con của OCB tại ngày 31/12/2025 .....	11
Bảng 2 : Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất của OCB tại 31/12/2024 và 31/12/2025.....	13
Bảng 3 : Báo cáo tình hình kết quả hoạt động hợp nhất của OCB năm 2024 và 2025 .....	13
Bảng 4 : Vốn tự có hợp nhất của OCB tại 31/12/2024 và 31/12/2025 .....	14
Bảng 5 : Các chỉ tiêu hiệu quả hoạt động của OCB năm 2024 và 2025 .....	14
Bảng 6 : Chất lượng tín dụng và các tỷ lệ bảo đảm an toàn hoạt động của OCB.....	15

## GIẢI THÍCH TỪ NGỮ VÀ TỪ VIẾT TẮT

### 1. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

- a) **Phương án dự kiến:** Là Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm của Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông (OCB) tại Văn bản này.
- b) **Phương án khắc phục:** Là Phương án khắc phục trong trường hợp được can thiệp sớm của OCB được HĐQT thông qua theo quy định của Luật các TCTD.
- c) **Luật các TCTD:** Là Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 của Quốc hội ban hành ngày 18/01/2024 và các văn bản pháp luật sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành.
- d) **Thông tư 22:** Là Thông tư số 22/2019/TT-NHNN của NHNN ban hành ngày 15/11/2019 về "Quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài" và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.
- e) **Thông tư 13:** Là Thông tư số 13/2018/TT-NHNN của NHNN ban hành ngày 18/05/2018 về "Quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài" và các văn bản sửa đổi, bổ sung (có hiệu lực đến ngày 30/06/2026).
- f) **Thông tư 83:** Là Thông tư số 83/2025/TT-NHNN của NHNN ban hành ngày 31/12/2025 về "Quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài" (hiệu lực từ ngày 01/07/2026) và các văn bản sửa đổi, bổ sung.
- g) **Thông tư 41:** Là Thông tư số 41/2016/TT-NHNN của NHNN ban hành ngày 30/12/2016 về "Quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài" và các văn bản sửa đổi, bổ sung.
- h) **Thông tư 14:** Là Thông tư số 14/2025/TT-NHNN của NHNN ban hành ngày 30/06/2025 về "Quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài" và các văn bản sửa đổi, bổ sung.
- i) **Can thiệp sớm:** Là việc NHNN áp dụng các yêu cầu, biện pháp hạn chế đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và yêu cầu tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đó thực hiện phương án khắc phục dưới sự giám sát của NHNN nhằm khắc phục tình trạng theo quy định tại khoản 1 Điều 156 Luật các TCTD (quy định chi tiết trong mục Phạm vi điều chỉnh - Phần mở đầu của Phương Án này).
- j) **Rút tiền hàng loạt:** Là khi OCB bị nhiều người gửi tiền cùng rút tiền dẫn đến OCB rơi vào tình trạng "có nguy cơ mất khả năng chi trả" hoặc "mất khả năng chi trả".
- k) **Có nguy cơ mất khả năng chi trả:** Là khi OCB xảy ra tình trạng thiếu hụt tài sản có tính thanh khoản cao ở mức 20% trở lên tại thời điểm tính toán tỷ lệ khả năng chi trả dẫn đến không duy trì được một trong các tỷ lệ khả năng chi trả trong thời gian 30 ngày liên tục.
- l) **Mất khả năng chi trả:** Là khi OCB xảy ra tình trạng không có khả năng thực hiện thanh toán nghĩa vụ nợ trong thời gian 01 tháng kể từ ngày đến hạn thanh toán.
- m) **Tài sản có tính thanh khoản cao** được xác định theo quy định của NHNN về quản lý các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng, bao gồm các loại tài sản sau: tiền mặt, vàng; tiền gửi thanh toán (bao gồm cả dự trữ bắt buộc), tiền gửi qua đêm và tiền gửi ký quỹ tại NHNN; các loại giấy tờ có giá được sử dụng trong các giao dịch của NHNN; tiền trên tài khoản thanh toán, tiền gửi qua đêm tại ngân hàng đại lý (trừ các khoản đã cam kết cho mục đích thanh toán cụ thể); tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi qua đêm tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác ở trong nước và nước ngoài (trừ

các khoản đã cam kết hoặc thỏa thuận sử dụng cho mục đích cụ thể); các loại trái phiếu, tín phiếu do Chính phủ các nước, ngân hàng trung ương các nước có mức xếp hạng từ AA trở lên phát hành hoặc bảo lãnh thanh toán; trái phiếu doanh nghiệp được xếp hạng AA- trở lên (không phải là trái phiếu do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam hoặc công ty con, công ty liên kết của tổ chức tín dụng phát hành) và được niêm yết trên thị trường chứng khoán; và các tài sản khác được phân loại là tài sản có tính thanh khoản cao theo quy định của NHNN từng thời kỳ.

- n) **Tỷ lệ an toàn vốn** được xác định theo quy định nội bộ của OCB về quản lý tỷ lệ an toàn vốn và Thông tư 41 hoặc Thông tư 14, tùy thuộc vào quyết định của HĐQT và chấp thuận của NHNN về phương pháp tính tỷ lệ an toàn vốn của OCB từng thời kỳ.
- o) **Tỷ lệ khả năng chi trả** bao gồm tỷ lệ dự trữ thanh khoản, tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày đối với VND, tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày đối với ngoại tệ (bao gồm USD và các loại ngoại tệ khác được quy đổi sang USD) được xác định theo quy định của NHNN và quy định của OCB về quản lý các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn hoạt động.
- p) **Đơn vị**: Là các Khối, Trung tâm, Phòng ban nghiệp vụ tại Hội sở và các Chi nhánh, Phòng giao dịch, Trung tâm kinh doanh trên toàn hệ thống OCB theo quy định về cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ bộ máy tổ chức của OCB.
- q) **Cấp thẩm quyền**: Là ĐHCĐ, HĐQT, TGD hoặc cấp thẩm quyền khác tại OCB theo Luật các TCTD, Điều lệ OCB, các quy định khác có liên quan của NHNN và OCB.

## 2. TỪ VIẾT TẮT

- BCTC : Báo cáo tài chính
- BDH : Ban điều hành
- BKS : Ban kiểm soát
- ĐHCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT : Hội đồng Quản trị
- K.QLRR : Khối Quản lý rủi ro
- KTNB : Kiểm toán nội bộ
- NHNN : Ngân hàng Nhà nước
- OCB : Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông
- PTGD : Phó Tổng giám đốc
- TGD : Tổng Giám đốc
- TNHH MTV : Trách nhiệm hữu hạn một thành viên
- TSBĐ : Tài sản bảo đảm
- USD : Đô la Mỹ
- VND : Đồng Việt Nam

## PHẦN MỞ ĐẦU

### 1. CƠ SỞ VÀ LÝ DO XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm của Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông (OCB) được xây dựng theo quy định tại Điều 143 của Luật các TCTD.

### 2. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH CỦA PHƯƠNG ÁN

Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm của OCB (sau đây gọi là "**Phương án dự kiến**") là tập hợp các biện pháp khắc phục mà OCB dự kiến triển khai thực hiện theo lộ trình trong phương án nếu OCB xảy ra một hoặc các trường hợp sau đây:

- Lỗ lũy kế vượt quá 15% giá trị vốn điều lệ và các quỹ dự trữ của OCB (theo BCTC kiểm toán thời điểm gần nhất hoặc theo kết luận thanh tra, kiểm toán của cơ quan nhà nước có thẩm quyền) và vi phạm tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu quy định của NHNN.
- Kết quả xếp hạng của NHNN theo quy định về xếp hạng tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, OCB đạt kết quả xếp hạng dưới trung bình.
- Vi phạm tỷ lệ khả năng chi trả quy định của NHNN trong 30 ngày liên tục.
- Vi phạm tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu quy định của NHNN trong 06 tháng liên tục.
- Bị rút tiền hàng loạt và có báo cáo gửi NHNN.

### 3. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG PHƯƠNG ÁN

Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm này được xây dựng để áp dụng tại OCB (không bao gồm các công ty con của OCB).

### 4. MỤC TIÊU CỦA PHƯƠNG ÁN

Phương án dự kiến này được xây dựng nhằm đạt các mục tiêu sau đây:

- Tuân thủ yêu cầu về việc ngân hàng thương mại phải xây dựng phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm quy định tại Điều 143 Luật các TCTD.
- Quy định các biện pháp xử lý, khắc phục trong giai đoạn sớm (chưa rơi vào trường hợp phải can thiệp sớm) để khôi phục các tỷ lệ bảo đảm an toàn tuân thủ đúng quy định của Luật các TCTD, quy định của NHNN có liên quan và khẩu vị rủi ro của OCB.
- Chuẩn bị sẵn sàng các biện pháp, hành động cụ thể với lộ trình, kế hoạch thực hiện hợp lý để triển khai thực hiện ngay khi xảy ra một hoặc các trường hợp phải can thiệp sớm (quy định tại Mục 2 Phần mở đầu này), bảo đảm duy trì hoạt động liên tục của OCB, bảo đảm lợi ích của cổ đông và quyền lợi của khách hàng, đối tác của OCB.
- Quy định rõ thủ tục, quy trình thực hiện khi xảy ra can thiệp sớm (quy định tại Mục 5 Phần này và Chương 2 Phần II Phương án dự kiến này) để triển khai thực hiện kịp thời và hiệu quả các biện pháp xử lý, khắc phục theo đúng quy định.

### 5. XÂY DỰNG, THÔNG QUA VÀ CẬP NHẬT PHƯƠNG ÁN ĐỊNH KỲ

Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm của OCB được ĐHĐCĐ thông qua và phải được rà soát, đánh giá định kỳ ít nhất 02 năm một lần để cập nhật sửa đổi, bổ sung phù hợp theo quy định pháp luật, môi trường kinh doanh và hoạt động của OCB.

HĐQT chỉ đạo, giám sát TGD tổ chức thực hiện công tác rà soát, đánh giá lại và cập nhật sửa đổi, bổ sung Phương án dự kiến này theo định kỳ nêu trên và các quy định liên quan của Luật các TCTD. Phương án dự kiến sau khi cập nhật điều chỉnh phải trình ĐHĐCĐ thông qua.

Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm của OCB (gồm Phương án dự kiến này và các bản sửa đổi, bổ sung) phải gửi đến NHNN theo đúng quy định của Luật các TCTD trong thời hạn tối đa 10 ngày kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua.

## 6. THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN KHI XẢY RA TRƯỜNG HỢP CAN THIỆP SỚM

Khi OCB xảy ra một hoặc các trường hợp phải can thiệp sớm (quy định tại Mục 2 Phần này) và NHNN có văn bản yêu cầu OCB cập nhật, thực hiện ngay phương án khắc phục, TGD tổ chức thực hiện rà soát, xác định nguyên nhân dẫn đến can thiệp sớm và cập nhật Phương án dự kiến này theo yêu cầu của NHNN, trình HĐQT thông qua. Phương án dự kiến sau khi đã cập nhật theo yêu cầu của NHNN (sau đây gọi là "**Phương án khắc phục**") phải được gửi đến NHNN trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày được HĐQT thông qua. Trường hợp NHNN có ý kiến đối với Phương án khắc phục, TGD tổ chức thực hiện rà soát và điều chỉnh theo ý kiến của NHNN, trình HĐQT thông qua và gửi lại phương án sau điều chỉnh đến NHNN trong thời hạn yêu cầu của NHNN.

TGD tổ chức thực hiện các biện pháp khắc phục theo Phương án khắc phục đã được HĐQT thông qua hoặc báo cáo ĐHĐCĐ, HĐQT để triển khai thực hiện các biện pháp thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT theo Luật các TCTD và Điều lệ OCB. Trường hợp trong Phương án khắc phục có đề xuất sử dụng các biện pháp hỗ trợ đối với tổ chức tín dụng được can thiệp sớm (nêu tại Chương 2 Phần II Phương án dự kiến này), các biện pháp hỗ trợ đó (kể cả trường hợp sửa đổi, bổ sung) chỉ được thực hiện sau khi được NHNN chấp thuận bằng văn bản.

Trong quá trình thực hiện Phương án khắc phục, TGD có trách nhiệm báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện Phương án khắc phục cho HĐQT, NHNN theo yêu cầu của HĐQT, NHNN.

Trường hợp cần gia hạn thời gian thực hiện Phương án khắc phục, TGD trình HĐQT thông qua và gửi Phương án khắc phục đã điều chỉnh lộ trình, thời gian thực hiện đến NHNN trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày được HĐQT thông qua. Trường hợp NHNN có ý kiến đối với phương án gia hạn, TGD chủ trì cập nhật điều chỉnh theo ý kiến của NHNN và gửi lại Phương án khắc phục sau điều chỉnh cho NHNN trong thời hạn theo yêu cầu của NHNN.

## 7. THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP KHÁC PHỤC KHI CÓ DẤU HIỆU CẢNH BÁO SỚM

Trường hợp kết quả kiểm tra sức chịu đựng về vốn hoặc trong quá trình giám sát các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của OCB, nếu có xảy ra chỉ tiêu bị vi phạm (cao hơn giới hạn tối đa hoặc thấp hơn giới hạn tối thiểu quy định của Luật các TCTD và hoặc quy định của NHNN về quản lý các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng), nhưng chưa thuộc trường hợp phải can thiệp sớm quy định tại Mục 2 Phần mở đầu này và NHNN không có văn bản yêu cầu OCB thực hiện phương án khắc phục, các Đơn vị liên quan (là Đơn vị được phân công trách nhiệm đầu mối quản lý, giám sát, báo cáo đối với từng chỉ tiêu bảo đảm an toàn theo quy định nội bộ của OCB về quản lý các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của OCB) đề xuất, tham mưu cho TGD để trình Cấp thẩm quyền quyết định triển khai thực hiện các biện pháp khắc phục trong giai đoạn cảnh báo sớm quy định tại Chương 2 Phần II Phương án dự kiến này.

## PHẦN I: CÁC CĂN CỨ VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

### 1. DANH MỤC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT

- a) Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 của Quốc hội ban hành ngày 18/01/2024 và các văn bản pháp luật sửa đổi, bổ sung.
- b) Thông tư số 41/2016/TT-NHNN của NHNN ban hành ngày 30/12/2016 về việc "Quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài" và các văn bản pháp luật sửa đổi, bổ sung.
- c) Thông tư số 13/2018/TT-NHNN của NHNN ban hành ngày 18/05/2018 về việc "Quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài" (có hiệu lực đến ngày 30/06/2026) và các văn bản pháp luật sửa đổi, bổ sung.
- d) Thông tư số 22/2019/TT-NHNN của NHNN ban hành ngày 15/11/2019 về việc "Quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài" và các văn bản pháp luật sửa đổi, bổ sung.
- e) Thông tư số 14/2025/TT-NHNN của NHNN ban hành ngày 30/06/2025 về việc "Quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài".
- f) Thông tư số 83/2025/TT-NHNN của NHNN ban hành ngày 31/12/2025 về "Quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài" (có hiệu lực từ ngày 01/07/2026).

### 2. DANH MỤC TÀI LIỆU NỘI BỘ CỦA OCB

- a) Điều lệ của Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) có hiệu lực từ ngày 01/07/2024.
- b) Quyết định số 33/2026/QĐ-HĐQT ngày 11/03/2026 của HĐQT về việc ban hành "Quy chế cơ cấu tổ chức Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông".
- c) Quyết định số 47/2025/QĐ-HĐQT ngày 12/06/2025 của HĐQT về việc ban hành "Quy chế khung chiến lược quản lý rủi ro của Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông".
- d) Quyết định số 39/2026/QĐ-HĐQT ngày 19/03/2026 của HĐQT về việc ban hành "Quy chế quản lý các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông".
- e) Công bố thông tin về tỷ lệ an toàn vốn 30/06/2025 của OCB.
- f) BCTC hợp nhất năm 2024 sau kiểm toán của OCB.
- g) BCTC hợp nhất năm 2025 sau kiểm toán của OCB.

**PHẦN II: NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN KHẮC PHỤC DỰ KIẾN TRONG TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC CAN THIỆP SỚM TẠI OCB****THÔNG TIN CHUNG**

Tên đầy đủ bằng tiếng Việt	NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHƯƠNG ĐÔNG
Tên đầy đủ bằng tiếng Anh	Orient Commercial Joint Stock Bank
Tên viết tắt	Ngân hàng Phương Đông hoặc OCB
Mã chứng khoán	OCB
Mã số thuế/ doanh nghiệp	0300852005
Giấy phép hoạt động	0061/NH-GP do NHNN cấp ngày 13/04/1996 và được điều chỉnh gần nhất số 3151/QĐ-NHNN ngày 16/09/2025
Thời hạn hoạt động	99 năm kể từ ngày 13/04/1996
Lĩnh vực kinh doanh	Hoạt động kinh doanh tiền tệ, tín dụng và các dịch vụ tài chính, tiền tệ, ngân hàng được quy định trong Giấy phép hoạt động và Điều lệ OCB
Địa chỉ trụ sở chính	Tòa nhà The Hallmark, Số 15 Trần Bạch Đằng, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh
Người đại diện theo pháp luật	Ông Trịnh Văn Tuấn Chức danh: Chủ tịch HĐQT
Website	<a href="http://www.ocb.com.vn">www.ocb.com.vn</a>
Điện thoại	(+84 28) 3822 0960



## CHƯƠNG 1. QUY MÔ VÀ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA OCB

### 1.1. TỔNG QUAN VỀ QUY MÔ CỦA OCB

- Tính đến ngày 31/12/2025, toàn hệ thống OCB có 01 hội sở chính, 62 chi nhánh, 113 phòng giao dịch trên khắp cả nước và 02 công ty con thuộc sở hữu 100% của OCB.
- Tổng tài sản hợp nhất của OCB tại 31/12/2025 đạt 322.975.324.557.435 đồng, tăng 16,81% so với 31/12/2024, trong đó quy mô tài sản (nội bảng) của hoạt động cấp tín dụng thị trường 1 đạt 205.064.838.818.974 đồng, chiếm 63,49% tổng tài sản và tăng trưởng 13,73%.
- Trong năm 2025, OCB thành lập thêm 01 công ty con là Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Phương Đông, nâng tổng số lượng công ty con thành 02 công ty, với tổng quy mô vốn góp của OCB vào các công ty con là 525.000.000.000 đồng.

Bảng 1 : Danh sách công ty con của OCB tại ngày 31/12/2025

TT	Tên công ty	Ngày thành lập	Mã số doanh nghiệp	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ vốn góp của OCB
1.	Công ty TNHH MTV Chuyển tiền Quốc tế Ngân hàng thương mại Phương Đông	03/04/2017	0314327542	25.000	100%
2.	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Phương Đông	28/04/2025	0318933777	500.000	100%

- Về quy mô nhân sự, tổng số lượng cán bộ nhân viên toàn hệ thống OCB đến 31/12/2025 là 6.909 người, giảm 117 người tương ứng tỷ lệ giảm 1,67% so với cuối năm 2024.

### 1.2. CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ TẠI OCB

#### 1.2.1. Tổng quan cơ cấu tổ chức của OCB

- Cơ cấu tổ chức quản lý tại OCB được thiết lập theo Điều lệ OCB, gồm ĐHCĐ, HĐQT, BKS, TGD, trong đó ĐHCĐ bao gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất trong bộ máy tổ chức quản lý của OCB, phù hợp theo mô hình cơ cấu tổ chức quản lý của tổ chức tín dụng là công ty cổ phần quy định tại Luật các TCTD.
- Hệ thống OCB được triển khai theo Quyết định số 33/2026/QĐ-HĐQT của HĐQT, gồm: Trụ sở chính (Hội sở), các chi nhánh, các phòng giao dịch, các văn phòng đại diện (nếu có), các đơn vị sự nghiệp (nếu có), các công ty trực thuộc.

#### 1.2.2. Tổ chức hệ thống kiểm soát nội bộ tại OCB

- OCB triển khai hệ thống kiểm soát nội bộ theo mô hình 03 tuyến bảo vệ độc lập theo Quyết định số 47/2025/QĐ-HĐQT của HĐQT về Quy chế khung chiến lược quản lý rủi ro của OCB, phù hợp với quy định của NHNN về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại.
  - Tuyến bảo vệ thứ nhất gồm toàn bộ Đơn vị (trừ các Đơn vị thuộc tuyến bảo vệ thứ hai và các Đơn vị thuộc tuyến bảo vệ thứ ba) trên toàn hệ thống OCB, có chức năng nhận dạng và thực hiện các biện pháp kiểm soát, theo dõi, giảm thiểu rủi ro.
  - Tuyến bảo vệ thứ hai có chức năng xây dựng chính sách quản lý rủi ro, quy định nội bộ của OCB về quản lý rủi ro, đo lường, theo dõi, kiểm soát rủi ro toàn hệ thống OCB và tuân thủ quy định của pháp luật, gồm các Đơn vị sau đây:

- Các Đơn vị thuộc Khối Quản lý rủi ro gồm:
    - Phòng Quản lý rủi ro doanh nghiệp
    - Phòng Quản lý rủi ro tín dụng
    - Phòng Quản lý rủi ro thị trường và thanh khoản
    - Phòng Quản lý rủi ro hoạt động
    - Phòng Quản lý rủi ro mô hình và phân tích chuyên sâu
  - Các Đơn vị thuộc Trung tâm Pháp chế và Tuân thủ, gồm:
    - Phòng Pháp chế
    - Phòng Kiểm soát tuân thủ
- (iii) Tuyển bảo vệ thứ ba là Phòng KTNB, thực hiện chức năng KTNB theo Luật các TCTD và quy định của NHNN về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại.
- b) Cơ cấu tổ chức thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ tại OCB gồm HĐQT, BKS, TGD và toàn thể Đơn vị, cá nhân trong toàn hệ thống OCB theo chức năng, nhiệm vụ của mình quy định tại Luật các TCTD, Điều lệ OCB, quy định của NHNN về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, quy định về cơ cấu tổ chức của OCB và các quy định khác có liên quan.

### 1.2.3. Bộ máy quản trị, kiểm soát, điều hành tại OCB

- a) Bộ máy quản trị của OCB gồm HĐQT và các cơ quan giúp việc cho HĐQT do HĐQT thành lập như: Văn phòng HĐQT, Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Xử lý rủi ro, Ban Hợp tác chiến lược, Ban Chiến lược, Ban Phát triển bền vững, và các cơ quan khác được HĐQT thành lập theo quy định của pháp luật liên quan (nếu có).
- b) Bộ máy kiểm soát của OCB gồm BKS và các Đơn vị trực thuộc BKS như KTNB và các Đơn vị khác được thành lập theo quy định của pháp luật liên quan (nếu có).
- c) Bộ máy điều hành của OCB gồm BDH và bộ máy giúp việc của TGD:
- (i) BDH tại OCB gồm TGD, Giám đốc điều hành (nếu có), các PTGD, các Giám đốc khối, Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng, các Giám đốc/ Quyền Giám đốc Trung tâm báo cáo trực tiếp TGD và các chức danh điều hành khác (nếu có).
  - (ii) Bộ máy giúp việc của TGD gồm toàn bộ các Khối, Trung tâm, Phòng ban trong cơ cấu tổ chức của OCB và các cơ quan giúp việc cho TGD do TGD thành lập như: Hội đồng Rủi ro, Hội đồng Quản lý vốn, Hội đồng Quản lý tài sản/ nợ phải trả, Hội đồng Tín dụng, Hội đồng Tín dụng xanh, Hội đồng Cơ cấu nợ, Hội đồng Mua bán nợ, Hội đồng Nhân sự, các cơ quan khác được TGD thành lập theo quy định của pháp luật liên quan.

## 1.3. THỰC TRẠNG TÀI CHÍNH VÀ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA OCB

### 1.3.1. Xếp hạng tín nhiệm của Moody's đối với OCB

Ngày 09/09/2024 Moody's công bố kết quả xếp hạng tín nhiệm đối với OCB như sau:

- Xếp hạng tiền gửi dài hạn : Ba3
- Xếp hạng nhà phát hành dài hạn : Ba3
- Xếp hạng tín dụng cơ sở (BCA) : B1
- Triển vọng xếp hạng : Ổn định

### 1.3.2. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động của OCB năm 2024 và 2025

#### a) Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất

Bảng 2 : Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất của OCB tại 31/12/2024 và 31/12/2025

Khoản mục (triệu đồng)	31/12/2024	31/12/2025
<b>A. Tài sản</b>		
I Tiền mặt và vàng	787.774	1.160.354
II Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước	2.377.473	2.883.240
III Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	39.126.199	53.061.334
IV Chứng khoán kinh doanh	-	50.766
V Công cụ tài chính phái sinh và tài sản tài chính khác	-	88.477
VI Cho vay khách hàng	168.295.145	195.190.888
VII Hoạt động mua nợ	5.041.128	4.205.191
VIII Chứng khoán đầu tư	52.589.034	58.355.284
X Tài sản cố định	630.507	694.141
XII Tài sản có khác	7.639.594	7.259.806
<b>Tổng tài sản</b>	<b>276.486.855</b>	<b>322.949.480</b>
<b>B. Nợ phải trả và vốn chủ sở hữu</b>		
I Nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước	3.469.536	7.902.618
II Tiền gửi và vay tổ chức tín dụng khác	45.008.281	54.809.628
III Tiền gửi của khách hàng	142.459.763	150.029.644
IV Công cụ tài chính phái sinh và nợ tài chính khác	356.263	-
V Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	5.942.084	6.258.279
VI Phát hành giấy tờ có giá	44.010.713	64.670.500
VII Các khoản nợ khác	3.569.170	5.354.132
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>244.815.809</b>	<b>289.024.802</b>
VIII Vốn chủ sở hữu	31.671.045	33.924.678
1 Vốn của tổ chức tín dụng	24.711.164	26.630.523
a) Vốn điều lệ	24.657.892	26.630.523
b) Thặng dư vốn cổ phần	53.272	-
2 Các quỹ	3.223.626	3.323.056
5 Lợi nhuận chưa phân phối	3.736.256	3.971.099
<b>Tổng vốn chủ sở hữu</b>	<b>31.671.045</b>	<b>33.924.678</b>
<b>Tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu</b>	<b>276.486.855</b>	<b>322.949.480</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2025 của OCB

**b) Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất**

Bảng 3 : Báo cáo tình hình kết quả hoạt động hợp nhất của OCB năm 2024 và 2025

Chỉ tiêu (triệu đồng)	2024	2025
I Thu nhập lãi thuần	8.606.669	9.248.846

Chỉ tiêu (triệu đồng)	2024	2025
II (Lỗ)/ lãi thuần tự hoạt động dịch vụ	930.981	1.010.600
III (Lỗ)/ lãi thuần từ kinh doanh ngoại hối	310.954	216.276
IV (Lỗ)/ lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	2.250	(45.400)
V (Lỗ)/ lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	(188.422)	(228.916)
VI Lỗ)/ lãi thuần từ hoạt động khác	406.651	1.387.960
VII Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	-	372
VIII Chi phí hoạt động	(3.803.761)	(4.202.556)
<b>IX Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>6.265.322</b>	<b>7.387.184</b>
X Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(2.259.026)	(2.364.748)
<b>XI Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>4.006.296</b>	<b>5.022.435</b>
XII Chi phí thuế TNDN hiện hành	(832.873)	(1.012.354)
<b>XIII Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>3.173.423</b>	<b>4.010.081</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2025 của OCB

#### c) Quy mô vốn tự có hợp nhất

Vốn tự có hợp nhất tại ngày 31/12/2024 và 31/12/2025 của OCB tính toán theo số liệu BCTC hợp nhất năm 2024 (sau kiểm toán) và BCTC hợp nhất năm 2025 (sau kiểm toán) như sau:

Bảng 4 : Vốn tự có hợp nhất của OCB tại 31/12/2024 và 31/12/2025

Cấu phần (triệu đồng)	31/12/2024	31/12/2025
Vốn tự có cấp 1	31.670.671	33.924.304
Vốn tự có cấp 2	1.057.736	1.205.363
Các khoản mục giảm trừ khi tính vốn tự có	-	-
<b>Vốn tự có hợp nhất</b>	<b>32.728.407</b>	<b>35.129.667</b>

#### d) Các chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động

Hiệu quả hoạt động kinh doanh của OCB trong năm 2024 và 2025 (theo số liệu BCTC hợp nhất sau kiểm toán) phản ánh qua các chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận sau đây:

Bảng 5 : Các chỉ tiêu hiệu quả hoạt động của OCB năm 2024 và 2025

Chỉ tiêu (*)	2024	2025
Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản bình quân (ROA)	1,55%	1,68%
Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	15,33%	15,31%

(\*) Các chỉ tiêu sinh lời được tính toán trên cơ sở lợi nhuận trước thuế

### 1.3.3. Hoạt động trọng yếu và các rủi ro trọng yếu tại OCB

#### a) Hoạt động trọng yếu

OCB xác định hoạt động trọng yếu dựa trên quy mô và thu nhập phát sinh từ hoạt động đó, phù hợp với tiêu chí xác định hoạt động trọng yếu quy định tại Thông tư 13, Thông tư 83.

Theo đó, hoạt động trọng yếu của OCB được xác định là hoạt động cấp tín dụng (bao gồm các khoản mục cho vay khách hàng, hoạt động mua nợ, đầu tư trái phiếu doanh nghiệp, cho vay

tổ chức tín dụng, trái phiếu tổ chức tín dụng), với quy mô hoạt động chiếm trên 20% tổng tài sản riêng lẻ thời điểm 31/12/2025 của OCB và quy mô thu nhập chiếm trên 20% tổng thu nhập thuần năm 2025 của OCB theo Báo cáo kết quả hoạt động riêng lẻ năm 2025.

#### b) Các rủi ro trọng yếu

Các rủi ro trọng yếu trong hoạt động của OCB gồm:

- Rủi ro tín dụng (bao gồm rủi ro tín dụng khách hàng và rủi ro tín dụng đối tác).
- Rủi ro thanh khoản.
- Rủi ro hoạt động.
- Rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro lãi suất và rủi ro ngoại hối).
- Rủi ro tập trung (bao gồm rủi ro tập trung tín dụng và rủi ro tập trung giao dịch tự doanh).
- Rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng

OCB nhận dạng, đo lường, kiểm soát các rủi ro trọng yếu theo quy định nội bộ của OCB về khung chiến lược quản lý rủi ro và hệ thống quy định quản lý rủi ro đối với từng rủi ro trọng yếu, phù hợp với quy định của NHNN về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại.

#### 1.3.4. Chất lượng tài sản và các tỷ lệ bảo đảm an toàn hoạt động của OCB

Bảng 6 : Chất lượng tín dụng và các tỷ lệ bảo đảm an toàn hoạt động của OCB

Chỉ tiêu	Quy định pháp luật	31/12/2024	31/12/2025
Tỷ lệ nợ xấu (NPL)	-	2,38%	2,30%
Tỷ lệ dự trữ thanh khoản (LRR)	≥ 10,00%	16,69%	20,14%
Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày (LCR) bằng VND	≥ 50,00%	56,37%	61,57%
Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày (LCR) bằng USD	≥ 10,00%	Không phát sinh	Không phát sinh
Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi (LDR)	≤ 85,00%	73,60%	73,08%
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung hạn và dài hạn	≤ 30,00%	27,56%	28,61%
Tỷ lệ mua, nắm giữ, đầu tư trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh	≤ 30,00%	8,43%	5,79%
Tỷ lệ an toàn vốn hợp nhất (CAR)	≥ 8,00%	12,47%	12,32%

#### 1.4. TỔNG KẾT, NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

##### 1.4.1. Về cơ cấu tổ chức quản lý và hệ thống kiểm soát nội bộ

- a) Cơ cấu tổ chức quản lý và hệ thống kiểm soát nội bộ của OCB được xây dựng có đầy đủ bộ máy quản trị, bộ máy kiểm soát, bộ máy điều hành phù hợp theo Luật các TCTD và quy định của NHNN về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại.
- b) Hệ thống kiểm soát nội bộ của OCB được triển khai vận hành hiệu quả với sự quản lý cấp cao từ HĐQT, BKS, TGD; sự kiểm soát từ Phòng KTNB trực thuộc BKS; sự tham mưu, giám sát của các cơ quan giúp việc cho HĐQT, TGD như Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự, Hội đồng Rủi ro, Hội đồng Quản lý vốn, Hội đồng Quản lý Tài sản/ Nợ phải trả...

- c) Cơ cấu, chức năng, nhiệm vụ của các Đơn vị trong cơ cấu tổ chức của OCB được quy định rõ ràng trong quy định cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ bộ máy tổ chức của OCB và hệ thống các văn bản quy định, quy trình nghiệp vụ.

#### **1.4.2. Về hiệu quả hoạt động kinh doanh và các tỷ lệ bảo đảm an toàn**

Quy mô tổng tài sản, hoạt động trọng yếu và các chỉ tiêu hiệu quả hoạt động, tỷ lệ bảo đảm an toàn của OCB trong năm 2025 đều tăng trưởng, cải thiện tốt hơn so với năm 2024, đảm bảo cho sự tăng trưởng bền vững và an toàn của OCB.

## CHƯƠNG 2. PHƯƠNG ÁN KHẮC PHỤC DỰ KIẾN TRONG TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC CAN THIỆP SỚM TẠI OCB

### 1.1. CÁC BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC DỰ KIẾN

#### 1.1.1. Nhóm biện pháp tăng năng lực vốn chủ sở hữu

- a) Hạn chế/ không chi trả cổ tức bằng tiền mặt để bảo toàn quy mô vốn chủ sở hữu.
- b) Phát hành thêm cổ phiếu riêng lẻ cho cổ đông chiến lược để tăng vốn điều lệ.
- c) Phát hành trái phiếu đáp ứng điều kiện để tăng vốn tự có cấp 2. Các điều kiện theo quy định của NHNN về tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng thương mại như sau:
  - (i) Kỳ hạn trái phiếu từ 05 năm trở lên.
  - (ii) Không được bảo đảm bằng tài sản của OCB.
  - (iii) OCB được trả nợ trái phiếu trước thời gian đáo hạn.
  - (iv) OCB được ngừng trả lãi trái phiếu và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc trả lãi trái phiếu dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm của OCB bị lỗ.
  - (v) Trường hợp thanh lý OCB (phá sản hoặc giải thể), người sở hữu trái phiếu chỉ được thanh toán trái phiếu sau khi OCB đã thanh toán cho tất cả nghĩa vụ, chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm khác của OCB.
  - (vi) Lãi suất trái phiếu cố định hoặc công thức tính lãi suất trái phiếu được xác định trước và ghi rõ trong hợp đồng, tài liệu phát hành trái phiếu.
    - Trường hợp lãi suất cố định, việc điều chỉnh tăng lãi suất chỉ được thực hiện sau 05 năm kể từ ngày phát hành, ký kết hợp đồng trái phiếu và chỉ được thay đổi 01 lần trong suốt thời hạn của trái phiếu (nợ thứ cấp).
    - Trường hợp lãi suất tính theo công thức, công thức không được thay đổi và chỉ được thay đổi biên độ trong công thức (nếu có) 01 lần sau 05 năm kể từ ngày phát hành, ký kết hợp đồng trái phiếu.

#### 1.1.2. Nhóm biện pháp cải thiện khả năng thanh khoản

- a) Điều chỉnh cấu trúc bảng cân đối kế toán, tăng cường tỷ trọng đầu tư và duy trì nắm giữ các tài sản có tính thanh khoản cao và sinh lời như tiền gửi thanh toán tại NHNN; tiền gửi không kỳ hạn tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác; trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp xếp hạng AA- trở lên và niêm yết trên thị trường chứng khoán.
- b) Vay NHNN và vay các tổ chức tín dụng khác, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính ở nước ngoài hoặc ký kết với các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính ở nước ngoài các cam kết gửi tiền có kỳ hạn không thể hủy ngang, cam kết vay không thể hủy ngang và các biện pháp không thể hủy ngang khác.
- c) Tái cấu trúc các khoản mục đầu tư tài chính, bán các công cụ tài chính để tăng nguồn thanh khoản. Rà soát, đánh giá hiệu quả các khoản góp vốn, đầu tư để chuyển nhượng các khoản góp vốn, đầu tư có rủi ro cao, hiệu quả sinh lời thấp.
- d) Rà soát các khoản phải thu tồn đọng, lập kế hoạch thu hồi và đẩy mạnh công tác xử lý, thu hồi các khoản phải thu tồn đọng. Tích cực thu hồi nợ đến hạn để hạn chế các trường hợp khách hàng kéo dài thời gian trả nợ khoản vay đến 09 ngày.
- e) Rà soát, thanh lý các tài sản cố định không còn sử dụng thường xuyên. Bán, chuyển nhượng các tài sản cố định có hiệu suất, hiệu quả sử dụng thấp.

- f) Tăng cường truyền thông về năng lực tài chính và uy tín thương hiệu của OCB bằng nguồn lực nội tại là toàn thể cán bộ nhân viên, khách hàng, đối tác hiện hữu của OCB và các kênh truyền thông đại chúng như truyền hình, báo chí, mạng xã hội.
- g) Tăng cường kiểm soát, phòng ngừa, ngăn chặn lan truyền các thông tin tiêu cực về OCB.

#### 1.1.3. Nhóm biện pháp cải thiện chất lượng tài sản, nâng cao hiệu quả hoạt động

- a) Rà soát danh mục tín dụng và các khoản đầu tư, hạn chế các khoản đầu tư/ cấp tín dụng có hệ số rủi ro cao như cho vay kinh doanh chứng khoán, các khoản cho vay mà nguồn tiền trả nợ của khách hàng từ tài sản bảo đảm, cấp tín dụng cho doanh nghiệp mới thành lập dưới 01 năm, khoản cho vay giao dịch kỳ quỹ của công ty chứng khoán...
- b) Rà soát, bán các khoản nợ có rủi ro cao hoặc tiềm ẩn rủi ro (thực hiện theo quy định pháp luật về hoạt động mua bán nợ) để cấu trúc lại danh mục tín dụng, tập trung tăng trưởng tín dụng vào các khoản mục cấp tín dụng có rủi ro thấp.
- c) Rà soát, đánh giá toàn diện các khoản nợ xấu và khả năng thu hồi nợ để xây dựng phương án thu hồi nợ khả thi, hiệu quả hoặc bán nợ xấu cho Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC). Đẩy mạnh xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.
- d) Rà soát toàn diện quy trình cấp tín dụng và tăng cường kiểm soát trong công tác thẩm định, phê duyệt, giải ngân, giám sát sau cấp tín dụng để hạn chế nợ quá hạn, nợ xấu.
- e) Rà soát phương pháp giao kế hoạch kinh doanh, cân bằng giữa chỉ tiêu tăng trưởng quy mô tài sản, chỉ tiêu lợi nhuận và mục tiêu quản lý các rủi ro trọng yếu.
- f) Tăng cường kiểm soát chi phí hoạt động, rà soát định biên nhân sự và điều chỉnh định mức chi phí hoạt động, định biên nhân sự phù hợp, tránh sự lãng phí.
- g) Hạn chế phát triển hoạt động kinh doanh mới hoặc mở rộng mạng lưới. Thẩm định chặt chẽ hiệu quả và các rủi ro trước khi quyết định mở rộng kinh doanh, mạng lưới.

#### 1.1.4. Nhóm biện pháp nâng cao năng lực quản trị điều hành

- a) Củng cố, tăng cường vai trò giám sát rủi ro và tham mưu trong công tác quản lý rủi ro của các cơ quan giúp việc cho HĐQT, TGD như Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Xử lý nợ, Hội đồng Rủi ro, Hội đồng Quản lý tài sản/ nợ phải trả, Hội đồng Tín dụng...
- b) Tăng cường tần suất thực hiện kiểm toán nội bộ đối với hoạt động trọng yếu, các nghiệp vụ kinh doanh liên quan đến hoạt động trọng yếu.
- c) Rà soát nhân sự và tiêu chuẩn nghề nghiệp, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp để kiện toàn, nâng cao chất lượng nhân sự, hạn chế các rủi ro hoạt động do con người.
- d) Rà soát, nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin để đáp ứng các yêu cầu quản lý rủi ro nâng cao và kiểm soát, hạn chế các rủi ro hoạt động liên quan đến hệ thống công nghệ.
- e) Triển khai các dự án nâng cao năng lực quản trị rủi ro, tiệm cận với các chuẩn mực quốc tế như IRB (Basel III), IFRS (chuẩn mực kế toán quốc tế).

#### 1.1.5. Các biện pháp hỗ trợ tổ chức tín dụng được can thiệp sớm

Các biện pháp hỗ trợ tổ chức tín dụng được can thiệp sớm sau đây chỉ được triển khai thực hiện sau khi được NHNN chấp thuận bằng văn bản:

- a) Trường hợp phải can thiệp sớm do vi phạm tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu quy định của NHNN trong 06 tháng liên tục: Thực hiện các biện pháp nâng cao năng lực vốn chủ sở hữu và cải thiện chất lượng tài sản để đưa tỷ lệ an toàn vốn đạt mức quy định sau tối đa 24 tháng.

- b) Trường hợp phải can thiệp sớm do vi phạm tỷ lệ khả năng chi trả quy định của NHNN trong 30 ngày liên tục: Thực hiện các biện pháp cải thiện khả năng thanh khoản để đưa các tỷ lệ khả năng chi trả về đạt mức quy định sau tối đa 06 tháng.
- c) Trường hợp vốn tự có suy giảm dẫn đến vi phạm các giới hạn cấp tín dụng (giới hạn cấp tín dụng đối với một khách hàng, giới hạn cấp tín dụng đối với một khách hàng và người có liên quan, tổng các khoản cấp tín dụng vượt quy định theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ): Thực hiện các biện pháp giảm dư nợ (bán nợ cho các công ty mua bán nợ, quản lý nợ và khai thác tài sản hoặc thỏa thuận với khách hàng về việc giảm dư nợ) và nâng cao năng lực vốn chủ sở hữu để đưa các giới hạn này về đạt mức quy định sau tối đa 24 tháng.
- d) Phát hành thêm cổ phiếu riêng lẻ cho một hoặc một số cổ đông hiện hữu vượt giới hạn tỷ lệ sở hữu cổ phần quy định của Luật các TCTD (như: một cổ đông là cá nhân sở hữu hơn 5% vốn điều lệ của OCB; một cổ đông là tổ chức sở hữu hơn 10% vốn điều lệ của OCB; cổ đông và người có liên quan của cổ đông sở hữu hơn 15% vốn điều lệ của OCB; cổ đông lớn của tổ chức tín dụng khác và người có liên quan của cổ đông đó sở hữu hơn 5% vốn điều lệ của OCB). Cổ đông hiện hữu sở hữu cổ phần vượt giới hạn quy định sẽ thực hiện thủ tục chuyển nhượng bớt cổ phần cho cổ đông chiến lược khác để đưa tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông hiện hữu đó về trong giới hạn quy định sau tối đa 24 tháng.
- e) Trong thời gian thực hiện phương án khắc phục, nếu OCB có lỗ lũy kế lớn hơn 50% giá trị của vốn điều lệ và các quỹ dự trữ ghi trong BCTC đã được kiểm toán gần nhất của OCB hoặc theo kết luận thanh tra, kiểm toán của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì áp dụng thêm các biện pháp hỗ trợ sau đây sau khi được NHNN chấp thuận bằng văn bản:
- Trường hợp số tiền phải trích lập dự phòng rủi ro lớn hơn chênh lệch thu chi từ kết quả kinh doanh hằng năm chưa bao gồm số tiền dự phòng rủi ro đã tạm trích trong năm: Thực hiện trích lập dự phòng rủi ro với số tiền bằng chênh lệch thu chi.
  - Trường hợp OCB có lãi phải thu phải thoái: Phân bổ lãi phải thu phải thoái theo năng lực tài chính của OCB trên nguyên tắc tổng mức phân bổ lãi phải thu phải thoái và số tiền phải trích lập dự phòng rủi ro bằng chênh lệch thu chi từ kết quả kinh doanh hằng năm của OCB; thời gian phân bổ lãi phải thu phải thoái tối đa 05 năm kể từ ngày được NHNN chấp thuận và chỉ áp dụng đối với khoản phải thu phát sinh đến thời điểm NHNN có văn bản yêu cầu OCB thực hiện phương án khắc phục can thiệp sớm.

## 1.2. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN KHẮC PHỤC DỰ KIẾN

Lộ trình thực hiện phương án khắc phục trong trường hợp được can thiệp sớm của OCB dự kiến là **36 tháng**, chia thành 03 giai đoạn như sau:

### 1.2.1. Giai đoạn 1 (06 tháng)

- Thời gian thực hiện: 06 tháng kể từ ngày HĐQT thông qua Phương án khắc phục quy định tại Mục 5 Phần mở đầu của Phương án dự kiến này.
- Công việc thực hiện:
  - Rà soát toàn diện bộ máy tổ chức, hệ thống kiểm soát nội bộ, năng lực tài chính, khả năng bảo đảm an toàn hoạt động của OCB để xác định cụ thể nguyên nhân dẫn đến can thiệp sớm, đánh giá các yếu kém hiện hữu và phân tích các rủi ro tiềm tàng.
  - Triển khai ngay lập tức các biện pháp cải thiện khả năng thanh khoản (nhóm biện pháp nêu tại Mục 1.1.2 Chương này, trừ biện pháp liên quan đến tài sản cố định).

- (iii) Trình Cấp thẩm quyền (theo Điều lệ OCB) thông qua kế hoạch tăng vốn điều lệ (nhóm biện pháp nêu tại Mục 1.1.1 Chương này) theo Phương án khắc phục đã được HĐQT thông qua và biện pháp hỗ trợ tổ chức tín dụng được can thiệp sớm đã được NHNN chấp thuận (nếu có). Tạm hoãn việc chia cổ tức bằng tiền mặt (nếu có).

### 1.2.2. Giai đoạn 2 (24 tháng)

- a) Thời gian thực hiện: 24 tháng kể từ ngày kết thúc Giai đoạn 1.
- b) Công việc thực hiện:
- (i) Thực hiện thủ tục tăng vốn điều lệ và hoặc phát hành trái phiếu đủ điều kiện để tăng vốn tự có cấp 2 theo kế hoạch đã được Cấp thẩm quyền phê duyệt (thuộc nhóm biện pháp nêu tại Mục 1.1.1 Chương này).
  - (ii) Tập trung xử lý nợ xấu và các biện pháp về cải thiện chất lượng tài sản, nâng cao hiệu quả hoạt động (nhóm biện pháp nêu tại Mục 1.1.3 Chương này).
  - (iii) Rà soát tài sản cố định, thực hiện bán, chuyển nhượng, thanh lý tài sản cố định để cải thiện thanh khoản (thuộc nhóm biện pháp nêu tại Mục 1.1.2 Chương này).
  - (iv) Kiểm toán bộ máy, triển khai các biện pháp nâng cao năng lực quản trị điều hành (nhóm biện pháp nêu tại Mục 1.1.4 Chương này).
  - (v) Trường hợp NHNN chấp thuận các biện pháp hỗ trợ tổ chức tín dụng được can thiệp sớm (nhóm biện pháp quy định tại Mục 1.1.5 Chương này): Triển khai thực hiện các biện pháp và theo lộ trình đã được NHNN chấp thuận.

### 1.2.3. Giai đoạn 3 (06 tháng)

- a) Thời gian thực hiện: 06 tháng kể từ ngày kết thúc Giai đoạn 2.
- b) Công việc thực hiện:
- (i) Phân tích, đánh giá hiệu quả đạt được sau khi thực hiện các biện pháp khắc phục và nhận dạng, đánh giá các rủi ro còn tồn tại và các rủi ro tiềm ẩn.
  - (ii) Trường hợp các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của OCB chưa được khôi phục đầy đủ theo Luật các TCTD và quy định của NHNN về quản lý các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng: Thực hiện thủ tục gia hạn Phương án khắc phục theo quy định tại Mục 5 Phần mở đầu Phương án dự kiến này.

## 1.3. BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC THEO TỪNG TRƯỜNG HỢP CAN THIỆP SỚM VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN DỰ KIẾN CỦA TỪNG BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC

### 1.3.1. Trường hợp can thiệp sớm do lỗ lũy kế vượt quá 15% giá trị vốn điều lệ và các quỹ dự trữ của OCB, đồng thời vi phạm tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu

Biện pháp khắc phục	Thời gian thực hiện dự kiến
<b>Nhóm biện pháp bảo toàn vốn, nâng cao năng lực vốn</b>	
- Không chia cổ tức bằng tiền mặt để bảo toàn vốn	Triển khai ngay
- Phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ; hoặc	24 tháng
- Phát hành trái phiếu đủ điều kiện để tăng vốn cấp 2	
<b>Nhóm biện pháp cải thiện chất lượng tài sản, hiệu quả hoạt động</b>	
- Hạn chế các khoản đầu tư/ cấp tín dụng có hệ số rủi ro cao	24 tháng

Biện pháp khắc phục	Thời gian thực hiện dự kiến
- Đánh giá toàn diện các khoản nợ xấu và khả năng thu hồi nợ	03 tháng
- Bán các khoản nợ có rủi ro cao hoặc tiềm ẩn rủi ro cao	18 tháng
- Đẩy mạnh xử lý nợ xấu (bán nợ cho VAMC, xử lý TSBĐ)	24 tháng
- Rà soát, điều chỉnh phương pháp giao chỉ tiêu kinh doanh	12 tháng
- Kiểm soát chi phí hoạt động, cắt giảm chi phí không thiết yếu	24 tháng
- Điều chỉnh định biên nhân sự, định mức chi phí hoạt động	12 tháng
<b>Nhóm biện pháp nâng cao năng lực quản trị điều hành</b>	
- Tăng cường hoạt động giám sát rủi ro và vai trò của bộ máy giúp việc	Thường xuyên
- Tăng tần suất, nâng cao chất lượng KTNB đối với hoạt động trọng yếu	24 tháng
- Triển khai các dự án nâng cao năng lực quản trị rủi ro như IRB, IFRS	30 tháng
- Nâng cấp hệ thống công nghệ đáp ứng các yêu cầu quản lý rủi ro	24 tháng

### 1.3.2. Trường hợp can thiệp sớm do OCB đạt kết quả xếp hạng dưới mức trung bình

Biện pháp khắc phục	Thời gian thực hiện dự kiến
<b>Nhóm biện pháp cải thiện điểm định tính</b>	
- Rà soát, xác định nguyên nhân suy giảm kết quả xếp hạng	03 tháng
- Điều chỉnh biện pháp giám sát, kiểm soát để khắc phục các hạn chế	06 tháng
- Hoàn thiện hệ thống quy định nội bộ đầy đủ theo quy định pháp luật	12 tháng
- Khắc phục các tồn tại theo khuyến nghị của thanh tra, KTNB	24 tháng
<b>Nhóm biện pháp nâng cao năng lực (cải thiện điểm định lượng)</b>	
- Các biện pháp nâng cao năng lực vốn theo Mục 1.3.1	Theo Mục 1.3.1
- Các biện pháp cải thiện chất lượng tài sản, hiệu quả theo Mục 1.3.1	Theo Mục 1.3.1
- Các biện pháp nâng cao năng lực quản trị điều hành theo Mục 1.3.1	Theo Mục 1.3.1
<b>Nhóm biện pháp cải thiện khả năng thanh khoản</b>	
- Tăng tỷ trọng đầu tư, nắm giữ các tài khoản có tính thanh khoản cao	06 tháng
- Tích cực thu hồi nợ đến hạn để hạn chế trường hợp kéo dài ngày trả nợ	Thường xuyên
- Lập kế hoạch thu hồi, đẩy mạnh thu hồi các khoản phải thu tồn đọng	18 tháng

### 1.3.3. Trường hợp can thiệp sớm do vi phạm tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày liên tục

Biện pháp khắc phục	Thời gian thực hiện dự kiến
<b>Nhóm biện pháp cải thiện khả năng thanh khoản</b>	
- Tăng tỷ trọng đầu tư, nắm giữ các tài khoản có tính thanh khoản cao	06 tháng
- Tái cấu trúc các khoản đầu tư tài chính, bán các công cụ tài chính	06 tháng
- Vay NHNN, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác	Triển khai ngay
- Tích cực thu hồi nợ đến hạn để hạn chế trường hợp kéo dài ngày trả nợ	Thường xuyên

Biện pháp khắc phục	Thời gian thực hiện dự kiến
- Đẩy mạnh hoạt động truyền thông về năng lực tài chính, uy tín của OCB	12 tháng
- Kiểm soát, phòng ngừa, ngăn chặn lan truyền các thông tin tiêu cực	Thường xuyên
- Lập kế hoạch thu hồi các khoản phải thu tồn đọng và tích cực thu hồi	24 tháng
- Rà soát, thanh lý các tài sản cố định không còn sử dụng thường xuyên	24 tháng
- Bán, chuyển nhượng các tài sản cố định có hiệu quả sử dụng thấp	30 tháng
- Rà soát, chuyển nhượng các khoản góp vốn, đầu tư hiệu quả thấp	30 tháng
<b>Nhóm biện pháp nâng cao năng lực quản trị điều hành</b>	
- Các biện pháp theo Mục 1.3.1 Chương này	Theo Mục 1.3.1

**1.3.4. Trường hợp can thiệp sớm do vi phạm tỷ lệ an toàn vốn trong 06 tháng liên tục**  
 Triển khai các biện pháp khắc phục tương tự theo Mục 1.3.1 Chương này.

**1.3.5. Trường hợp can thiệp sớm do bị rút tiền hàng loạt và đã có báo cáo gửi NHNN**

Biện pháp khắc phục	Thời gian thực hiện dự kiến
<b>Nhóm biện pháp cải thiện khả năng thanh khoản</b>	
- Xác định nguyên nhân xảy ra tình trạng rút tiền hàng loạt	Triển khai ngay
- Triển khai các biện pháp cải thiện tỷ lệ khả năng chi trả theo Mục 1.3.3	Theo Mục 1.3.3
- Điều chỉnh hạn mức tồn quỹ tại các chi nhánh, phòng giao dịch	06 tháng
- Bảo đảm hệ thống ATM, Mobile banking, Internet banking ổn định	Thường xuyên
- Tăng cường truyền thông và các hoạt động chăm sóc khách hàng	12 tháng
<b>Nhóm biện pháp nâng cao năng lực vốn, quản trị điều hành</b>	
- Các biện pháp nâng cao năng lực vốn theo Mục 1.3.1	Theo Mục 1.3.1
- Các biện pháp nâng cao năng lực quản trị điều hành theo Mục 1.3.1	Theo Mục 1.3.1

#### 1.4. BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC TRONG GIAI ĐOẠN CẢNH BÁO SỚM

##### 1.4.1. Dấu hiệu cảnh báo sớm

Dấu hiệu cảnh báo sớm	Công cụ cảnh báo sớm
Kết quả dự phóng tỷ lệ an toàn vốn (CAR) trong các kịch bản kiểm tra sức chịu đựng về vốn đạt yêu cầu tối thiểu theo quy định của NHNN về tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng thương mại nhưng thấp hơn CAR mục tiêu theo khẩu vị rủi ro của OCB	Kiểm tra sức chịu đựng về vốn (quy trình đánh giá nội bộ về mức đủ vốn)
Kết quả kiểm tra sức chịu đựng cho các rủi ro trọng yếu và quá trình giám sát thực thi khẩu vị rủi ro, hạn mức rủi ro có phát sinh giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn bị chạm/ vượt ngưỡng cảnh báo/ ngưỡng giới hạn trong khẩu vị rủi ro, hạn mức rủi ro của OCB	Kiểm tra sức chịu đựng đối với các rủi ro trọng yếu và giám sát thực thi khẩu vị rủi ro, hạn mức rủi ro
Các khuyến nghị, kiến nghị, yêu cầu của thanh tra, KTNB, tổ chức kiểm toán độc lập, các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khác	Kiểm toán nội bộ, kiểm toán độc lập, thanh tra

#### 1.4.2. Quy trình thực hiện khi phát sinh dấu hiệu cảnh báo sớm

- a) Khi phát sinh dấu hiệu cảnh báo sớm:
- (i) K.QLRR và các đơn vị có liên quan phối hợp phân tích nguyên nhân, đánh giá mức độ ảnh hưởng của dấu hiệu cảnh báo sớm đến an toàn hoạt động của OCB.
  - (ii) K.QLRR báo cáo các nội dung liên quan cho TGD (thông qua Hội đồng Rủi ro). Trong thẩm quyền của TGD theo Luật các TCTD và quy định nội bộ của OCB, TGD chỉ đạo các biện pháp khẩn cấp để khắc phục rủi ro, bảo đảm an toàn hoạt động của OCB.
  - (iii) Trường hợp dấu hiệu cảnh báo sớm là nghiêm trọng (có nguy cơ dẫn đến các trường hợp phải can thiệp sớm như quy định tại Mục 2 Phần mở đầu của Phương án dự kiến này), TGD báo cáo HĐQT (thông qua Ủy ban Quản lý rủi ro) và đề xuất các biện pháp khả thi, hiệu quả để khắc phục rủi ro, bảo đảm an toàn hoạt động của OCB.
  - (iv) TGD tổ chức thực hiện các biện pháp khắc phục theo quyết định của HĐQT, giám sát và báo cáo kết quả thực hiện biện pháp khắc phục cho HĐQT.
- b) Khi phát sinh dấu hiệu cảnh báo sớm, K.QLRR phải tăng cường giám sát và báo cáo thường xuyên đến TGD về tình hình thực hiện các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của OCB để có các biện pháp chỉ đạo kịp thời, giảm thiểu rủi ro

#### 1.4.3. Các biện pháp thực hiện trong giai đoạn cảnh báo sớm

Dấu hiệu cảnh báo sớm	Biện pháp khắc phục
Trường hợp tỷ lệ an toàn vốn (CAR) theo kết quả kiểm tra sức chịu đựng về vốn không đạt CAR mục tiêu theo khẩu vị rủi ro	TGD trình Cấp thẩm quyền (theo Điều lệ OCB) quyết định về biện pháp bảo toàn vốn, nâng cao năng lực vốn như: - Không chi trả cổ tức bằng tiền mặt để bảo toàn vốn. - Phát hành trái phiếu đủ điều kiện để tăng vốn cấp 2.
Trường hợp tỷ lệ khả năng chi trả chậm/ vượt ngưỡng cảnh báo tại khẩu vị rủi ro, hạn mức rủi ro	TGD (hoặc người được TGD phân công hoặc ủy quyền hợp lệ theo quy định nội bộ của OCB) quyết định việc triển khai các biện pháp cải thiện khả năng thanh khoản như tăng hạn mức vay liên ngân hàng, tăng tỷ trọng đầu tư và duy trì nắm giữ các tài sản có tính thanh khoản cao
Trường hợp vốn tự có suy giảm dẫn đến vi phạm giới hạn cấp tín dụng quy định của pháp luật	K.QLRR thông báo khẩn cấp đến các Đơn vị có liên quan để thỏa thuận với khách hàng về lộ trình giảm dần dư nợ, hoặc xem xét trình Cấp thẩm quyền (theo quy định nội bộ của OCB) quyết định phương án bán nợ theo quy định của pháp luật về hoạt động mua bán nợ
Trường hợp các tỷ lệ bảo đảm an toàn khác bị chậm/ vượt ngưỡng cảnh báo/ ngưỡng giới hạn trong khẩu vị rủi ro, hạn mức rủi ro	TGD (hoặc người được TGD phân công hoặc ủy quyền hợp lệ theo quy định nội bộ của OCB) quyết định phương án điều chỉnh hoạt động kinh doanh phù hợp để khôi phục các tỷ lệ bảo đảm an toàn bị vi phạm

### 1.5. NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN KHẮC PHỤC KHI XẢY RA TRƯỜNG HỢP CAN THIỆP SỚM VÀ CƠ CHẾ GIÁM SÁT, BÁO CÁO

#### 1.5.1. Nguyên tắc tổ chức thực hiện phương án khắc phục

- a) Khi OCB xảy ra một hoặc các trường hợp phải can thiệp sớm (quy định tại Mục 2 Phần mở đầu Phương án dự kiến này) và hoặc khi nhận được văn bản của NHNN yêu cầu cập nhật, thực hiện ngay Phương án khắc phục can thiệp sớm:

- (i) K.QLRR và các Đơn vị nghiệp vụ tại Hội sở phối hợp đánh giá các hoạt động của OCB, xác định nguyên nhân dẫn đến can thiệp sớm, báo cáo TGD (thông qua Hội đồng Rủi ro) và cập nhật Phương án dự kiến này theo yêu cầu của NHNN.
  - (ii) TGD báo cáo và trình HĐQT thông qua Phương án khắc phục (Phương án dự kiến đã được cập nhật theo yêu cầu của NHNN) và tổ chức thực hiện các biện pháp khắc phục theo Phương án khắc phục đã được HĐQT thông qua.
- b) Việc thực hiện phương án khắc phục cần phải đảm bảo tuân thủ yêu cầu của NHNN, Luật các TCTD, quy định của NHNN có liên quan và các quy định chi tiết nêu tại Mục 5 Phần mở đầu của Phương án dự kiến này.

#### **1.5.2. Giám sát, báo cáo trong thời gian thực hiện phương án khắc phục**

Trong quá trình thực hiện Phương án khắc phục, tiến độ và kết quả thực hiện các biện pháp khắc phục được giám sát, báo cáo theo cơ chế sau:

- Các Đơn vị liên quan báo cáo TGD hàng ngày (thông qua Hội đồng Rủi ro)
- TGD báo cáo HĐQT định kỳ hàng tuần (thông qua Ủy ban Quản lý rủi ro).
- TGD chủ trì công tác báo cáo NHNN, tuân thủ đúng yêu cầu của NHNN

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
*V/v Quyết định một số vấn đề khác thuộc quyền hạn của Đại hội đồng Cổ đông*

Để công tác quản trị, điều hành của Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) được thực hiện kịp thời, thuận lợi và hiệu quả, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định một số vấn đề thuộc quyền hạn của ĐHĐCĐ sau đây:

1. Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của OCB.
2. Quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của OCB.
3. Quyết định việc thực hiện thủ tục cấp đổi Giấy phép hoạt động của OCB theo mẫu Giấy phép của Ngân hàng Nhà nước.
4. Xem xét, quyết định việc thay đổi, bổ sung nội dung kinh doanh theo quy định của pháp luật; ban hành quy chế tài chính, các quy chế, quy định thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.
5. Quyết định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại OCB nhưng không được vượt quá 30% vốn điều lệ của OCB hoặc một tỷ lệ tối đa khác theo quy định pháp luật và sửa đổi Điều lệ OCB về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại OCB.
6. Quyết định các vấn đề liên quan đến việc mua bán cổ phiếu quỹ (bao gồm nhưng không giới hạn ban hành, quyết định, chỉnh sửa các phương án sử dụng vốn cần thiết).
7. Phê duyệt các trường hợp xuất toán nợ đã xử lý rủi ro ra khỏi ngoại bảng theo quy định pháp luật.

Việc ủy quyền trên đây có giá trị thực hiện đến phiên họp ĐHĐCĐ thường niên kỳ tới.

Trân trọng./.



**Nơi nhận:**

- Các cơ đồng;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Tổng Giám đốc;
- Lưu VP.HĐQT.

*[Handwritten signature]*



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

*[Handwritten signature]*  
TRỊNH VĂN TUẤN



**TỜ TRÌNH****ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026***V/v Bầu bổ sung Thành viên độc lập Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2030*

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã bầu Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025- 2030, bao gồm 01 thành viên độc lập HĐQT. Căn cứ theo Điều 69 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024 thì HĐQT của tổ chức tín dụng là công ty cổ phần phải có tối thiểu 02 thành viên độc lập. Như vậy, OCB cần bầu thêm 01 Thành viên độc lập HĐQT.

Để tiến hành bầu Thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030 theo đúng quy định của pháp luật, OCB đã có Thông báo gửi đến cổ đông về các điều kiện, tiêu chuẩn và thủ tục đề cử, ứng cử làm Thành viên độc lập HĐQT và thời hạn gửi hồ sơ đề cử, ứng cử cho OCB để tổng hợp Danh sách ứng cử viên gửi Ngân hàng Nhà nước.

Căn cứ nhu cầu nhân sự cho HĐQT nhiệm kỳ 2025 – 2030, HĐQT OCB đã thông qua danh sách dự kiến nhân sự bầu làm Thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2025 – 2030, gửi Ngân hàng Nhà nước và đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến bầu làm Thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2025 – 2030 như sau (Tóm tắt lý lịch theo Phụ lục đính kèm):

STT	Họ và tên	Chức danh dự kiến được bầu
1	Lê Xuân Nghĩa	Thành viên độc lập HĐQT

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua nội dung sau:

- Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030: 08 thành viên, trong đó có 2 thành viên độc lập.

Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025- 2030 được bầu bổ sung: 01 Thành viên độc lập Hội đồng quản trị.

- Tiến hành bầu bổ sung ông Lê Xuân Nghĩa làm Thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030 theo Danh sách nhân sự dự kiến đã được NHNN chấp thuận.

Trân trọng./.



**Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Tổng Giám đốc;
- Lưu VP.HĐQT.

*rv*



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

*[Handwritten signature]*

TRỊNH VĂN TUẤN





Niềm tin và thịnh vượng

Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam



**PHỤ LỤC**

**THÔNG TIN ỨNG VIÊN DỰ KIẾN BẦU LÀM THÀNH VIÊN ĐỌC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2025 – 2030**

(Ban hành kèm theo Tờ trình số 09/2026/TTr – HĐQT/ĐH)

		Quá trình công tác, lợi ích có liên quan		
Họ và tên	Năm sinh	Quốc tịch	Trình độ chuyên môn	
<b>I Nhân sự dự kiến bầu làm Thành viên HĐQT</b>				
1	ÔNG LÊ XUÂN NGHĨA	02/02/1952	Việt Nam	Tiến sĩ Trường Đại học Merseburg
				<ul style="list-style-type: none"> <li>- 01/1976-09/1982: Là công chức tại Ủy ban Vật giá Nhà nước;</li> <li>- 09/1982-09/1986: Nghiên cứu sinh tại Trường Đại học Merseburg (Cộng hòa dân chủ Đức);</li> <li>- 09/1986-01/1989: Là Công chức tại Viện Nghiên cứu Khoa học Thị trường, Giá cả - Ủy ban Vật giá Nhà nước;</li> <li>- 01/1989-08/1993: Là Phó Viện trưởng của Viện Nghiên cứu Khoa học Thị trường, Giá cả - Ban Vật giá Chính phủ (Ủy ban Vật giá Nhà nước cũ);</li> <li>- 09/1993-11/1996: Là Viện trưởng của Viện Nghiên cứu Khoa học Thị trường, Giá cả - Ban Vật giá Chính phủ;</li> <li>- 12/1996-12/1997: Là Công chức tại Viện Nghiên cứu Khoa học Thị trường, Giá cả - Ban Vật giá Chính phủ;</li> <li>- 01/1998-09/1998: Là Tổng biên tập của Tạp chí Thị trường Giá cả - Viện Nghiên cứu Khoa học Thị trường, Giá cả (Ban Vật giá Chính phủ);</li> <li>- 10/1998-10/2008: Là Vụ trưởng của Vụ Chiến lược Phát triển Ngân hàng - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;</li> <li>- 11/2008-02/2012: Là Phó Chủ tịch của Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia;</li> <li>- 02/2012 – nay: Là Viện trưởng Viện Nghiên cứu Phát triển Kinh doanh;</li> <li>- 04/2015 - 06/2020: Là Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Quốc dân (NCB) nhiệm kỳ 2015 – 2020;</li> <li>- 06/2020 – 06/2021: Cố vấn cao cấp HĐQT - Văn phòng HĐQT NCB.</li> <li>- 04/08/2025 – nay: Là Thành viên Hội đồng Tư vấn Chính sách của Thủ tướng Chính phủ.</li> </ul>